

LIÊN HƯƠNG TRUYỀN THỐNG
ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG
"ĐƠN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN"

Chỉ đạo nội dung:

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY THỊ TRẤN LIÊN HƯƠNG

Ban biên soạn:

- Ông HUỖNH BỔ
- Ông NGUYỄN TRUNG ĐÀNG
- Ông NGUYỄN PHÚ ĐỨC
- Ông NGUYỄN HỮU ĐỆ
- Ông NGUYỄN MINH NHỰT
- Ông DƯƠNG QUANG THÁI
- Ông DƯƠNG HỒNG YẾN
- Ông VÕ CANH NÔNG

Chủ biên:

- Ông NGUYỄN PHÚ ĐỨC

Ảnh:

- Ông SINH LAM

Sửa bản in:

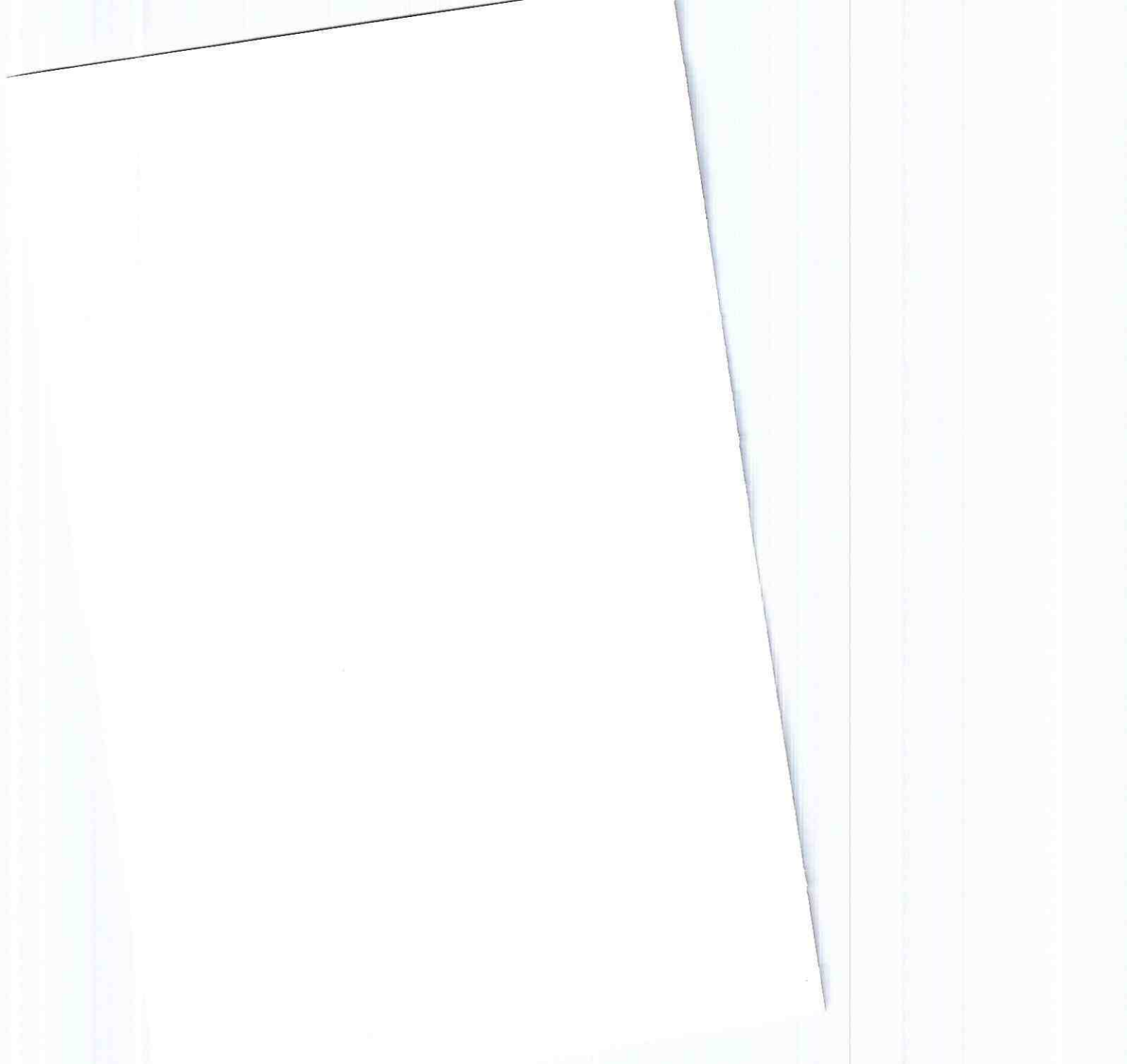
- Ông NGUYỄN QUANG HÙNG

**DÂN TA PHẢI BIẾT SỬ TA,
CHO TƯỜNG GỐC TÍCH NƯỚC NHÀ VIỆT NAM**

Hồ Chí Minh

AT 02 TỈNH QUẢNG BẮC
HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ VÀ PHÁT HÀNH





LỜI GIỚI THIỆU

Long Hương xưa - Liên Hương ngày nay, nằm ở đồng bằng ven biển thuộc huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận có lịch sử truyền thống yêu nước và cách mạng vẻ vang.

Hơn 300 năm di dân lập ấp - hơn 80 năm sống dưới ách thống trị của thực dân phong kiến, nhân dân Long Hương đã không ngừng đấu tranh trong những điều kiện vô cùng khó khăn, gian khổ, phức tạp để tồn tại và phát triển.

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo, phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Long Hương có nhiều bước chuyển biến quan trọng và đã góp phần to lớn cùng toàn huyện, toàn tỉnh đánh đuổi ách thống trị của phát xít Nhật, thực dân Pháp giành chính quyền về tay nhân dân.

Thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta một lần nữa, Long Hương trở thành vùng địch tạm

chiếm. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân và dân Long Hương cùng cả nước đứng lên chiến đấu chống quân xâm lược Pháp, ngăn chặn và làm thất bại âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp trên chiến trường Tuy Phong - phía Bắc tỉnh Bình Thuận. Vừa chiến đấu, vừa xây dựng và trưởng thành trong vùng địch chiếm, từng bước làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chiến tranh góp phần kết thúc thắng lợi 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp.

Đế quốc Mỹ thay thực dân Pháp xâm lược miền Nam. Cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của quân dân Long Hương từ sau Hiệp định GENÈVE - 1954 đến cuộc tổng tiến công và nổi dậy giành thắng lợi hoàn toàn vào mùa xuân 1975, kết thúc cuộc chiến tranh đầy hy sinh gian khổ và thắng lợi vẻ vang trong suốt 21 năm, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất Tổ quốc và đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong 30 năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đầy hào hùng, quân dân Long

Hương dù phải chịu nhiều mất mát, hy sinh vẫn chiến đấu kiên cường lập nên nhiều chiến công vẻ vang. Phát huy cao độ ý chí tự lực, tự cường, những công lao cống hiến, hy sinh to lớn của đồng bào, đồng chí mãi mãi là niềm tự hào của nhân dân địa phương, tô thắm thêm truyền thống cách mạng của quê hương anh hùng.

Thế theo nguyện vọng của toàn thể cán bộ, đảng viên và đồng bào thị trấn, thực hiện chỉ thị của Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận và Huyện ủy Tuy Phong về việc sưu tầm biên soạn lịch sử truyền thống ở địa phương từ năm 1930 - 1975. Đến nay, tập I lịch sử truyền thống (1930 - 1954) của thị trấn Liên Hương đã hoàn thành.

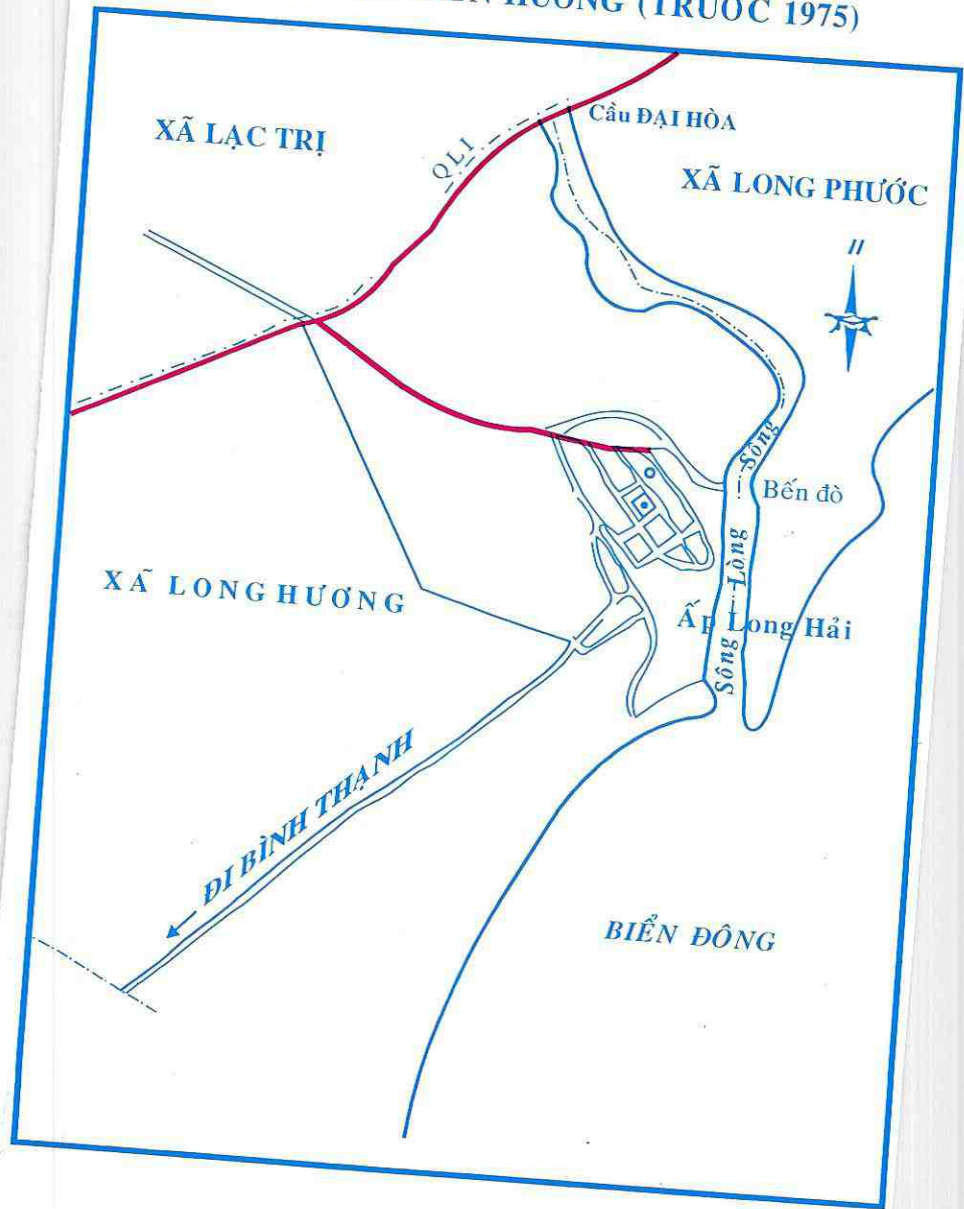
Đây là công trình biên soạn tập thể, phản ánh lịch sử hào hùng cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân dân Liên Hương, là tư liệu quý giá để giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ hôm nay và mai sau, giúp họ có những nhận thức sâu sắc về quê hương, kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp trong giai đoạn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam chủ nghĩa xã hội.

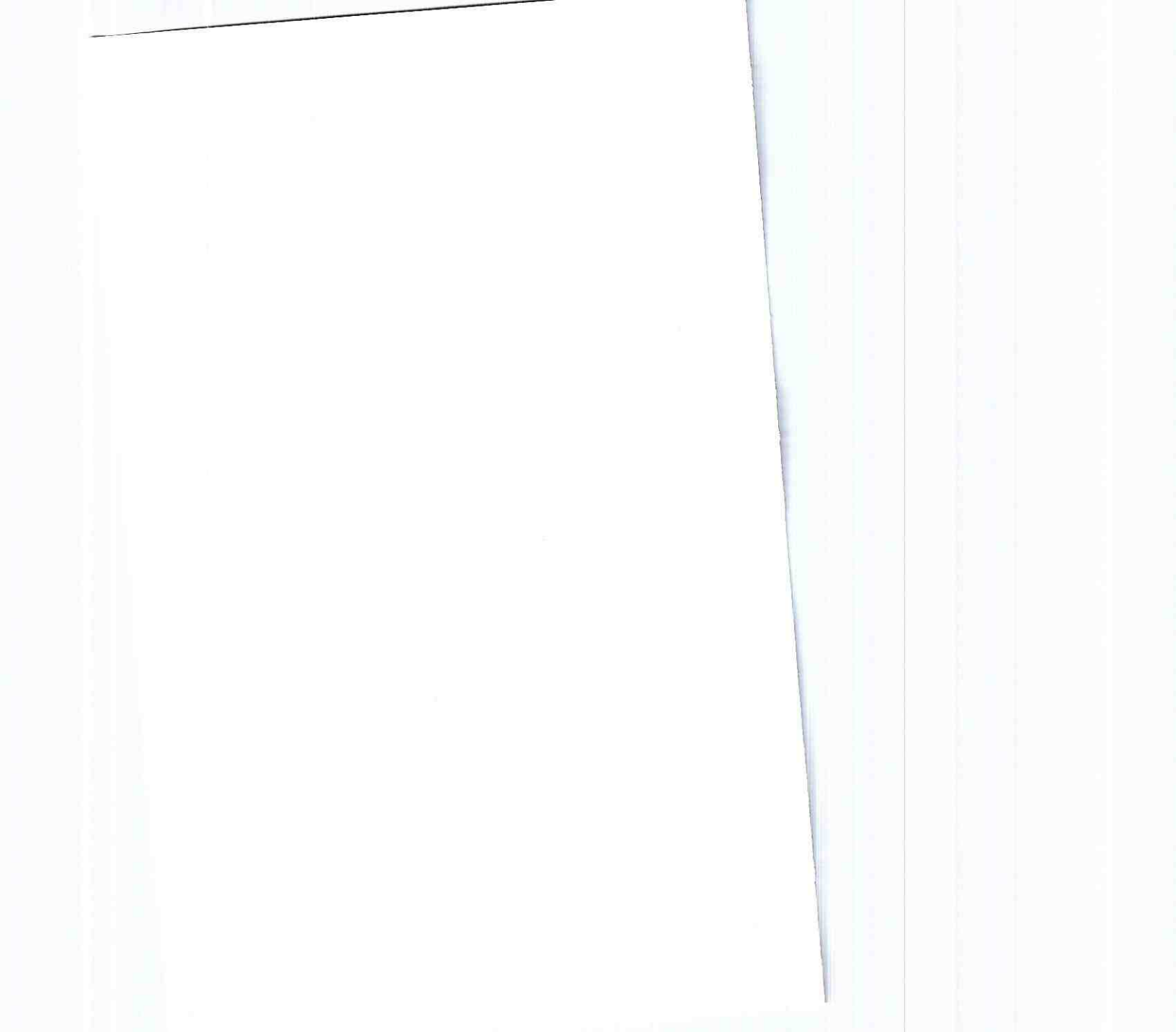
Trong quá trình biên soạn đã nhận được sự giúp đỡ, hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Khoa học lịch sử quân sự đảng viên, đồng bào thị trấn, nhất là của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân đã trực tiếp tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp tại địa phương. Nhưng do công tác sưu tầm tư liệu có nhiều khó khăn, nên tập sách không sao tránh khỏi những thiếu sót. Ban Thường vụ Đảng ủy thị trấn Liên Hương rất mong được đồng bào, đồng chí góp ý kiến để lần tái bản sau được hoàn chỉnh hơn.

Ban Thường vụ Đảng ủy thị trấn Liên Hương xin trân trọng giới thiệu đến đồng bào, đồng chí, bạn đọc xa gần tập I "Liên Hương truyền thống đấu tranh cách mạng", giai đoạn 1930 - 1954.

**BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY
THỊ TRẤN LIÊN HƯƠNG**

BẢN ĐỒ XÃ LIÊN HƯƠNG (TRƯỚC 1975)





PHẦN MỘT

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Chương I

VÙNG ĐẤT VÀ CON NGƯỜI LONG HƯƠNG

Vị trí địa lí và tài nguyên thiên nhiên.

Làng Long Hương (*), thuộc huyện Tuy phong tỉnh Bình Thuận, còn có tên gọi Sông Lòng Sông nay là thị trấn Liên Hương.

Phía đông giáp Biển Đông.

-
- (*) Năm 1697 thôn Long Hương thuộc trấn Thuận Thành (năm 1832 trấn Thuận Thành đổi thành tỉnh Bình Thuận).
Năm 1832, làng Long Hương thuộc huyện Tuy Phong - tỉnh Bình Thuận.
Năm 1889, làng Long Hương lỵ sở huyện Tuy Phong.
Năm 1945, xã Long Hương huyện Tuy Phong.
Trong kháng chiến chống Pháp (1948 - 1951) còn có tên gọi xã Đoàn Kết (Long Hương - Bình Thạnh).
Năm 1956, ngụy quyền Sài Gòn đổi tên thành Liên Hương, quận Tuy Phong.
Năm 1976, xã Liên Hương thuộc huyện Bắc Bình.
Năm 1983, (chia tách huyện) xã Liên Hương - thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong.

Phía tây giáp xã Phú Lạc (đọc quốc lộ 1A).

Phía nam giáp xã Bình Thạnh (căn cứ kháng chiến).

Phía bắc giáp xã Phước Thế (hữu ngạn Sông Lòng Sông).

Long Hương là xã thuộc đồng bằng ven biển, có diện tích 12 km², ba phần tư (3/4) là đất trống, đồi cát, rừng cây thấp, đan xen với các loại cây chủ yếu: mắm, sò đo, tâm lang, lồng mang v.v... Thiên nhiên đã tạo cho Long Hương cảnh quan đa dạng: Ven biển đồi cát, đồng bằng ven sông.

Sông Lòng Sông dài khoảng 50 km bắt nguồn từ sườn núi phía đông nam Cao nguyên Djiring ở độ cao 1.000m, chảy qua huyện Tuy Phong và đổ ra biển tại vùng Long Hương. Sông ngắn, hẹp, độ dốc cao, vào mùa nắng thường bị cạn, ghe thuyền nhỏ chỉ ra vào được trong các tháng 7, 8, 9 âm lịch; Và thường xảy ra thiên tai, lũ lụt lớn, biển xâm thực gây nhiều thiệt hại cho sản xuất và đời sống của nhân dân. Tuy là con sông nhỏ, nhưng Sông Lòng Sông cũng có nguồn phù sa màu mỡ bù đắp cho các cánh đồng La Dạ, La Bá, Cao Hậu và cả cánh đồng Tuy Phong trước khi đổ ra biển. Sông Lòng Sông cũng có đoạn thẳng hiền hòa với bao truyền thuyết, huyền thoại về mối tình đoàn kết Việt - Chăm - Raglai từ

thuở xa xưa... "uống nước một sông, ăn lúa một đồng, chung lòng đánh giặc".

Long Hương thuộc vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, hàng năm có từ 6 - 7 tháng nắng, lượng mưa ít nhất cả nước (dưới 600mm). Chế độ gió mùa phân biệt rõ rệt: gió mùa Tây Nam thổi từ tháng 4 đến tháng 9 âm lịch và gió mùa Đông Bắc thổi từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau. Ven biển còn có gió Đông Nam thổi đan xen trong tháng 4 âm lịch dịu nhẹ, mát rượi. (Khác với gió heo mây hơi lạnh vào mùa thu). Nhiệt độ trung bình từ 23 - 33°C. Đợt biến tháng 5, 6, 7 năm 1998, do ảnh hưởng của ELNINO nhiệt độ tăng lên 35 - 39°C, có thể gọi là "Cơn đại hạn". Thủy triều có dạng phức tạp: Nhật triều đều và không đều, bán nhật triều đều và không đều. Người địa phương gọi là nước ròng lớn và nước ròng nhỏ.

Thời xưa có đường mòn gọi là đường thiên lý. Đến đời Gia Long năm 1808 gọi là đường quan lộ, được sửa sang lại từ Quảng Nam vào đến Biên Hòa. Đường quan lộ có đặt trạm. Phu trạm phụ trách việc tổng chuyển công văn, giấy tờ, sắc chỉ. Trên bộ thì đi chân, đi kiệu (khiêng), đi ngựa. Ở Bình Thuận có 16 trạm, mỗi trạm cách nhau 25 - 30 dặm. Trạm qua Long Hương là trạm Thuận Võng (thôn Cao Hậu) đi thêm 4 - 5 dặm đến huyện lỵ Tuy Phong rồi qua

Sông Lòng Sông đến trạm Thuận Hảo (thôn Vĩnh Hảo).

Tiểu lộ theo bờ biển, từ cửa tấn (Tấn là cửa biển) Phan Rang qua cửa tấn Long Vĩnh đến cửa sông Duông, dài 108 dặm (đi hai ngày rưỡi) (*).

Bên cạnh giao thông đường bộ, triều Nguyễn còn tổ chức đường thủy. Từ thế kỷ XIX về trước, đường hàng hải Bắc - Nam vẫn còn là đường chính yếu. Tàu thuyền có thể đến bến đậu ở Búng Long Hương bằng đường thủy, nhưng do độ sâu không lớn nên tàu to không thể vào sát làng được.

Năm 1895 Pháp mở đường quốc lộ, còn gọi là lộ Đông Dương. Đường ô tô chạy qua địa phận Long Hương dài 6 km. Trước có dự án đường ô tô (quốc lộ) chạy qua bến Đá Hàng gần huyện lỵ Tuy Phong, sau bỏ và dời lên phía trên như ngày nay. Khi giao thông đường bộ được mở mang, phương tiện giao thông chủ yếu ở Long Hương là xe ngựa (độc mã và song mã) đến năm 1930, chiếc ô tô đầu tiên chạy Phan Thiết - Long Hương là chiếc Traction tay quay (manivelle) màu đen của ông Ba Tâm do ông Tư Khá lái và sửa chữa. Về sau có thêm xe của ông Sáu Ngọ chạy Phan Rí, xe của ông Tám Tý chạy ga Sông

(*) Đại nam thống nhất chí.

Lòng Sông. Cũng năm 1930, Pháp xây dựng sân bay Vĩnh Hảo để chở hàng hóa vào Sài Gòn, nhưng ít được sử dụng và đến sau 1945 thì bỏ hẳn.

Năm 1912, Pháp làm đường xe lửa Nha Trang - Sài Gòn. Năm 1914 thông tàu đường xe lửa Tour Chàm - Ga Sông Lòng Sông. Thời này, xe lửa chạy bằng đầu máy hơi nước đốt củi. Hương lộ từ Long Hương đến ga Sông Lòng Sông có từ năm 1920 về sau rải đá cấp phối, giao thông bằng xe ngựa, đi bộ. Trong kháng chiến chống Pháp (1946 - 1947), ta có đường giao liên bí mật theo tuyến, trạm từ Ninh Thuận vào La Dạ, La Bá (Tuy Phong), Ô rô (Hòa Đa) đến Xuyên Mộc (Bà Rịa)... Đường biển từ Ninh Hải (Ninh Thuận) vào Vĩnh Hảo, Long Hải, Bình Thạnh (Tuy Phong) đến Hàm Tân, Bà Rịa. Đường giao liên này đã đưa đón hàng trăm đoàn cán bộ, bộ đội Nam tiến ra vào an toàn và chở vũ khí từ Khu V vào Bình Thuận.

Long Hương là một xã huyện lỵ của một huyện bản lề phía Bắc tỉnh Bình Thuận, một tỉnh bản lề đối với cực Nam Trung bộ, cực Đông Cao Nguyên và Đông Bắc Nam bộ. Long Hương nằm giữa hai thị xã sầm uất là Phan Thiết (92 km), Phan Rang (58), Long Hương có địa hình thuận lợi về giao thông đường bộ, đường thủy lưu thông giữa các vùng dân

cư miền núi, miền biển, đô thị; là cầu nối các trục hướng lộ và cận quốc lộ 1 tiếp nhận nhanh những thông tin kinh tế, giao lưu văn hóa từ các nơi khác đến. Qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, địch coi đây (Long Hương - Tuy Phong) là vùng đất cần phải chiếm giữ để bảo vệ tuyến phòng ngự từ xa đối với tỉnh Bình Thuận.

Long Hương có tài nguyên đa dạng: Tài nguyên biển và tài nguyên trên đất liền với vùng đồng bằng hẹp nằm rải theo lưu vực Sông Lòng Sông, có đồng lúa chung gọi là cánh đồng Tuy Phong diện tích khoảng 15 km² (số liệu trước Cách mạng tháng Tám - 1945), thuộc vùng đất đai mới khai phá. Chân ruộng hình thành chủ yếu từ phù sa ven biển và phù sa Sông Lòng Sông, ăn nước đập Bá Ra, đập Cái, đập Soi... theo kiểu đập chà bồi. Bên cạnh đất lúa nước là những dải đất cát xám hàng trăm hecta chuyên canh cây màu, rau quả, hương liệu và các loại cây công nghiệp: Đậu phụng, dưa hấu hạt, điều, tỏi, hành đỏ... Long Hương có 6 bầu nước ngọt và lợ: bầu Me, bầu Sen... Trong lòng đất bầu tiềm ẩn các khoáng sản: Bentonit, Boxit (đang thăm dò, nghiên cứu). Các khe nước bãi trợ (giáp Bình Thạnh) có hiện tượng cát lồi và cát dính kết (Đá Quánh). Về chăn nuôi, đây là vùng thích hợp cho các loài gia súc như: Bò đàn, trâu, dê, cừu. Đặc

biệt là ở Long Hương có tập quán nuôi dê, cừ đàn rất sớm, vì dê, cừ thích nghi với vùng đất khô hạn.

Bờ biển Long Hương dài 6km vừa có vị trí quốc phòng quan trọng, vừa là ngư trường phong phú có nhiều hải, đặc sản. Cách đất liền 9 km có cù lao Cau (thuộc Phước Thê) nay là vùng bảo vệ sinh vật biển cấp quốc gia. Vùng biển rộng, khu vực 20 mét có các rạn: Lồi Đỏ, Đỏ Cao, Rạn Mới. Vùng Rạn rộng, gần bờ và vùng cửa Sông Lòng Sông là nơi tụ cư của hàng chục loài cá, tôm, mực, sò điệp, rong tảo. Trước Cách mạng tháng 8-1945, Long Hương phát triển chủ yếu các nghề: Lưới rê, mảnh chà, câu mực, nghề lặn. Ven bờ có nghề lưới rùng, lưới kéo. Ngày xưa nghề biển Long Hương phát triển chậm. Đến mùa gió chướng (Đông Bắc) biển lại đục ngầu, từng đợt sóng đập lên bờ cát, thuyền ghe phải kéo hết lên bờ. Nhà ở ven biển đóng cửa im ỉm lắng nghe thiên nhiên gầm thét dữ dội. Người địa phương gọi là mùa biển lở.

Sau giải phóng (1975) tiềm năng kinh tế biển ở Long Hương được mở ra, ngư dân đầu tư mua sắm thuyền nghề lớn vươn ra khơi xa khai thác Đại Dương. Từng bước khống chế, điều tiết dòng chảy của Sông Lòng Sông, xây dựng hồ chứa nước để

tăng vụ, tăng năng suất hoặc nuôi trồng thủy sản ven bờ. Cải tạo đồng ruộng chuyển đổi các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao.

Phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa.

Lịch sử phát triển của một quốc gia bao giờ cũng gắn liền với việc mở đất, mở đường... Từ thế kỷ XVII người Việt di dân khai phá vùng đất phía Nam. Từ năm 1692 - 1697, Chúa Nguyễn Phúc Chu mở đất đến Bình Thuận đặt tên là Thuận Phủ, sau đổi tên là Trấn Thuận Thành. Năm Đinh Sửu (1697) đặt phủ Bình Thuận. Đến Triều Nguyễn, năm Minh Mạng thứ 13 (1832) chính thức là tỉnh Bình Thuận và đặt thêm hai huyện mới là Tuy Phong và Tuy Định. Địa giới Tuy Phong từ sông Ma Bó đến sông Duồng, Phan Rang, Phan Rí, Phan Thiết (Tam Phan) nằm trong vùng đất mới lập thời các chúa Nguyễn (1558 - 1775) cho đến thế kỷ XVII nói chung chưa được khai phá bao nhiêu, dân cư thưa thớt. Ở đây, từ trước đã có những nhóm di dân lẻ tẻ người Việt vào làm ăn với người Chăm. Họ là những nông dân nghèo khổ và nhiều thành phần xã hội khác, kể cả các sĩ phu yếu nước không chịu nổi thảm họa Trịnh - Nguyễn phân tranh. Họ đã gánh chịu biết bao nhiêu đau thương, tang tóc cộng với cảnh bị bắt lính, bắt phu, cảnh cường hào gian ác cướp đoạt

ruộng đất, tài sản, của họ... Để thoát khỏi tai ương họ đành phải rời khỏi quê hương đi tìm đất mới, cầu cho cuộc sống tốt đẹp hơn. Theo Phủ biên tạp lục của Lê Quý Đôn: "Những người nông dân luôn bị phá sản, phải lưu ly, trôi dạt nơi này qua nơi khác". Đến cuối thế kỷ XVII, sau khi hình thành phủ Bình Thuận có những đợt di dân lớn của chúa Nguyễn, theo đó cư dân có mặt trên vùng đất Tuy Phong ngày một đông, cùng với người Chăm họ chung sống đan xen trên vùng đất này. Qua đấu tranh với thiên nhiên khắc nghiệt, với xã hội phong kiến thối nát đương thời mà họ đoàn kết gắn bó với nhau, để cùng tồn tại và phát triển.

Làng Chăm xưa thường tọa lạc trên những vùng đất cao và có xu hướng từ ven biển chuyển sâu hơn vào phía núi, là nơi sinh sống của những người cùng họ tộc, tôn giáo như Bà La Môn (Lạc Trị), Hồi Giáo (Vĩnh Hanh); Nay vẫn còn tên gọi các địa danh: Chu Quét, Chu Cát, Chu Hanh, Chu Quân, Chu Ré... Ấp Long Càng làng Long Hương.

Cư dân Long Hương định cư đầu tiên ở vùng cồn mắm ven biển và ven cửa Sông Lòng Sông. Sơ khai có tên gọi rừng Mắm, nơi có nhiều cây mắm mọc trên vùng đất yếu, ngập mặn rộng hàng trăm hecta. Trái mắm chín rụng cắm xuống bùn mọc

thành cây, thành rừng và rừng mắm từng ngày bền bỉ chống lại biển xâm thực.

Theo gia phả tộc họ Nguyễn: Ông Nguyễn Trung Trà (Xóm Rau) đời thứ 15 của dòng họ Nguyễn Nê, người Điện Bàn thuộc tỉnh Quảng Nam đã có công khẩn hoang lập làng Long Hương vào khoảng những năm 1692 - 1697. Đối chiếu sử cũ thì đây là một tộc họ di dân hoặc một nhóm gia đình di dân, theo truyền khẩu thì có 5 gia đình. Nay còn bài vị thờ Tiên chỉ Nguyễn Nê tại miếu làng Long Hương (Miếu Lớn) (*)

Như vậy lịch sử hình thành vùng đất Long Hương (Tuy Phong - Bình Thuận) là gắn liền với lịch sử di dân, khai hoang lập ấp của người Việt xưa từ thời Chúa Nguyễn Phúc Chu. Ta lấy năm Đinh Sửu (1697) làm mốc đầu tiên, từ Trấn Thuận Thành đổi thành phủ Bình Thuận thì đây mới chính thức có chính quyền của chúa Nguyễn. Mỗi phủ đặt các chức lưu thủ, cai bộ và ký lục để cai trị. Bình Thuận (1697) cũng như Sài Gòn - Gia Định (1698) mới chính thức là đất Việt Nam.

(*) Thời hậu Lê gọi là tiên công, về sau gọi là tiên chỉ, tức người có công dân làng lập miếu thờ gọi là "Thành Hoàng".

Ngày xưa việc đặt tên làng rất hệ trọng. Các thầy địa lý đã dùng Thuật Phong Thủy để tìm địa cuộc. Đất long mạch thì kết huyệt tốt, tinh hoa phát tiết, núi sông và khí chất con người hòa quyện. Đây là vùng đất có long mạch tốt, nên cha ông xưa đã dùng long (Rồng) để đặt tên làng: Long Hương. Long còn tượng trưng cho phong lưu và đức hạnh. Từ đời này qua đời khác, các thế hệ con, cháu coi mình là "Con Rồng Cháu Tiên" không khuất phục trước mọi thử thách của thiên nhiên khắc nghiệt và kẻ thù xâm lấn. Một làng mới, Long Hương được thành lập từ đây và có tư cách pháp nhân về luật lệ Nhà nước.

Tục truyền: Trận bão lụt năm Nhâm Ngọ (1858) gây lên cảnh màn trời chiếu đất cho nhân dân. Long Hương bị nước biển dâng cao tràn sâu vào đất liền, kết hợp với mưa lớn; nước lũ tràn về khiến cho đồng ruộng, nhà cửa chìm trong nước mênh mông. Một số hộ dân phải chuyển sang hữu ngạn Sông Lòng Sông định cư ven động cát, hình thành Xóm Động; một số hộ chạy lên vùng cao, hình thành xóm mới (vùng xóm trong và chợ cũ). Về sau Xóm Động phát triển thành làng mới Long Phước. Sông Lòng Sông chia đôi bờ địa giới giữa 2 làng Long Phước và Long Hương.

Qua nhiều năm tháng và trải qua nhiều gian khổ, khó khăn xu thế phát triển của làng Long

Hương chủ yếu hướng sâu vào nội địa để tránh sóng cả, gió to và nền đất yếu sinh lầy hai bờ Sông Lòng Sông gây nên. (Một phần ba thôn Long Hải xưa, nay nằm giữa Sông Lòng Sông).

Long Hương vốn là vùng đất mới được khai phá và từng bước đô thị hóa nhưng vẫn còn đậm nét nông thôn. Đời sống bằng nông nghiệp là chủ yếu. Dân số trước cách mạng tháng Tám năm 1945 là 2.500 người. Con người Long Hương có gốc gác nông dân Thuận - Quảng phiêu bạt vào khẩn hoang ở vùng cực Nam Trung bộ vẫn tập hợp nhau lại trong những xóm làng với quan hệ đoàn kết "sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói có nhau". Mối quan hệ hợp tác giúp đỡ nhau đã hình thành từ lâu đời giữa người Việt, người Chăm trên một vùng "quần cư tập trung". Họ phải nương tựa vào nhau đương đầu với thử thách "Thiên tai, địch họa" để sống còn. Đạo lý cộng đồng mạnh mẽ và bền vững ấy càng tô đậm phong cách sống riêng của cư dân Long Hương: "Thẳng thẳng, thật thà, bộc trực, hào phóng không phân biệt khi đối xử". Tuy nhiên khi Pháp, Mỹ xâm lược nước ta và khi Long Hương bắt đầu phát đạt, một bộ phận thanh niên tầng lớp tiểu chủ, tiểu tư sản với cuộc sống khá giả họ sa đà ăn chơi, cãi lương, xu thời... theo nền văn minh tư bản phương Tây. Tuy vậy, tinh thần yêu nước, ý thức dân

tộc đã thấm sâu vào tâm hồn họ - con người Long Hương cũng như nhân dân trong cả nước luôn ghi nhớ lời người xưa "Nhân nghĩa là đạo cao nhất ở đời" (Nguyễn Trãi). Đồng thời qua sự giao lưu văn hóa, đã làm phong phú thêm vốn sống văn hóa địa phương.

Ly sở huyện Tuy Phong nguyên ở thôn Thái Hòa, năm Minh Mạng thứ 16 (1835) dời đến xã Vĩnh Giang (Trại Lưỡi - nay thuộc Bình Thạnh), ly sở huyện có chu vi 42 trượng, 4 mặt rào tre. Sau phong trào Cần Vương (1885) để tránh bị cô lập và gần quốc lộ thuận lợi cho việc giao lưu và bảo vệ, nên đến năm đầu Thành Thái (1889), ly sở Tuy Phong dời về thôn Long Hương cho đến ngày nay. (*) "Nhất cận thị, nhì cận giang, tam cận lộ". Long Hương có được 3 yếu tố trên.

Công việc khẩn hoang rộng lớn của nhân dân làm cho kinh tế nông nghiệp Long Hương và trong vùng phát triển rõ rệt. Từ một vùng đất ven biển ngập mặn, hoang vắng nhanh chóng trở thành thôn, ấp trù phú, kinh tế phát triển. Song do chính sách khẩn hoang và cướp đoạt tại vùng đất phía Nam của nhà Nguyễn đã hình thành tầng lớp địa chủ giàu có,

(*) Đại Nam nhất thống chí (tập 12).

tập trung trong tay nhiều ruộng đất. Không những chúng chiếm đoạt thành quả lao động của dân di cư mới mà còn chiếm đoạt ruộng đất của người Chăm và người Việt di cư vào từ trước. Tầng lớp địa chủ trở thành chỗ dựa trung thành của chính quyền phong kiến nhà Nguyễn ở Đàng Trong. Trên cánh đồng Tuy Phong đa số tá điền là người Chăm đã sống lâu đời lại thiếu ruộng phải đi lãnh canh (Ngak - Canh) ở các điền chủ giàu có. Họ có kinh nghiệm trong sản xuất, chọn giống lúa thích hợp từng chân ruộng. Thế kỷ XIX, Long Hương (và trong vùng) vẫn là xã hội phong kiến nông thôn với sự cấu kết vững chắc của cộng đồng làng, xã cổ truyền. Nghề truyền thống vẫn làm biển, làm ruộng lúa nước và rẫy hoa màu. Riêng Xóm Mới phát triển dần mua bán, trao đổi vật phẩm với đồng bào Chăm, Răglai.

Khi triều Nguyễn để mất nước, dưới thời Pháp thuộc, chính quyền đô hộ Pháp coi người Việt Nam: "Những tên An - Nam - mít hèn hạ, giỏi lắm thì chỉ biết kéo xe, ăn roi vọt của các quan cai trị của ta" (Bản án chế độ thực dân Pháp), vẫn duy trì hệ thống hành chính của Nam Triều (Triều Nguyễn 1802 - 1945). Trên là triều đình Huế: có tam bộ nắm quyền sinh, quyền sát trong tay: "Bộ binh, bộ hộ, bộ hình".

Dưới là quan đầu tỉnh (tuần vũ, án sát) quan đầu huyện (tri huyện) đầu xã (lý trưởng)(*).

Đầu thế kỷ XX, cùng với hệ thống giao thông phát triển, Long Hương dần “đô thị hóa” và có đủ các phương tiện phục vụ cho đời sống văn minh lúc bấy giờ như: Nhà thương, trường học, chợ búa, tiệm buôn, bến đậu ghe thuyền... Long Hương trở thành một điểm dân cư trù phú, điểm thương mại đang thời thịnh đạt, đồng thời là lỵ sở của chính quyền phong kiến huyện Tuy Phong. Trước đây, người dân Long Hương dùng bằng dầu dừa, dầu phộng, dầu mù u, dầu cá mè để thắp sáng... mãi đến những năm 1910 về sau mới bắt đầu dùng đèn hoa kỳ (đèn dầu hỏa). Đình, chùa thắp đèn bịch lạp (nến sáp), các tiệm buôn lớn thắp đèn măng xông. Người dân Long Hương biết đến tiệm chụp hình vào những năm 1940 - 1942. Thời đó, ở Long Hương chỉ có một tiệm chụp hình - photo Mỹ Hải, kiêm họa sĩ truyền thần.

(*) Bộ máy cai trị của Pháp ở 3 huyện: Hòa Đa, Tuy Phong và Phan Lý Chàm đặt ở Hòa Đa có một đồn lính GI (Garde L'indochine) do một tên sĩ quân Pháp chỉ huy và đặt dưới quyền công sứ Pháp ở Phan Thiết. Huyện Tuy Phong gồm 3 tổng: Bình Thạnh, Tuy Tịnh và đảo Phú Quý (tức Cù Lao Thu cách đất liền 56 hải lý). Tổng Bình Thạnh gồm các xã: Vĩnh Hảo, Đại Hòa, Long Phước, Long Hương, Long Tĩnh, Xuân Long, Vĩnh Giang, Hạnh Lâm, Thuận Long và Bình Thạnh.

Do việc hình thành và tốc độ phát triển nhanh của làng Long Hương và huyện lỵ Tuy Phong mà bộ mặt kinh tế, xã hội, văn hóa... thay đổi rõ rệt qua từng thời kỳ, trở thành vai trò trung tâm toàn huyện. Dân cư ngày càng đông với nhiều thành phần: công chức, thầy giáo (lập gia đình hoặc nghỉ hưu), những người kinh doanh làm ăn... tụ hội về đây. Bình Thạnh chở cá hấp, cá khô, nước mắm... đi Phan Rang, Đà Lạt, Phan Thiết, Sài Gòn và ra miệt ngoài đều phải qua Long Hương. Các làng Long Phước, Long Tĩnh, Lạc Trị, Đại Hòa, Vĩnh Hảo... đều thông qua địa bàn Long Hương mà đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, lưu thông, tiêu dùng của địa phương mình.

Đồng thời với lực lượng người Hoa có mặt ở Long Hương từ đầu triều Nguyễn (gốc người Phúc Kiến, Quảng Đông). Họ có ý thức đoàn kết cộng đồng, có kinh nghiệm mua bán "Buôn có bạn, bán có phường". Thời thuộc Pháp, người Hoa ở Long Hương đã thành lập Bang (Bang Nhứt) để bênh vực quyền lợi cho người Hoa. Bang Nhứt tên thật là Trần Ký Phát có tiệm tạp hóa lớn và chế biến hải sản khô chở đi Sài Gòn. Người Hoa ở tập trung và mua bán ở khu vực chợ cũ (hiện nay là dân phố 15), mở hàng chục tiệm buôn thuốc bắc, chế biến cá, mực khô, cửa hàng ăn uống, giải khát v.v... Ở địa phương,

người Hoa không chỉ có mối quan hệ cộng đồng mà còn có mối quan hệ gia đình, họ hàng qua nhiều thế hệ rất chặt chẽ. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ đã có nhiều gia đình người Hoa là cơ sở mật hoạt động ngay nội ô Long Hương, nhiều gia đình có công với nước, nhiều cán bộ, đảng viên trưởng thành trong đấu tranh cách mạng cho đến ngày nay.

Tư bản Pháp bắt đầu khai thác trên vùng đất Tuy Phong từ rất sớm. Nước suối Vĩnh Hảo ra đời năm 1928 và các công trường khai thác đá xây dựng ga Sông Lòng Sông. Ở Long Hương có nhiều trai tráng mạnh khỏe đi làm công gọi là "cu ly". Năm 1943 - 1945. Ở Long Hương phát triển thêm các cơ sở công nghiệp nhỏ như: Ông Dương Quang Châu (Tám Châu) mở xưởng nấu xà phòng đặt ở Cây Dừa (Tuy Tịnh), xưởng có 5 chảo (loại 100 lít/chảo) nấu dầu dừa, chế biến xà phòng cây đã có bán ra thị trường. Một xưởng 10 khung dệt vải ta và một lò nhuộm vải. Ông Tám Châu còn mở đồn điền trồng bông vải 5 ha. Sau này khi Pháp tái chiếm Long Hương (1946) chúng đã phá, dỡ nhà xưởng lấy vật liệu để xây bốt tháp Ông Gũ.

Ở Tuy Phong, giao lưu kinh tế phát triển, các chợ mọc lên ngày càng nhiều làm nơi trao đổi nông

phẩm và sản phẩm thủ công giữa các làng xã trong vùng. Chợ Long Hương, tục danh là chợ Lòng Sông có từ thời Minh Mạng, sớm chiều đều nhóm họp (Đại Nam Nhất Thống Chí) chợ ở gần miếu Thanh Minh và miếu Lớn (Từ đường) là nét truyền thống thường thấy ở các nơi với tư cách trung tâm văn hóa của một vùng. Ban đầu, chợ lộ thiên có nhiều khum nhỏ, quây hàng kết bằng tre lá theo kiểu mở quạ. Thời Pháp thuộc, năm 1910 chợ được xây dựng với diện tích 800m² có 2 gian, mái che 400m² xây theo lối song hành. Sân trước, sân sau chợ đều lát gạch cốt đỏ. Xung quanh chợ có xây vòng thành thấp. Dọc hai bên đường lớn có khoảng 10 tiệm tạp hóa của người Hoa, có thể gọi phố chợ bán đủ mặt hàng. Năm 1947 giặc Pháp đốt phá chợ Long Hương, không còn mái che.

Ở thời Martial Merlin làm toàn quyền (1922 - 1925), bọn thực dân chiếm độc quyền về thuốc phiện, bông vải, muối và rượu. Chúng đặt ra nhiều đạo luật hà khắc để trừng trị dân bản xứ nấu và bán rượu, bán muối, vải lụa. Ở Long Hương chỉ có 3 nhà được cấp thẻ Bài nhì bán rượu - tức môn bài (Patén) như: Tám Tản, Giáo Sinh... Long Hương còn có tiệm hút (bán) thuốc phiện và một nhà "chứa". Cùng với đà phát triển của chủ nghĩa thực dân, tầng lớp địa

chủ, tiểu tư sản cũng dần được hình thành và sự phát triển buôn bán, giao lưu hàng hóa tạo ra tầng lớp thương nhân giàu có dần lên. Ở Long Hương cũng có người đi buôn xa bằng ghe buồm chở gạo, vải, nước mắm, ra miệt ngoài hoặc đảo Phú Quý. Tuy vậy cuộc sống của người dân vùng thị tứ nhỏ ven biển này vẫn khó khăn vất vả.

Các ngành nghề truyền thống.

Nông nghiệp lúa nước: Tuy Phong là vùng đồng bằng hẹp và nằm rải ven biển theo lưu vực Sông Lòng Sông. Để chống hạn, lụt nhân dân Việt - Chăm - Răcglay đã sớm biết đắp đập đào kênh dẫn nước ở đồng bằng và làm ruộng ở vùng đất cao (lúa rẫy). Cư dân Long Hương phần lớn vốn là nông dân có gốc gác từ Thuận - Quảng, họ mang theo vào vùng đất mới tập quán và kỹ thuật làm lúa nước cổ truyền, vận dụng trồng trên vùng đất mới. Với chân ruộng lúa mùa hè gọi là lúa mùa chính (mùa mưa) và ít ruộng lúa mùa thu gọi là lúa mùa trái. Nông dân người Việt - Chăm sử dụng chung nhiều giống lúa: móng chim (người Chăm gọi là ới tha), nếp tiêu (mehkalu)... về sau còn gọi là giống lúa thơm, giống Đồng Nai "Cơm Nai - Rịa, cá Rịa - Rang" và giống hạt (gạo) đỏ vụ thu (hạt dài, cơm mềm, thơm và

đẻo). Ruộng chỉ làm một vụ năng suất lúa (ruộng tốt) cứ một đơn vị giống thu 150 - 200 đơn vị. Phương pháp gặt, hái còn thô sơ như gặt lúa bằng vòng hái (không dùng liềm như hiện nay). Gia đình nào ruộng nhiều gặt đập không kịp thì phải xây kê lang tại ruộng. Vận chuyển chủ yếu bằng xe bò, trâu bánh gỗ. Có một địa chủ kiêm tư sản có từ 70 - 100 ha ruộng, phát canh thu tô từ 70 - 100 xe bò lúa (tương đương 50 tấn) một năm. Và có khoảng hơn 20 địa chủ có ruộng từ 5 - 15 ha. Ở Long Hương tá điền đa số là người Chăm, và họ không tránh khỏi tình trạng chung "sưu cao thuế nặng, tô tức đong đầy". Điển hình là thuế thân (suất đình). Thuế thân đánh trực tiếp vào con người; thuế điền thổ, lệ bắt trâu (sưu dịch); cho vay lúa non (lúa tức); phát canh thu tô (mướn ruộng tô phụ)... Những hình thức, thủ đoạn bóc lột nặng nề, trắng trợn như trên của địa chủ, tất yếu dẫn đến bán rường hóa nông dân và cũng tất yếu dẫn đến cuộc đấu tranh dai dẳng quyết liệt của giai cấp nông dân để chống lại phong kiến - đế quốc.

Nghề biển: Cư dân Long Hương bắt đầu định cư ở cồn mắm, ven biển và đánh bắt hải sản ven bờ. Phương tiện chủ yếu là xuồng nan chèo tay, thuyền buồm với các nghề: Lưới kéo, lưới rùng, câu mực... Thời Pháp thuộc nghề biển còn nhỏ yếu, phát triển

chậm so với các địa phương khác (Bình Thạnh). Những năm 1920 về sau Long Hương mới có 3 chiếc màn chài (thuyền buồm), 15 chiếc lưới kéo, lưới rùng và hơn 50 xuồng câu mực. Sau năm 1940 mới có lưới rê nhợ vải. Về mùa Nồm Nam, thuyền đậu ở Búng, Trọ. Về mùa gió bắc, biển động thuyền kéo hết lên bờ. Nghề biển ở Long Hương sau năm 1975 mới thật sự phát triển với nhiều thuyền nghề có công suất lớn, khai thác xa bờ.

Câu mực là một nghề truyền thống có từ lâu đời của ngư dân vùng biển này gọi là mực bờ. Ngày xưa, câu mực bằng ánh đèn chai. Cây đèn chai dài khoảng 1m, bó tròn (to, nhỏ tùy thích) bên trong trộn vỏ tràm tẩm dầu rái, chai móng, đốt cháy như bó đuốc, về sau có thêm đèn khí đá (các - bia). Có thể nói câu mực là một nghề đòi hỏi kỹ thuật, nghệ thuật và cả kinh nghiệm dân gian. Đến mùa câu mực từ tháng 4 đến tháng 8 ÂL, đêm đêm biển sáng ánh đèn chập chờn trên sóng nước trông như thành phố nổi...

* Lưới rùng còn gọi là nghề "bước lùi" nhưng là nghề ven bờ khá phát triển.

Gỏi nào ngon bằng gỏi cá mai.

Trai nào bảnh bằng trai lưới rùng.

Lưới rùng cũng có mối quan hệ thợ - bạn (chủ phương tiện và người làm thuê). Ăn chia theo công thức tứ lục (4/6) thợ hưởng 6 phần, bạn hưởng 4 phần. Thông thường sau khi ăn chia, thợ chiếm từ 70 - 80% sản phẩm. Cuộc sống của người lao động biển nghèo luôn gắn liền với nạn cho vay nặng lãi và còn hàm ơn với chủ bao, đầu nậu vì ăn trước trả sau.

* Làm nước mắm trước kia, ở Long Hương chỉ có 2 đến 4 hộ làm nước mắm có nhà lều, thùng trổ (lều Bà Thông). Từ năm 1955 - 1975 mới phát triển hơn 30 hộ. Số ít hộ muối khoảng 30 tấn/năm, còn lại muối 5 - 7 tấn/năm.

Phát triển chăn nuôi: Nuôi dê đàn. Thời Pháp thuộc, ở Long Hương có một số hộ nuôi dê đàn hàng ngàn con để lấy sữa và thịt. Những người chăn nuôi thường lấy giống dê cỏ địa phương được lai tạo với một số giống dê sữa như Alpine của Pháp từ thế kỷ 18, 19. Trải qua thời gian lâu dài chúng đã thích nghi với khí hậu, thời tiết khô hạn ở vùng đất Tuy Phong. Chúng ăn được hàng trăm loại lá cây, cỏ khác nhau. Đặc điểm dê ở vùng này cho nhiều sữa, bình quân 3 đến 4 lít/ngày. Thịt và sữa dê chở bán ở Nha Trang, Đà Lạt.

Chăn nuôi vịt đàn: Sách cũ ghi: Vào buổi xế chiều từng bầy vịt được lùa về nhà, hoặc tự dất dứ

nhau về nơi những người chăn nuôi chúng. Long Hương trước đây còn có nuôi vịt chạy đồng, vịt nuôi bằng lúa đổ (sau khi gặt) lại thêm ruộng có ốc, cua đồng làm môi, thịt vịt thơm, ngon béo. Thường lệ hàng ngàn con vịt nhốt trong mảnh quanh tròn. Đứng trên bờ nhìn đàn vịt dàn hàng ngang rúc đầu xuống nước mò cua bắt ốc, làm cho bức tranh đồng quê sinh động.

Các nghề thủ công: Từ xưa, ở Long Hương có các nghề thủ công mang tính chất nghề phụ gia đình. Trong các nghề thủ công lúc bấy giờ có: Thợ may, thợ bạc, thợ mộc đóng cối xay, thợ mộc đóng thuyền, thợ đúc đồng (đồ thờ), thợ thiếc, thợ thêu, nghề hàng xáo...

* Nghề gốm gọ: Riêng nghề gốm, gọ ở Long Hương phát triển rất sớm, đã hình thành nhiều xóm, ấp. Nổi tiếng là đồng bào Chăm khai thác đất ở vùng ngã tư Long Hương, Kang Rang... Nghề làm gốm đã có lịch sử rất lâu đời trong vùng đồng bào Chăm, người thợ gốm Chăm có bàn tay tài hoa và rất khéo léo. Và ở vùng này có loại đất sét pha cát tự nhiên có độ kết dính cao rất thuận tiện cho nghề làm gốm gọ phát triển. Ngày xưa các xóm lò gốm nghèo, lò xây đơn giản. Sản phẩm thủ công chủ yếu là các dạng nồi (gok), dọ (buk) trã (glah), hỏa lò, gạch mộc..., được tạo ra từ đôi bàn tay tài hoa của

các nghệ nhân. Số lượng hàng gốm tiêu thụ ở chợ Long Hương và các làng xã lân cận hàng năm có đến hàng chục ngàn cái. Nghề gốm cũng rất công phu, phức tạp chủ yếu là lao động nữ. Từ đất sét đem ngâm, lọc, nhồi, tạo dáng trên bàn xoay, đến hoàn chỉnh sản phẩm, rồi đem vào lò nung ngoài trời mất rất nhiều thời gian, công sức. Việc khó nhất là đi tìm lấy đất "thổ hoàng" (có màu gạch vàng) hoặc trái dong, trái thị... để làm nước màu trang trí đồ gốm.

Ngày nay, xóm gốm, gò không còn nhưng nhiều hộ vẫn duy trì với nghề. Với kỹ thuật cổ truyền cộng với bí quyết riêng (nhẹ, xốp) sản phẩm gốm vẫn được thị trường ưa chuộng. Bếp dầu, bếp điện, bếp gas... chưa thay thế hẳn bếp "lò" bằng đất sét nung có tính chất cơ động và an toàn của nó.

* Nghề hàng xáo: Ở Long Hương (xóm bờ sông) hình ảnh làng quê nông nghiệp, có nhiều gia đình làm nghề hàng xáo. Tức mua lúa đem về xay, giã rồi đem gạo ra chợ bán. Xay, xát gạo bằng cối xay tay và giã đập chân với sự tham gia của những người phụ nữ đảm đang ngay trên cánh đồng làng có con Sông Lòng Sông và con đò sang ngang.

Trước cách mạng tháng Tám năm 1945, ở Long Hương có "Hò giã gạo" khá phát triển. Đây là

loại dân ca gắn liền với công việc giã gạo. Lúc đêm về, nhất là những đêm trăng sáng khắp xóm bờ sông râm ran tiếng chày hòa quyện vào giọng hò, câu hát đối đáp giữa nam và nữ kéo dài thâu đêm.

Năm đầu kháng chiến chống Pháp (1946). Xóm bờ sông ngày đêm rộn rã tiếng cối xay, chày đập khần trương xay lúa, giã gạo để kịp tiếp tế cho đoàn quân Nam Tiến và các đơn vị ở địa phương.

Nghề đánh xe ngựa: Nhớ lại một thời bị Pháp xâm lược, với hơn 30 cỗ xe ngựa (độc mã, song mã) Long Hương là nơi tập trung nhiều xe ngựa nhất trong huyện. Lúc bấy giờ xe ngựa là phương tiện vận tải chính tỏ ra nhiều ưu thế phù hợp với điều kiện đường sá các vùng nông thôn lân cận với Long Hương. Xe ngựa chở khách, chở hàng, có lúc trọng tải đạt 1 tấn do sức kéo của hai con ngựa.

Xe ngựa Long Hương có một thời hoàng kim, nhiều gia đình khá lên nhờ xe ngựa. Xe đậu chật bến chợ. Xe chia nhau chạy các nơi: ra Vĩnh Hảo, vào Phan Rí, ngược Lạc Trị... rất thích hợp với bà con đi chợ huyện, nào gùi, nào giỏ, thúng rổ, với lúa, gạo, rau quả, gà heo v.v... Chiều chiều nhìn ngắm từng đàn xe ngựa đủ sắc trắng, vàng, nâu hăm hở phi

nước kiệu trên đường về thật là sôi động, hào phóng của một huyện lỵ thời đang lên. Nổi tiếng về xe ngựa thuở ấy có các bác Hai Bá, Tư Minh, Hai Thương... thành thạo nghề tài xế và lại có đầu óc ghét Tây, ghét lính, ghét cò... Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, cánh xe ngựa Long Hương tham gia đủ mọi công tác. Khi có mítting, biểu tình thì xe ngựa đi hàng đầu, treo băng cờ, rải truyền đơn, đánh trống và thường ngày phân công chạy xe thơ cho huyện và xã. Khi Pháp tái chiếm Tuy Phong (1946) thì phương tiện vận tải bằng ngựa bị gián đoạn.

Đời sống văn hóa - tín ngưỡng - tôn giáo:

Đến lập cư muộn trên vùng đất mới được khai phá khoảng vài trăm năm trở lại đây. Thế nhưng, cư dân Long Hương (và trong vùng) vẫn lưu giữ được vốn dân ca hết sức phong phú, đa dạng từ Thuận - Quảng đến Nam Trung Bộ và phát triển mang sắc thái địa phương rất rõ nét. Ca dao, tục ngữ, hò, vè, lý, đối v.v... là một loại hình văn nghệ bình dân được quần chúng sử dụng rộng rãi; Khi cấy lúa dưới đồng, lúc chèo thuyền trên biển, lúc giã gạo trong sân, hay diễn xướng ở các lễ hội dân gian truyền thống.

Nguồn ca dao như:

- *Sáng trăng anh đánh cá ve*

Em ngồi bụi chuối lắng nghe anh hò.

- *Con cá làm ra con mắt*

Vợ chồng già thương lắm mình ơi !

...

Sống ở vùng biển có nhiều nắng, gió người lao động đặt "Về thời tiết" cho dễ nhớ:

- *Tháng giêng động dài*

Tháng hai động tố

Tháng ba nổi rộ

Tháng tư nam non...

Đặc biệt, chèo bả trạo (*), (hay còn gọi hát bạn chèo đưa ông) là một thể loại dân ca nghi lễ phổ biến của cư dân vùng biển từ Bình Trị Thiên đến Bình Thuận nơi có tục thờ cá ông (cá voi).

(*) PTS Tôn Thất Bình - Hát bả trạo tại Quảng Nam.

- Thu Lâm - Bả trạo hay Bá trạo (báo Văn nghệ - BT xuân Mậu Dân 1998).

- Phú Đức - Lãng Ông Nam Hải xã Bình Thạnh (xuất bản 1995) "Bả trạo".

Lăng Vạn Long Hương (Long Hải) nay còn lưu giữ bản chèo, chỉ được sử dụng trong nghi lễ truyền thống hàng năm như lễ "cầu ngư" và gần như tuyệt đối không được biểu diễn trong các sinh hoạt vui chơi khác. Thời Pháp thuộc, văn thơ chuyển sang xu hướng yêu nước, độc lập dân tộc... Cụ Nhiêu Thanh người Long Hương có sáng tác: Liễu nặng vì sương, Cúc máu xấn ba, Á phi hưng v.v..., nhằm tố cáo chính sách thuộc địa của Pháp. Nhóm "Những kẻ có lòng" (1942 - 1944) do anh Trần Ngọc Trác phụ trách có sáng tác các vở cải lương: Bóng người núi lam, Trưng Vương. Kịch thơ có vở: Loa thành. Nhóm này còn tổ chức đoàn hát lấy tiền ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt...

Thời kháng chiến, tinh thần lạc quan thấm nhuần vào văn, thơ và mang một chất lượng mới, lạc quan ngay trong gian khổ, thiếu thốn của anh du kích.

Ơi anh du kích thoát ly

Tay cầm mã tấu chân đi không giày!

Cán bộ, chiến sĩ Long Hương đã sáng tác nhiều thơ ca mừng chiến công, ca ngợi Bác Hồ, quyết tâm diệt địch... Tại vùng địch chiếm, du kích sáng tác bài chòi: "Cắm thù giặc Pháp" nói về trận quân Pháp tàn sát đồng bào thôn Long Hải (26/3/1949):

*"... Dân bị chết, nhiều thầy phơi nắng
Cả một vùng lửa cháy đau thương..."*

(Nay còn văn bản hơn 50 câu)

Năm 1938, có giàn hát của làng, tọa lạc trên vùng đất trống, phía trước có sân gạch rộng chừng 200m² (nay là vùng chợ Tuy Phong). Vào ngày hội, làng thuê gánh hát đến biểu diễn. Khi rạp hát xây xong, có đoàn Phước Lập đến biểu diễn khánh thành... Từ năm 1944, giàn hát được các nhóm thanh niên tiến bộ tổ chức những đêm biểu diễn, hát tuồng cải lương để cứu trợ, từ thiện. Sau 1946, giàn hát bị phá hủy trong kế hoạch tiêu thổ kháng chiến chống Pháp xâm lược. Ngoài ra, còn có hát bội, gánh Bầu Ta (Bình Định) thường về biểu diễn ở chợ cũ. Đoàn ca múa Năm Châu, chiếu bóng âm (phim) thường chiếu phim Tarjan và Charlot. Năm 1954 rạp Tân Tiến được xây dựng. Trong làng, có một số nhà giàu sắm được máy hát chạy bằng dây cót, đĩa nhựa (loại ASIA 74 vòng) và hát tuồng cải lương: Lan và Điệp, San Hậu... Một số thanh niên rất thích ca cổ nhạc tài tử như nhóm Ba Chung. Vào các ngày lễ, đình đám các ban nhạc tài tử chơi thâu đêm, suốt sáng.

Học xá Tuy Phong được xây dựng từ năm Minh Mạng thứ 16 (1835) tại xã Vĩnh Giang, dạy chữ Hán

- Nôm. Năm Thành Thái thứ nhất (1889) huyện lỵ dời về Long Hương thì học xá vẫn ở chỗ cũ... (*).

Đến năm 1925, Long Hương mới có trường tiểu học Pháp - Việt (École Primaires Complémentaire Indochinoises de Long Hương) có 6 lớp hoàn chỉnh khoảng hơn 200 học sinh học Quốc ngữ, chữ Pháp, chữ Hán. Thầy giáo coi trọng dạy và học về lòng yêu nước, "Tiên học lễ hậu học văn". Ngày xưa, đi thi tiểu học (Primaires), phải vào Phan Thiết. Học lên ban thành chung (Diplomés) hoặc ban tú tài (Complé Parties) phải đi Huế, Hà Nội. Năm 1956, Long Hương có thêm trường trung học BỒ ĐỀ gồm 2 lớp: Đệ thất, đệ lục. Thôn Long Hải có trường tiểu học dạy con em đồng bào theo đạo Thiên chúa. Năm 1964, thành lập trường trung học (Công lập) có 6 lớp với 327 học sinh. Sau giải phóng năm 1975, Long Hương có 5 trường tiểu học (cấp I), 1 trường trung học cấp 2 - 3. Năm 1983 thành lập trường phổ thông trung học (cấp 2 - 3) Tuy Phong với hàng ngàn học sinh.

Thời kỳ Hán học, ở Long Hương có từ 3 - 5 cụ đồ nho mở lớp tại gia có từ 5 - 10 nho sinh. Cụ Giáo Lưu, cụ Hồ Ngũ dạy chữ Hán ở trường tiểu học Long Hương.

(*) Đại Nam Nhất Thống Chí



Trường tiểu học Liên Hương (trường Pháp - Việt cũ) xây dựng năm 1925.

Đến thời kỳ Tân học với chính sách "ngu dân" của thực dân Pháp, ở Long Hương có đến 85% dân số mù chữ. "Sự ham thích của người Việt Nam đối với Tân học làm cho Chính phủ bảo hộ lo sợ..." (Bản án chế độ thực dân Pháp). Toàn huyện Tuy Phong chỉ có một trường tiểu học, hàng năm có khoảng từ 20 - 25 học sinh tốt nghiệp Primaires. Ở Long Hương có 8 người học đến trung học ở Huế, Sài Gòn (tương đương cấp 2) như các ông: Nguyễn Thành Tâm, Phạm Trọng Sum, Phạm Xạ, Nguyễn Thông, Dương Quang Châu, Lê Xá... và ông Nguyễn Văn Cứ (Sáu Cứ) học đến bán phần tú tài:

Về chức sắc phẩm hàm có 2 Bát Phẩm là ông Trần Khắc Xương và Đỗ Ngọc Tú (người Long Tĩnh); Bá hộ có các ông: Nguyễn Thông, Phạm Trọng Lương, Dương Hàn Mật, Huỳnh Đậu, Hiệp Bửu, Năm Ký, Năm Hiến... Ngày xưa những ai muốn bước vào con đường quan trường đều phải kinh qua khoa cử, bằng cấp. Ở Long Hương không có người làm công chức trong các công sở hoặc tư sở của Pháp. Giáo viên dạy trường làng có các ông: Giáo Phàn, Giáo Đồng...

Phong trào Tân học, phong trào Duy Tân đã tác động tích cực giúp cho thanh niên, học sinh thời này học được nhiều điều quan trọng, nhất là ý thức yêu nước giúp họ vươn lên mạnh mẽ. Chính vốn học lực, kiến thức mà nhiều thanh, thiếu niên Long Hương

sau này trở thành cán bộ cách mạng và nhiều người ở nơi khác đến như các ông Xuyên, ông Kiêm, thầy Lê Choi, Đề Oanh... cũng tham gia cách mạng.

Ở Long Hương phong trào thể dục, thể thao phát triển sớm. Ban đầu, sân vận động chính là sân bóng đá, có diện tích 2ha cỏ xanh tốt. Năm 1942 được nâng cấp câu lạc bộ (Stade), có đội bóng mạnh với nhiều cầu thủ "lên chân" và nhiều mạnh thường quân tài trợ. Đội bóng Long Hương thường giao hữu với các đội tuyển Phan Rang, Phan Thiết, Dĩ An (Thủ Dầu Một). Phong trào này thu hút được nhiều thanh, thiếu niên là lực lượng nòng cốt phong trào thanh niên sau này. Sân vận động Long Hương là nơi đã diễn ra cuộc mítting lớn toàn huyện trong cách mạng tháng Tám - 1945 và là nơi diễn ra trận đốt máy bay địch năm 1948.

Về y tế: Từ lâu, trong dân gian đã quen dùng thuốc gia truyền (thuốc Nam, thuốc Bắc) để chữa bệnh theo cách chuẩn mạch và bốc thuốc.

Chính quyền thuộc địa Pháp xem nhẹ việc mở mang y - tế, xây dựng nhà thương (trạm xá... bệnh viện) nên các vùng nông thôn thường xảy ra dịch bệnh. Năm 1911, ở Tuy Phong xảy ra trận dịch hạch lớn. Làng Long Phước người chết gần phân nửa, bỏ trống hàng trăm nóc nhà; Long Hương, ngày nào

cũng có người chết... năm 1942, lại xảy ra trận dịch tả ở Long Hương, Bình Thạnh, người chết đến nỗi xóm, làng vắng tiếng.

Năm 1930, Long Hương mới có nhà thương, do bá hộ Đỗ Ngọc Tú (người Long Tỉnh) cúng tiền xây dựng. (Đến năm 1933 ông Tú được Triều đình Huế phong tặng: "Bát phẩm hàn lâm viện, kiểm tịch"). Nhà thương được xây dựng khang trang, gần lỵ sở Tuy Phong, có chiều dài 20m, rộng 8m, chia 5 gian, 9 phòng, lắp cửa kính, xung quanh có hành lang thoáng mát. Ban đầu, nhà thương do ông Nguyễn Đình Xuyên (Médecin) quản lý và trực tiếp điều trị. Về sau, do ông Minh, ông Hồ Kim (xếp Kim) quản lý. Năm 1944 có anh Võ Đăng về làm y tá nhà thương và là cơ sở Việt Minh ở Tuy Phong. Khi Pháp tái chiếm Long Hương (1946) quân Pháp đã tháo, dỡ nhà thương để lấy vật liệu xây dựng đồn bót.

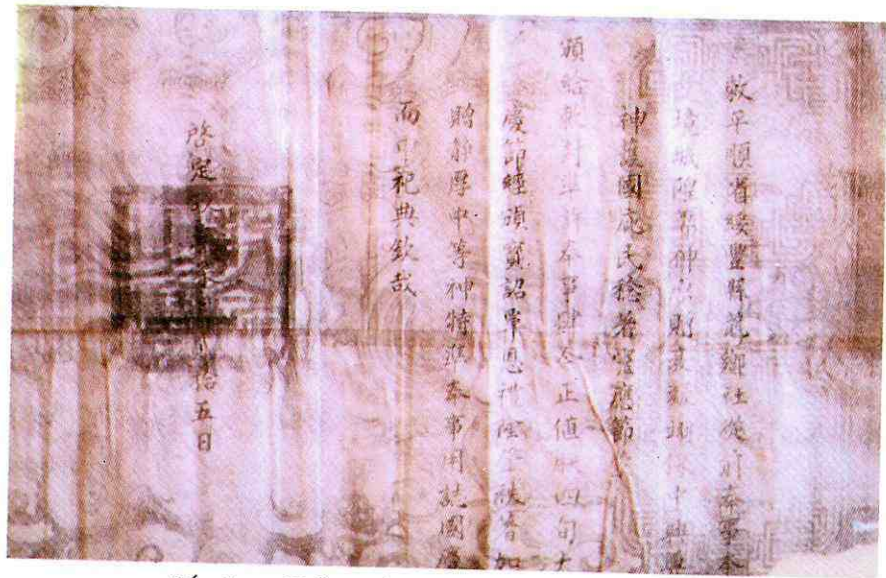
Phật giáo và Thiên chúa giáo ở Long Hương:

Phật giáo: Phật giáo du nhập vào Tuy Phong và Long Hương từ rất sớm theo con đường di dân, lập ấp... Năm 1920, Long Hương lập hội "Trần phan" với mục đích dưỡng xanh tổng tử do Thượng tọa Thích Ngộ Tịnh chủ trì. Năm 1930 hội Trần phan

chuyển thành hội Phật học, thực hiện Tứ chúng đồng tu, quy tụ nam nữ phật tử tại gia để tu học giáo lý... Đến năm Tân Mão (1932), chính thức thành lập Chùa Thiên Trường, do Thượng Tọa Thích Ngộ Tịnh trụ trì, theo hệ phái Phật giáo cổ truyền Việt Nam (không theo khối Việt Nam Quốc Tự của Thích Tâm Châu) với tôn chỉ: Vị thanh vô ngã lợi lạc quần sinh. Ngoài cổng chùa Thiên Trường nay còn hai câu đối lưu lại: "Thiên Phật danh kinh, tam bảo di ân tôn thượng xuất - Thường vân vũ pháp thập phương dục đức độ trung lai" (Ý nghĩa: Thiên Phật - hằng hà sa số Phật, Thường vân - đám mây mang ý nghĩa tốt lành).

Thiên chúa giáo: Khoảng đầu triều Nguyễn, ở vùng biển Long Hương có các thuyền gọi là "nộp chài" của người ở các tỉnh Bình - Trị - Thiên có đạo Thiên chúa vào làm ăn theo thời vụ, rồi về xứ. Sau có một số ở lại, định cư hình thành xóm đạo (gọi là xóm sau hè). Lúc bấy giờ chưa có giáo đường, bà con có đạo cầu nguyện trên ghe (thuyền) của mình, về sau tập trung tại nhà ông Nguyễn Oanh (thờ tại gia) để cầu nguyện.

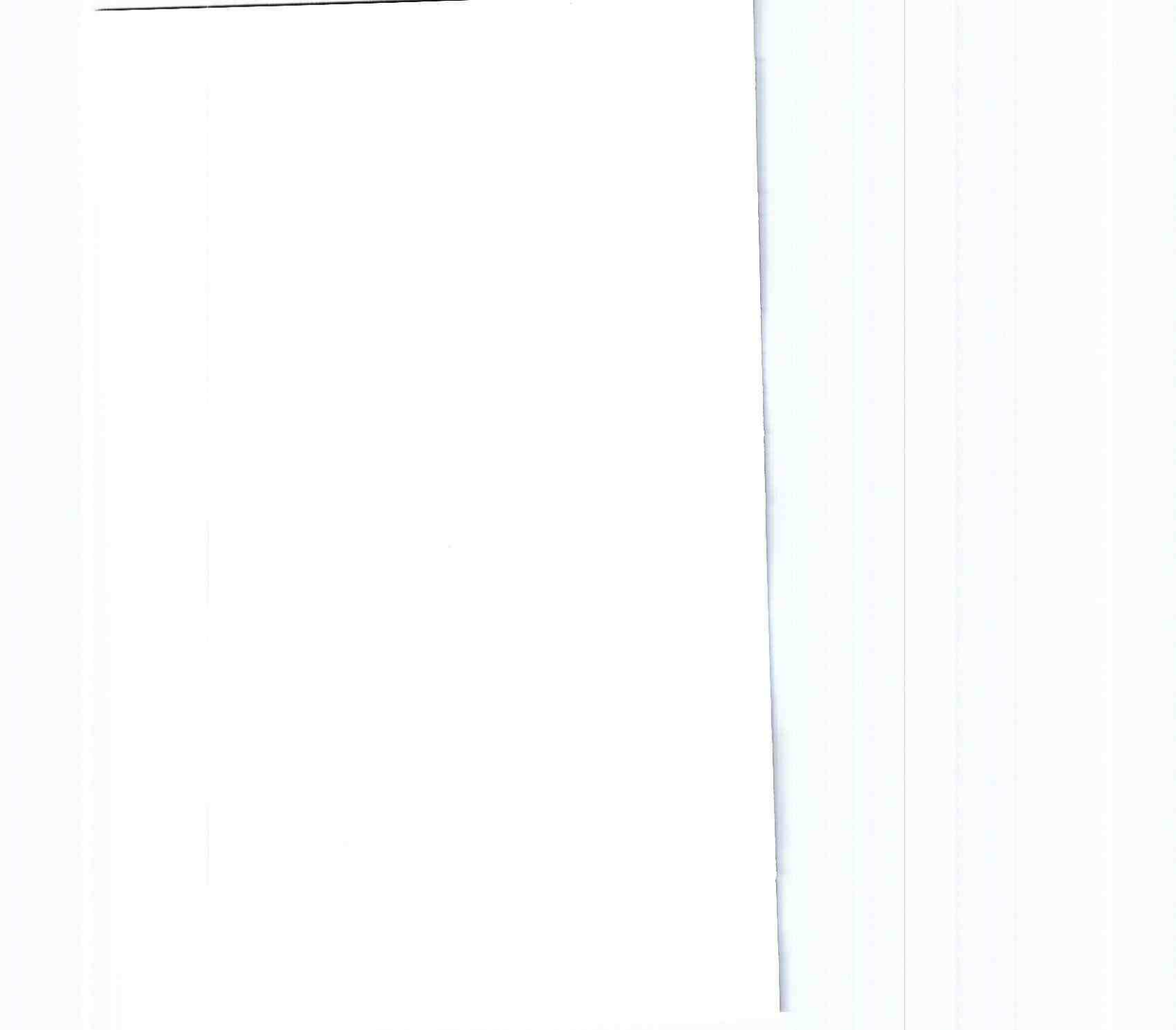
Trong kháng chiến chống Pháp (1948), Long Hương thành lập "Hội Công giáo cứu quốc" do ông Hồ Kim (người có đạo, y tá nhà thương cũ) làm hội



Sắc phong Thần Miếu lớn thời Vua Khải Định (1924).



Miếu lớn làng Long Hương.



trưởng. Bà con lương, giáo đoàn kết một lòng chung lo công tác kháng chiến. Nhiều thanh niên có đạo tham gia bộ đội hoặc tham gia du kích thoát ly và đã có 3 người hy sinh trong kháng chiến chống Pháp.

Các công trình kiến trúc ở Long Hương: Gồm các Đình, Chùa, Lăng, Miếu và nghệ thuật trang trí phong cách kiến trúc cổ Việt Nam, có niên đại từ đời Minh Mạng đến đời Khải Định.

Miếu Long Hương (Miếu lớn): Miếu thờ "Thành Hoàng Bốn Cảnh", mang đậm dấu ấn của thời gian và lịch sử.

Tương truyền: Từ đời vua Gia Long đã có một ngôi miếu nhỏ tọa lạc tại cồn mấm, bên dòng Sông Lòng Sông. Về sau vì sông xê dịch dòng chảy, bãi sông lở nên miếu được dời về khu vực mả lồi. Ngôi miếu được xây dựng trên vùng đất cao và rộng khoảng 2 ha... hướng ra cồn mấm bên cạnh khu mộ của người Chăm (Kang Rang), địa táng theo truyền thống đạo Hồi. Đứng tại miếu làng có thể nhìn toàn cảnh Long Hương với sông biển, ruộng đồng, núi rừng trùng điệp... Đến đời Khải Định (1916 - 1925), Miếu được xây dựng lớn, cấu trúc theo kiểu chữ nhất gồm 3 gian dài và rộng. Chánh điện thờ Thành Hoàng, hai bên: Tả vu thờ Huyền cơ Bát giao, hữu vu thờ thần Hà bá. Xung quanh có các công trình

phụ như: Nhà khách, nhà thịt, nhà lưu giữ dụng cụ y, mào tế lễ... Phía trước có bình phong và cột cờ cao 6m. Đây là ngôi miếu hoàn chỉnh theo lối kiến trúc đình làng cổ ở Việt Nam.

Năm Khải Định thứ 9 (1924) miếu Long Hương được sắc chỉ phong Thần. Bản gốc chữ Hán có ghi: "Bốn cảnh Thành Hoàng tôn thần... Trăm tứ tuần đại khánh... Tặng tịnh hậu Trung đẳng Thần... tự điển khâm tai"... (Khải Định cửu niên, thất nguyệt, nhị thập ngũ nhật: 25/7/1924). Theo quy chế của Nam Triều, đình làng nào được sắc phong: Trung đẳng Thần, Thượng đẳng Thần thì được ghi vào tự điển của triều đình, phải tế lễ đúng phép tắc. Ngày xưa miếu Long Hương là nơi hội họp của các kỳ hào bàn công việc làng, xã. Lễ vật Tế Thần vẫn được lưu giữ cho đến nay "Tam Sanh hiến tế" (thường là theo toàn sắc toàn sanh).

Biết bao biến cố lịch sử đã diễn ra tại đây. Nơi này ngày 27/8/1945 lá cờ đỏ sao vàng lần đầu tiên tung bay trên đỉnh cột cờ như là sự khởi động sức mạnh của quần chúng cách mạng lúc bấy giờ. Năm 1946 đây cũng là nơi đặt hòm phiếu bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; Là nơi đêm đêm sáng rực ánh đèn măng-xông của các

lớp học bình dân học vụ, nơi dân quân tự vệ xã tập trung phân gác, tuần tra bảo vệ xóm làng... Năm 1949, quân Pháp ở đồn Long Hương đã đốt phá ngôi miếu và cướp đi nhiều đồ tự khí bằng đồng cùng nhiều hoành phi, liễn thờ chạm xà cừ quý giá... ngôi miếu trở nên hoang phế, tiêu điều. Đến năm 1958, các cụ bô lão và một số bà con ở các nơi di cư vào quận lỵ đã nhất trí đồng tâm hiệp sức khôi phục lại ngôi miếu và chỉ được một phần theo dáng miếu cũ.

Lăng Ông Nam Hải: Từ thuở di dân khẩn hoang, lập ấp, cư dân miền duyên hải Trung bộ mang theo truyền thống, tập tục, tín ngưỡng của mình vào vùng đất mới - tục thờ cá ông (cá voi).

Theo truyền thuyết dân gian: Lăng Ông được xây dựng từ đầu thế kỷ 19. Ban đầu Lăng nhỏ 1 gian hai chái vách đất, cột gỗ và lợp ngói âm dương. Ngư dân tin rằng Lăng Ông linh ứng, hiển hách. Đêm đêm ở cồn mấm có nhiều ma đuốc (những đốm sáng có màu vàng, xanh lá cây như cây đèn lơ lửng hoặc bay theo chiều gió). Đến năm 1920, Lăng được xây dựng mới khang trang hơn. Năm Khải Định thứ 9 (ngày 25/7/1924) Lăng Ông Long Hương được triều đình Huế sắc chỉ phong thần. Nay Lăng còn thờ bản gốc có ghi: "Nam hải cự tộc Ngọc lân tôn Thần hộ quốc... Trăm tứ tuần đại khánh... Thượng đẳng Thần

chuẩn kỳ phụng sự... lê dân khâm tai"... Lễ hội Lăng Ông được tiến hành hàng năm vào ngày 16 tháng 5 âm lịch. Trong đó, không thể bỏ qua chèo Bả trạo trong nghi lễ cầu ngư. Ngày xưa, cứ 3 năm thì tiến hành đại lễ, rước phường hát bội về Lăng hát 3 ngày 3 đêm để tỏ rõ nghĩa nhân, thỏa mãn cộng đồng. Sau lễ hội, người ta tin rằng từng đoàn thuyền đánh cá ra khơi sẽ đưa về đất liền niềm vui và no ấm.

Có thể nói hàng năm, ở Long Hương có các ngày lễ hội truyền thống được tổ chức trọng thể, phong phú như một hình thức sinh hoạt văn hóa riêng của mình.

Lễ hội đình làng (Xuân - Thu nhị kỳ: 16/2 và 16/8 âm lịch).

Lễ hội thanh minh (rằm tháng giêng âm lịch).

Lễ hội Lăng Ông (16/5 âm lịch).

Đồng bào Chăm trong vùng còn có truyền thống văn hóa và lễ hội riêng như: Người Chăm Bà La Môn có Katé, người Chăm Hồi giáo có Ramưuan.

Đồng bào làm ruộng, gặt hái xong được nhàn rỗi suốt tháng giêng, hai. Vì vậy lễ hội thường kéo dài... với nhiều cuộc chơi dân gian như: đua thuyền, bơi lội, đánh vật, kéo co, đập ấum... và nổi nhất là các cuộc chơi đá gà.

Chương II

TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC CHỐNG GIẶC NGOẠI XÂM TRƯỚC NĂM 1930

Đầu thế kỷ 18, các phong trào khởi nghĩa nông dân ở "Đàng Trong" đã liên tiếp nổ ra. Năm 1773, nghĩa quân Tây Sơn đã làm chủ một dải đất dài từ Quảng Ngãi vào Bình Thuận. Theo truyền thuyết trước khi quân Tây Sơn tiến vào Bình Thuận, ngày lễ Thượng Nguyên (tức rằm tháng giêng) năm Quý Tỵ (1773) thì nghĩa quân Bình Thuận đã nổi dậy đánh chiếm hầu hết các huyện, các đồn binh, chiến thuyền, kho tàng v.v... của Nguyễn Ánh.

Tại Long Hương, tham gia phong trào Tây Sơn có bà Trần Thị Bình con gái đô đốc Trần Văn Quân.

Từ năm 1773 - 1793, Bình Thuận là vùng đất tranh chấp quyết liệt giữa quân Tây Sơn và Nguyễn Ánh. Nay vẫn còn truyền tụng dân gian về nhiều sự tích, chiến tích liên quan đến các hoạt động của chính quyền và quân đội Tây Sơn tại Tuy Phong. Ở chùa Núi Vĩnh Hảo (Linh Sơn Tự) đã tìm thấy chiếc ấn đồng (con dấu) thời Quang Trung, ấn có khắc 10

chữ: "Trung nghĩa vệ trung thắng tứ hiệu quán quân
sứ". Ấn được chế tạo năm Quang Trung thứ 4 (Tân
Hợi - 1791) (*)

Giả thiết: "Sỏi Vua" ở biển Bình Thạnh (cách
bờ 600m) là bến đậu hoặc là nơi xảy ra các trận thủy
chiến giữa quân Tây Sơn và Nguyễn Ánh, nay vẫn
còn dấu tích các mê thuyền bị đắm. Tàu ô còn gọi là
quân Tề Ngôi (thuyền chiến sơn màu đen) của Tây
Sơn có hoạt động ở vùng biển Bình Thạnh, Long
Hương, Vĩnh Hảo. Kế hoạch giải phóng Gia Định
lần thứ 3 chưa thực hiện được thì Nguyễn Huệ từ
trần.

Năm 1858 thực dân Pháp xâm lược nước ta (lần
thứ nhất) đồng bào Việt - Chăm ở Tuy Phong đoàn
kết chiến đấu không ngừng. Năm Đinh Mão (1867),
3 tỉnh Tây Nam bộ rơi vào tay Pháp. Nguyễn Thông
nhà thơ cùng thời với số sĩ phu yêu nước "Ty địa" tại
Bình Thuận, ý đồ lấy vùng đất Tánh Linh làm căn
cứ, về sau phát triển xuống vùng La Da, La Bá, Kên
Kên (Tuy Phong). Những sĩ phu yêu nước Nam bộ
trú tại huyện Tuy Phong gồm có: Nguyễn Trị (Tri

(*) - Quang Trung xưng vương ngày 22/12/1788 (tức 25/11
Mậu Thân).
- Quang Trung mất ngày 16/9/1792 (tức ngày 29/7
Nhâm Tý).

huyện), Phan Hòa Thu (Kinh lịch), Đặng Ngọc Trúc và con là Đặng Ngọc Bảo (cửu phẩm). Các ông nhen nhóm phong trào Đồng Châu tại địa phương, chuẩn bị điều kiện chống Pháp sau này. Kế hoạch chưa thành, Nguyễn Thông mất vào năm 1884 (thọ 54 tuổi).

Năm 1885, vua Hàm Nghi xuống "chiếu Cần Vương" (ngày 13 tháng 7 năm 1885) kêu gọi các văn thân, sĩ phu cùng toàn dân đứng lên khởi nghĩa chống thực dân Pháp.

Ở Bình Thạnh có ông Phạm Đoan tổng trấn quân khu Nam bí mật quy tụ nghĩa sĩ và lập căn cứ kháng chiến ở vùng núi Kên Kên (gọi là lũy). Năm 1886 dưới sự lãnh đạo của thủ lĩnh Phạm Đoan. Quân khởi nghĩa đã đánh chiếm lỵ Sở Tuy Phong đóng ở Xuân Long - Vĩnh Giang (Trại lười) và sau đó phối hợp với quân Phùng Hàn, Phùng Tố (Duồng) đánh chiếm Xuân An (Chợ Lâu) tỉnh lỵ Bình Thuận.

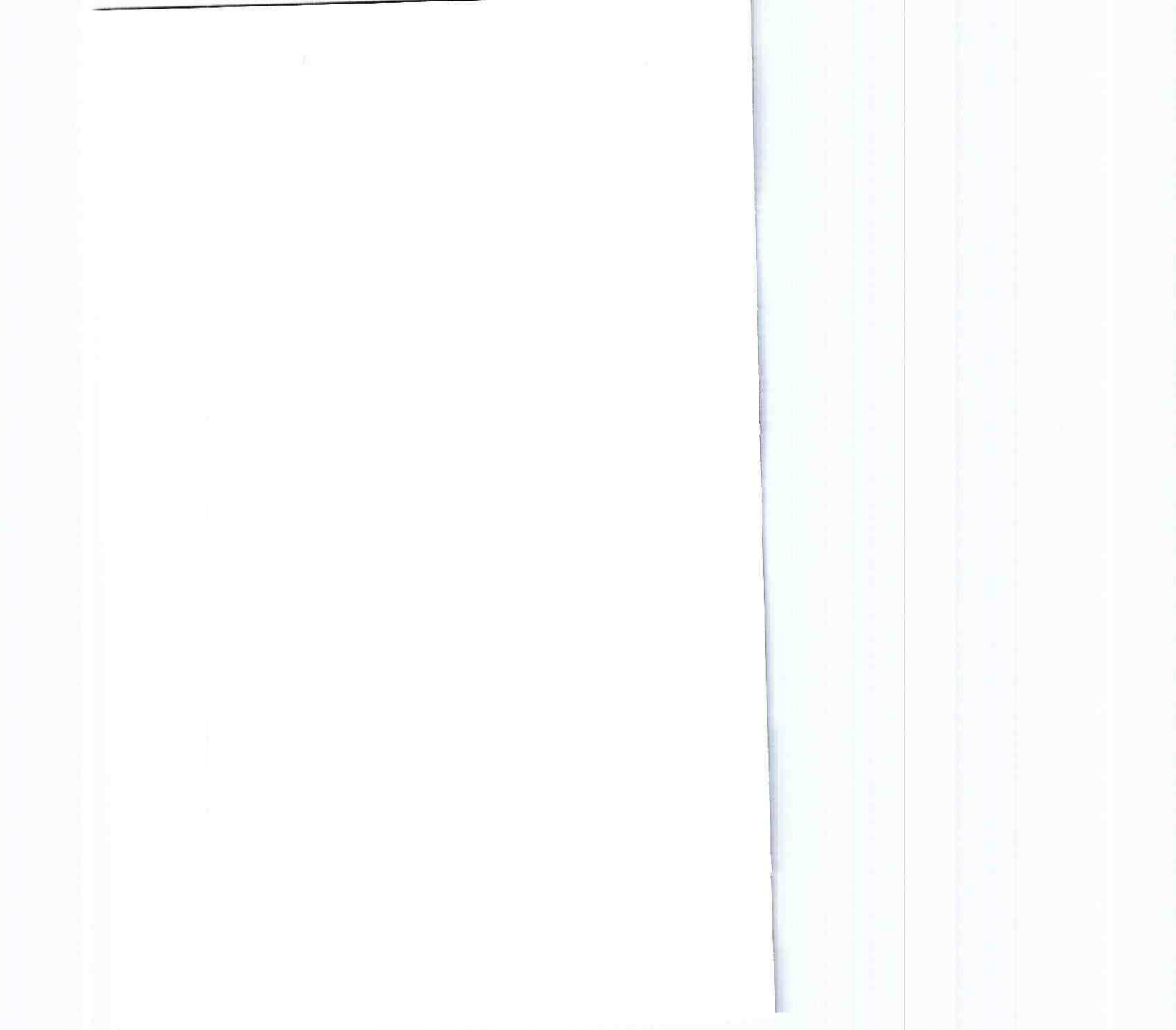
Ở Long Hương có bà Phan Thị Huỳnh làm chánh tham biện quân vụ (hậu cần) của nghĩa quân Cần Vương. Ông Nguyễn Ngân làm vệ đội trưởng thuộc cánh quân Mai Xuân Thưởng từ É Lâm Hạ (Ninh Thuận) tiến vào Bình Thuận.

Cuộc khởi nghĩa Cần Vương ở Tuy Phong bùng nổ mạnh mẽ. Vài tháng sau đó, thực dân Pháp vội huy động phần lớn lực lượng do thiếu tá De - Lorme và viên công sứ Aymonier chỉ huy từ Nam kỳ ra mới đánh phá được nghĩa quân. Chúng cho 3 tàu chiến "Mốc" (tàu sơn màu xám) chạy ven biển bắn đại bác vào Bình Thạnh và đổ quân lên bờ biển Long Hương đốt phá nhà cửa, bắn giết nhiều đồng bào ta. Giặc Pháp đã giết hại cả nhà ông Cả Sơn, chặt đầu ông Nguyễn Nhờ (Long Hải)... Về sau, các đơn vị nghĩa quân phải lui về vùng rừng núi rồi tan rã dần. Các lãnh tụ phong trào Cần Vương tại Tuy Phong như Phạm Đoan, Phùng Hàn, Phùng Tố... bị giặc Pháp bắt và xử án "chém đầu" tại cồn Phan Rí Cửa ngày 20 tháng 8 năm Bính Tuất - 1886). Chúng chỉ cho gia đình đem xác về mai táng, còn đầu các ông chúng bêu tại chỗ để thị uy.

Khởi nghĩa Cần Vương thất bại. Nhưng nó đã biểu hiện mạnh mẽ lòng yêu nước, ý chí bất khuất, con đường đấu tranh vũ trang chống ngoại xâm của người dân Tuy Phong. Và đã góp phần vào sự phát triển của phong trào khởi nghĩa Cần Vương trong cả nước, được tạo đà cho các trào lưu dân tộc chủ nghĩa ra đời vào những thập kỷ đầu thế kỷ XX.



Một góc Khu phố cổ Long Hương xây dựng trước Cách mạng tháng 8-1945.



Từ năm 1906 - 1908, khắp Bình Thuận hưởng ứng phong trào Duy Tân. Các cụ: Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp phát động phong trào Duy Tân ở miền Trung. Trên đường nam du cả 3 cụ cùng đến Phan Thiết để cổ động và thực hành Duy Tân.

Ở Long Hương hưởng ứng phong trào Cách Tân, thanh niên tiến bộ đã vận động cắt tóc ngắn bỏ "kiểu tóc củ tỏi", mặc áo cài khuy giữa, bỏ kiểu áo vạt hò. Để mở mang dân trí, vận động con em học chữ Quốc Ngữ, chế nhạo kẻ hủ nho bàn quang thời cuộc. Ở Long Hương có một số thanh niên đi học xa (ra Huế, Hà Nội hoặc vào Sài Gòn) tiếp thu các xu hướng tiến bộ. Nên khi các hiệp hội như Phong Thạnh Thương Quán (Bình Thạnh) ra đời, đã nhanh chóng lan tới Long Hương, các hiệp hội này hoạt động theo khuynh hướng Duy Tân. Các nhà bá hộ như Nguyễn Thông, bác Tú, bác Xương, Hiệp Bửu đều có mua cổ phần (Phong Thạnh Thương Quán - La Gàn). Hương bá Phạm Trọng Lượng mua 2 cổ phần 100 đồng tại chi nhánh Liên Thành (Phan Rí).

Năm 1925 - 1926, phong trào đòi hủy bỏ bản án tử hình nhà yêu nước Phan Bội Châu và để tang cụ Phan Chu Trinh diễn ra mạnh mẽ. Tại trường tiểu

học Long Hương, lễ truy điệu cụ Phan Chu Trinh được tổ chức trọng thể.

Từ phong trào Cần Vương đến các cuộc vận động Duy Tân chống ách đô hộ Pháp, phát triển theo khuynh hướng: "Độc lập dân tộc gắn liền với dân sinh, dân chủ, chống sưu cao thuế nặng..." diễn ra liên tục có lúc quyết liệt. Tuần vũ Bình Thuận Nguyễn Khoa Kỳ, ... Những tên quan lại gian ác đã đàn áp khốc liệt phong trào. Tất cả các cuộc vận động cứu nước ở địa phương đều đi đến thất bại. Mỗi giai đoạn lịch sử đều ghi lại trên vùng đất Long Hương - Tuy Phong nhiều chiến tích kiên cường, bất khuất của cha ông xưa.

PHẦN HAI

DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM, NHÂN DÂN LONG HƯƠNG TIẾN HÀNH CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG ÁCH ĐÔ HỘ CỦA THỰC DÂN PHÁP VÀ PHÁT XÍT NHẬT (1930 - 1945)

Chương I

NHỮNG PHONG TRÀO ĐẤU TRANH ĐẦU TIÊN (1930 - 1939)

Đầu thế kỷ XX thực dân Pháp mở rộng chương trình khai thác Đông Dương và ra sức củng cố nền thống trị của chúng. Cũng là lúc Hồ Chủ tịch đi tìm chân lý của thời đại mới - con đường cách mạng Việt Nam. Trên cuộc hành trình, người thanh niên Nguyễn Tất Thành đã đi qua Tuy Phong (Đuông) vào Phan Thiết và dừng lại dạy học ở Dục Thanh học hiệu (1910 - 1911), trường học do một số nhà nho yêu nước lập ra.

Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Ở Bình Thuận giai đoạn 1930 - 1931 đã hình thành tổ

chức Đảng và ở Tuy Phong, cơ sở quần chúng cách mạng được xây dựng.

Tại Long Hương, năm 1931 đã có một số sách báo tiến bộ được truyền tay nhau xem như báo Tiếng Dân (Huỳnh Thúc Kháng). Từ "Cộng sản" bắt đầu lan truyền khắp huyện. Qua tuyên truyền, đàn áp của địch mà dân càng hiểu thêm về cộng sản: Những người giết Tây, thương dân nghèo... Mặt khác, tâm lý sợ bộ máy cai trị của chúng vẫn đè nặng tâm lý nhân dân.

Tháng 5 - 1930 trên tháp nước Dépos Tháp Chàm, Sở muối Cà Ná... cờ đỏ búa liềm phát phối tung bay. Đến tháng 8-1931, truyền đơn rải nhiều vùng trong tỉnh. Bọn quan lại Tuy Phong hốt hoảng nổi trống, mõ báo động liên hồi. Tại Phủ Hòa Đa, Thân Trọng Dực và bọn tổng lý ở Long Hương cho lính lùng sục gặt gao, ra lệnh cấm "Tùng tam tụ ngũ" để bàn chuyện mà chúng gọi là "phiến loạn". Huyện đường Tuy Phong đặt thêm các trạm gác ở ngã tư Long Hương xét hỏi nghiêm ngặt người qua lại.

Năm 1932 Ngô Đình Diệm (Tuần Vũ Bình Thuận) là một tên tay sai gian ác, hấn thường mặc áo gấm, đội nón chóp, đeo bài ngà, cưỡi ngựa đi về làng quê có đến Long Hương (huyện lỵ Tuy Phong) rồi qua Bình Thạnh để khảo sát tình hình.

Lúc này ở Long Hương - Tuy Phong (1930 - 1935) cơ sở Đảng chưa phát triển, song có ảnh hưởng phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh nên kẻ thù rất đề phòng.

Năm 1936 - 1939 Mặt trận dân chủ Đông Dương ra đời. Đảng Cộng sản hoạt động công khai, phát động phong trào tự do dân chủ, cơm áo, hòa bình với nhiều hình thức đấu tranh thích hợp.

Tại Long Hương, Bình Thạnh đã có một số báo chí tiến bộ như báo: Tiếng Dân, Phong Hóa công khai lưu truyền trong các nhóm thanh niên có xu hướng canh tân, tiến bộ và tìm cách thành lập các hội Tương Tế, Ái Hữu, Nghiệp Đoàn v.v... Trong dịp Tết Thanh minh (tháng 4-1939), tại Miếu Thanh minh Long Hương, một số bà con, thân hào, bá hộ... làm lễ cầu siêu, thực chất tưởng niệm những người đã bị chính quyền bảo hộ sát hại trong các cuộc đấu tranh vừa qua.

Ở các xã trong huyện Tuy Phong, các hội quần chúng lần lượt ra đời như: Hội Ái Hữu, Nghiệp Đoàn thợ may, Hội truyền bá Quốc Ngữ. Hội Thể dục thể thao... thời kỳ này, dù bị địch đàn áp, khủng bố dữ dội, phong trào quần chúng vẫn âm ỉ theo xu hướng độc lập, dân sinh, dân chủ... chịu ảnh hưởng sự lãnh đạo của Đảng và đang có cơ sở hoạt động và phát

triển sâu rộng. Đến tháng 3-1939 chiến tranh thế giới thứ 2 bùng nổ thì phong trào chấm dứt. Tất cả các loại sách báo tiến bộ, đều trở thành "sách cấm" địch truy lùng rất gắt gao, bỏ tù, nếu ai còn tàng trữ.

Năm 1937, tại Long Hương - Bình Thạnh... bọn lý hương thi hành lệnh chánh tổng, tri huyện Tuy Phong ra sức đôn đốc thu các loại thuế, nhất là thuế thân (thuế đinh). Mỗi suất thuế là 3 đồng 20 xu (giá gạo lúc bấy giờ là 5 xu 1 kg). Trống lại giục liên hồi ngày, đêm. Bọn lính lệ, hương kiểm lùng sục khắp xóm làng bắt dân phải đi nộp đủ thuế. Dân lao động nghèo, thường xuyên không đủ tiền nộp thuế nên phải tìm cách lánh tránh, hoặc bị lính bắt đánh đập tù tội, hoặc bị tịch thu đồ đạc trong nhà. Tại các nhà làng (nhà việc) Long Hương - Bình Thạnh... đông chật người bị bắt, bụ cùm chân... vì không đủ tiền nộp thuế. Đây là cuộc đấu tranh chống siêu cao quyết liệt nhất ở Long Hương - Bình Thạnh và cả huyện Tuy phong.

Tháng 7/1937, hưởng ứng cuộc đình công của ngành hỏa xa do Xứ ủy Nam Kỳ lãnh đạo. Trên công trường làm đường sắt ga Sông Lòng Sông nổ ra cuộc đấu tranh của hơn 200 công nhân, (thuộc tổ chức Công Hội Đỏ) trong đó có hai anh cu ly người Long Hương tên là Nguyễn Văn Lục và Nguyễn Văn Mười. Cuộc đấu tranh bãi công kéo dài trong

một tuần lễ, đòi tăng lương 10% và yêu cầu đổi tên Pháp gian ác Bunetrau đi nơi khác. Cuộc đấu tranh giành được thắng lợi.

Trong những năm 1936 - 1939, chủ trương của Đảng đề ra phù hợp với tình thế mới, đúng nguyện vọng của quần chúng. Do đó một cao trào quần chúng đấu tranh đòi các quyền dân sinh, dân chủ diễn ra sôi nổi khắp nước và trong tỉnh, thu nhiều thắng lợi, tạo tiền đề cho các cao trào cách mạng sau này. Phong trào đã ảnh hưởng trực tiếp đến Tuy Phong và Long Hương. Các cuộc đấu tranh chuyển dần lên có tổ chức, có lãnh đạo của Đảng.

Chương II

PHONG TRÀO TIỀN KHỞI NGHĨA VÀ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 (1939 - 1945)

Cuối năm 1939, nhằm đàn áp phong trào đấu tranh sôi nổi của "Mặt trận Dân chủ" ở Việt Nam nói chung, ở Bình Thuận nói riêng. Bọn thực dân Pháp, phản động ở địa phương đã bắt hàng loạt cán bộ, đảng viên Cộng sản và những người hoạt động

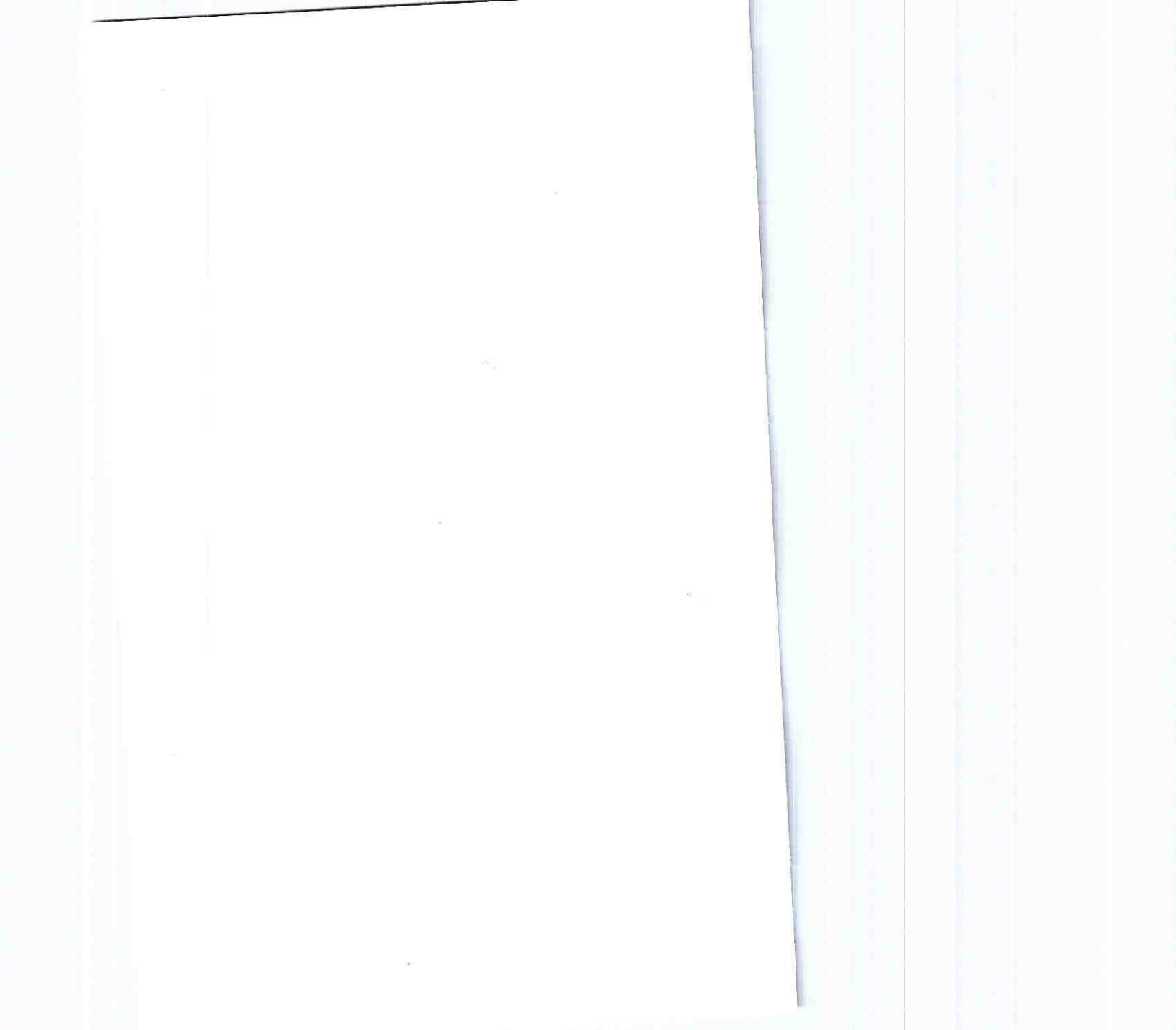
phong trào Mặt trận Dân chủ. Các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của phong trào Mặt trận Dân chủ ở Bình Thuận là Nguyễn Gia Tú phải rút vào bí mật. Phong trào cách mạng nói chung trong toàn tỉnh lắng xuống. Ở Tuy Phong, Long Hương cũng trong tình trạng nói trên. Cuối năm 1940, Nhật vào Đông Dương, dân ta phải sống trong cảnh "Một cổ hai tròng", Đảng ta phải rút vào hoạt động bí mật... Ngày mùng 3 Tết Tân Tỵ (ngày 8/2/1941) đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã về đến hang Pác Bó (Hà Quảng - Cao Bằng) sát biên giới Việt - Trung sau 30 năm bôn ba ở nước ngoài để trực tiếp lãnh đạo cách mạng trong nước.

Tháng 7-1940, đồng chí Trần Hữu Dực (Xứ ủy Trung Kỳ) (*) vào hoạt động ở cực Nam đặt cơ quan lãnh đạo ở Ninh Thuận. Tờ báo Chiến Thắng là cơ quan tuyên truyền của Xứ ủy Trung Kỳ tại các tỉnh cực Nam ra đời. Tháng 9-1940, đồng chí Trần Hữu Dực thông qua đồng chí Trần Hiền (cơ sở) vào Bình Thuận bắt liên lạc với đồng chí Nguyễn Tương. Đồng chí Trần Hữu Dực đã đi bằng xe lửa từ ga Tháp Chàm đến ga Sông Lòng Sông qua ở Bình Thạnh, Hạnh Lâm, lên ga Sông Mao (Bắc Bình) rồi vào Bình An (Hàm Thuận) gặp đồng chí Nguyễn

(*) Lịch sử Tuy Phong (tập I trang 65 - 67).



Vùng ruộng hoang (nay khu phố 5 Liên Hương) là nơi đồng chí Trần Hữu Dực,
Xứ ủy viên Trung kỳ về xây dựng cơ sở năm 1941.



Tương bàn vấn đề khôi phục lại phong trào cách mạng, chuẩn bị cho bước phát triển cao hơn.

Sau đó đồng chí Trần Hiền từ Bình Thạnh về hoạt động ở Long Hương, thường ở vùng ruộng hoang (tức vùng cơ quan lương thực huyện bây giờ), bắt đầu tuyên truyền cách mạng trong một số thanh niên như: Lê Bá nghiêm, Lê Thuyên, Võ Sang... Riêng về Võ Sang được kết nạp hội viên thanh niên và được đồng chí Trần Hiền giao báo Chiến Thắng để chuyển tay cho một số cảm tình xem. Phong trào được nhen nhóm lại từ đây.

Đầu tháng 4-1941 do bọn chỉ điểm báo, huyện đường Tuy Phong đưa 4 lính lệ mang súng đến vây bắt đồng chí Trần Hiền tại ruộng hoang cùng một số tài liệu vào báo Chiến Thắng. Do không chịu nổi sự tra tấn dã man của bọn mật thám nên đồng chí Trần Hiền đã khai báo chỗ ở của đồng chí Trần Hữu Dực và ngày 9/9/1941, địch vây bắt đồng chí Trần Hữu Dực tại rẫy Sông Quao (Ninh Thuận).

Ở Long Hương, khi Trần Hiền bị bắt, anh Võ Sang chạy vào Hòa Đa sau cũng bị bắt. Các mối cơ sở bị đứt liên lạc, không còn hoạt động được nữa (sau khi ra tù 1945, đồng chí Trần Hiền tiếp tục công tác và hy sinh trên chiến trường Tuy Phong năm 1947).

Trong năm 1941, các tổ chức nghiệp đoàn ở các xã trong huyện Tuy Phong lần lượt ra đời. Nghiệp Đoàn thợ may Long Hương có Trần Văn Huynh (tức Sáu Hoằng), Bành Kết... Nghiệp đoàn thợ may Bình Thạnh có Trần Đợi (tức Hai Huế)... hoạt động theo xu hướng độc lập, dân sinh dân chủ, chịu ảnh hưởng của phong trào Việt Minh.

Đến năm 1942, anh Trần Ngọc Trác từ Bình Thạnh về Long Hương đã mang nhiều sách báo tiến bộ như tờ Nam Phong bấy giờ gọi là "sách cấm" về tuyên truyền trong một số thanh niên và đã tập hợp một số thanh niên ở xóm trong như: Bành Khai Tánh, Bành Khai Tình, Nguyễn Nhưng, Phan Xứng, Nguyễn Mua... Nhóm này hoạt động rất tích cực như tham gia tổ chức cứu địch (Dịch tả hoành hành ở Long Hương - 1943).

Ngoài tổ chức Nhóm thanh niên xóm Trong, tại địa phương lúc này còn có tổ chức Nhóm "Những kẻ có lòng" gồm một số thanh niên tiến bộ ở Long Hương như: Trần Ngọc Trác (chịu trách nhiệm chung), Trần Quang Thu, Phạm Cống, Nguyễn Thị Nhẫn; ở Long Phước có: Võ Thị Năm, Võ Thị Bảy; ở Bình Thạnh có: Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Lan Phương... Với mục đích của nhóm là tuyên truyền yêu nước, tham gia các tổ chức xã hội ở địa phương, làm những việc nhân đạo, từ thiện...

Các thành viên của tổ chức này đã tham gia tổ chức cứu thương ở địa phương, hoạt động truyền bá Quốc ngữ. Nhất là tổ chức Đoàn hát để lấy tiền ủng hộ miền Bắc bị đói và làm quỹ cho tổ chức truyền bá Quốc ngữ hoạt động. Anh Trần Ngọc Trác đã cùng một số thanh niên như: Phạm Văn Biểu, Mười Khâm... đứng ra tổ chức đoàn hát nhằm tuyên truyền khích lệ lòng yêu nước trong dân chúng. Anh Biểu, chị Nhẫn, chị Lại, chị Ngao, kể cả anh Trác cũng tham gia biểu diễn... Có những thành viên của nhóm sau này đã tham gia vào các tổ chức giành chính quyền cơ sở (tháng 8-1945) như Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Lan Phương (Bình Thạnh); giành chính quyền huyện Tuy Phong như Trần Ngọc Trác (Long Hương).

Đến tháng 12/1944, trên vùng biển Tuy Phong nhiều đoàn tàu chiến Nhật bị máy bay Mỹ chặn đánh dữ dội. Quân Nhật tràn vào miền Nam bằng đường bộ. Đêm đi, ngày tản ra hai bên đường quốc lộ 1 để nghỉ và tránh máy bay Mỹ (đồng minh) phát hiện. Không muốn cho chúng vào vườn, vào nhà tạm nghỉ, nhân lúc có địch tả, đồng bào lấy vôi ghi hình chữ thập trắng lên cửa, chúng sợ lây không dám vào.

Ở thôn Long Hải, đồng bào trốn tránh, từ chối không đưa ghe ra cù lao Cầu chở lính Nhật bị thương do máy bay Mỹ bắn trôi dạt vào đảo.

Tháng 5-1944, anh Võ Đăng y tá bệnh viện Phan Thiết ra làm y tá nhà thương huyện Tuy Phong. Anh Đăng là cơ sở của Việt Minh, được đồng chí Nguyễn Tường tuyên truyền giác ngộ. Hoạt động của anh là xây dựng một số anh có cảm tình với cách mạng ở Long Hương như: Lê Bá Nghiêm, Nguyễn Thuyên, Nguyễn Học, Lê Xá...

Phát xít Nhật đảo chính Pháp ở Đông Dương (9/3/1945) một số tù chính trị ở Ly Hy, Buôn Ma Thuột thoát khỏi nhà tù, về Bình Thuận khôi phục lại phong trào cách mạng, xây dựng cơ sở, xây dựng lực lượng chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền.

Sau cuộc đảo chính 9/3/1945, Nhật dựng lên chính quyền bù nhìn Trần Trọng Kim làm chiêu bài chính trị cho Nhật công bố nền Độc lập giả hiệu ở Việt Nam. Chúng chọn những tên tay sai thân Nhật vào nắm bộ máy cai trị ở địa phương.

Về kinh tế Nhật độc quyền mua bông vải ở Vĩnh Hảo. Pháp cho lính GI và tổng lý canh gác, giữ gìn cho Nhật. Ai ở Long Hương lên mua, lên bán nếu bị bắt là tù tội. Nhật còn bắt nông dân phá lúa trồng đay, thầu dầu cho chúng. Nạn đói năm 1944 - 1945 của đồng bào miền Bắc đã gây chấn động trong cả nước. Tại chợ Long Hương cũng có một số

đồng bào miền Bắc chạy vào tạm trú và được đồng bào địa phương tận tình cứu giúp...

Tại Phan Thiết, Nhật đưa Huỳnh Dư lên thay Tuần Vũ Phạm Phú Tiết (sau này hai ông đều tham gia kháng chiến tại Liên khu 5).

Ở Tuy Phong, Nhật vẫn giữ nguyên tri huyện Phan Thanh Đạm. Nhật và tay sai ra sức tuyên truyền thuyết Đại Đông Á, kêu gọi đồng bào ta hưởng ứng theo Nhật cùng máu đỏ da vàng. Nhật giúp ta đánh Pháp giành độc lập. Lúc này lại có một số thanh niên Long Hương theo học trường Esépic Phan Thiết tức trường cao đẳng thể dục, thể thao Đông Dương do Pháp lập năm 1940 (Ecole supérieure d'etucation phisique d'indochine) như: Giáo Choi... Sau đó Pháp mở tiếp trường đào tạo cán bộ thanh niên EPCJ dành riêng cho thanh niên Bình Thuận. Ở Long Hương có các anh theo học như: Trần Quang Lựu, Nguyễn Thông, Nguyễn Tạo, Nguyễn Tuân... trở về Long Hương có xu hướng tiến bộ. Pháp cũng âm mưu tập hợp lôi kéo người Việt Nam chống lại Nhật, mở ra các phong trào thanh niên: Cắm trại, thể dục, tham quan... Với khẩu hiệu "Khỏe để phụng sự Tổ quốc" hòng ru ngủ các tầng lớp thanh niên quên đi tội ác của đế quốc, phong kiến trước phong trào đấu tranh cách mạng đang phát triển và lan rộng khắp nước.

Ở Long Hương, sau ngày 9/3/1945, Nhật bắt được một số quan Tây giải từ Cam Ranh vào nhốt ở Miếu lớn và trường tiểu học Long Hương. Đồng bào rất hà hê rủ nhau đi xem Tây bị Nhật bắt. Trong lúc này có một số thanh niên không nhận thức được âm mưu đen tối của Nhật, cũng có một số xu thời theo Nhật, gia nhập lính Nhật, tổ chức dạy và học tiếng Nhật. Tuy vậy một số thanh niên tiến bộ, yêu nước, nhất là nhóm "Những kẻ có lòng" (*) hiểu rõ bản chất của Nhật cũng giống như Pháp đều là kẻ xâm lược, cướp nước nên đã tổ chức buổi nói chuyện với nhân dân tại chợ Long Hương (miếu Thanh Minh). Anh Trần Ngọc Trác chuẩn bị nội dung, chị Võ Thị Năm (Long Phước) đứng lên nói chuyện với mục đích: kêu gọi lòng yêu nước, đấu tranh cho nền độc lập thực sự của Tổ quốc, nhằm làm cho đồng bào đừng hiểu lầm về độc lập bán vế, độc lập giả hiệu của Nhật. Mặc dù có những quan điểm khác nhau, nhưng các nhóm thanh niên ở Long Hương đều có lòng yêu nước, nhạy cảm, biết được nỗi nhục mất nước và tìm kiếm con đường giải phóng quê hương, xứ sở... (**)

(*) Các nhóm thanh niên yêu nước, do giác ngộ mà tự động đứng ra tổ chức hoạt động. Chưa liên lạc được với các tổ chức của Đảng lúc bấy giờ.

(**) Theo lịch sử Tuy Phong tập I, XB 1993.

Từ sau cuộc Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945) trong cả nước nổi lên cao trào đấu tranh chính trị, kết hợp với đấu tranh vũ trang.

Ở Bình Thuận phong trào cách mạng chuyển biến nhanh chóng, khiến cho bộ máy thống trị rã rời, xộc xệch như rắn mất đầu đang đi vào chỗ tan rã. Viên chức làm việc cầm chừng, chiếu lệ, chờ đợi trước ảnh hưởng của Việt Minh ngày càng mạnh. Nhân dân tỏ ra tin tưởng và sẵn sàng hưởng ứng cách mạng.

Tình hình chuyển biến mau lẹ, ngày 9/5/1945, phát xít Đức đầu hàng Hồng Quân Liên Xô. Ở miền Đông - Bắc Trung Quốc, Hồng Quân Liên Xô đánh tan đạo quân Quan Đông của phát xít Nhật buộc Nhật hạ vũ khí đầu hàng không điều kiện.

Đồng chí Nguyễn Tương từ Nha Trang về qua Ninh Thuận báo tin cho các đồng chí lãnh đạo ở đây kịp thời chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền; qua Long Hương khoảng 21/8/1945 báo tin cho anh Võ Đăng, chuẩn bị lực lượng, khi được lệnh của Việt Minh tỉnh thì khởi nghĩa giành chính quyền ở địa phương.

Sau khi đồng chí Nguyễn Tương về báo cáo lại ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bùi San, Việt Minh tỉnh kịp thời chủ trương khởi nghĩa bằng phát động quần

chúng nổi dậy biểu tình, tuần hành, dùng bạo lực chính trị giành chính quyền từ tay chính quyền bù nhìn tay sai của Nhật bằng thương lượng hòa bình.

Ngày 23/8: Ban Việt Minh tỉnh Bình Thuận (*) cử các đồng chí Nguyễn Nhơn, Nguyễn Tương đại diện gặp Huỳnh Dư Tỉnh trưởng chính quyền thân Nhật để giải thích chủ trương cách mạng và ép phải giao nộp chính quyền. Sáng 24/8, công cuộc tiếp nhận các công sở được tiến hành. Ngày 25/8: Lễ ra mắt chính quyền cách mạng tỉnh Bình Thuận được tổ chức long trọng tại sân vận động Phan Thiết.

Sau khi giành chính quyền ở tỉnh, Việt Minh tỉnh cử đồng chí Nguyễn Hữu Hạnh (**) cán bộ Việt Minh tỉnh ra Long Hương cùng với anh Võ Đăng chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền ở huyện Tuy Phong. Sau khi được đồng chí Hạnh phổ biến chủ trương giành chính quyền của Việt Minh tỉnh ở huyện Tuy Phong. Vì chưa có cơ sở cách mạng nên anh Võ Đăng chỉ tập hợp những người mình quen

(*) Tháng 6/1945 Ban vận động Việt Minh lâm thời tỉnh Bình Thuận được thành lập, thường gọi là Việt Minh Tỉnh, để chỉ đạo phong trào chuẩn bị tổng khởi nghĩa.

(**) Chủ nhiệm Việt Minh Hàm Thuận sau cách mạng tháng 8/1945 (LS Đảng Tỉnh - tập I trang 90).

biết ở Long Hương phân công chuẩn bị cho ngày khởi nghĩa giành chính quyền như: Giao cho anh Lê Xá phụ trách đánh máy bản chương trình Việt Minh; vợ chồng thầy Hải phụ trách may cờ đỏ sao vàng.

Ngày 26/8/1945, anh Võ Đăng cùng với đồng chí Hạnh triệu tập cuộc họp bàn vấn đề khởi nghĩa giành chính quyền ở huyện Tuy Phong tại nhà ông Xu Duyệt. Tham dự cuộc họp ngoài anh Võ Đăng và đồng chí Hạnh còn có Lê Xá, thầy Hải, Xu Duyệt, Nguyễn Học, Dương Ngọc A. Kế hoạch tổ chức giành chính quyền được vạch ra như sau: Anh Võ Đăng phụ trách bộ phận lên gặp tri huyện Phan Thanh Đạm yêu cầu giao chính quyền cho Việt Minh. Anh Lê Xá phụ trách vận động quần chúng đi biểu tình để làm áp lực cho cán bộ Việt Minh đến tiếp quản huyện đường. Mặt khác, cử người đi các làng, xã báo tin cho đồng bào tổ chức các đoàn tập trung về huyện để giành chính quyền. Và ngay trong ngày 26/8/1945, anh Lê Xá mời anh Trần Ngọc Trác lên trường Tiểu học Long Hương - nơi đây được làm nơi chỉ đạo của tổ chức giành chính quyền huyện Tuy Phong. Anh Trần Ngọc Trác được phân công qua Long Phước vận động đồng bào tổ chức đoàn biểu tình đi giành chính quyền ở huyện.

Trưa ngày 27/8/1945, xã Long Hương rực rỡ cờ đỏ sao vàng. Đồng bào các xã Vĩnh Hảo, Long Phước, Long Tỉnh, Bình Thạnh... từ các nơi đổ về cùng đồng bào Long Hương nô nức xuống đường tiến về sân vận động Long Hương dự cuộc mítting do Việt Minh huyện tổ chức (*). Lá cờ đỏ sao vàng từ từ kéo lên đỉnh cột cờ sân vận động, phất phới tung bay dưới trời thu lộng gió như báo hiệu cuộc đời mới bắt đầu. Đồng thời lá cờ đỏ sao vàng xã Long Hương cũng được kéo lên đỉnh cột cờ Miếu Lớn. Các đoàn thể quần chúng chính tề đứng theo đội ngũ, ngành, giới của mình, tay cầm cờ, biểu ngữ... hướng về khán đài để nghe cán bộ Việt Minh phát biểu. Đồng chí Võ Đàng thay mặt Mặt trận Việt Minh huyện đọc bản chương trình Việt Minh và báo tin cho toàn thể đồng bào được biết là tỉnh trưởng Bình Thuận Huỳnh Dư đã giao chính quyền cho Việt Minh tỉnh (24/8/1945) và tuyên bố: "Giờ khởi nghĩa giành chính quyền huyện Tuy Phong đã đến". Từ cuộc mítting chuyển thành cuộc biểu tình, thị uy. Đoàn người bước hiên ngang đầy tự hào dưới rừng cờ, biểu ngữ... hô vang các khẩu hiệu:

Việt Nam Độc Lập muôn năm

Mặt trận Việt Minh muôn năm

Đả đảo chính quyền bù nhìn Trần Trọng Kim.

(*) LS Tuy Phong tập I trang 83.

Đoàn biểu tình tiến đến trước cổng huyện đường (nay là khu vực công an thị trấn Liên Hương). Tri huyện Phan Thanh Đạm cùng các công chức, đề lại trong tư thế nghiêm trang, chờ đón Việt Minh đến tiếp thu chính quyền. Đồng chí Võ Đăng thay mặt Việt Minh huyện bước vào gặp Phan Thanh Đạm nhận ấn tín (biểu tượng quyền lực), tiếp quản lý sở. Sau đó tiến đến nhà lao thả hết tù nhân, bắt tên cai ngục, thu toàn bộ vũ khí. Như vậy chính quyền cũ đã nhanh chóng quy hàng không xảy ra một trận đụng độ nào. Cuộc cách mạng giành chính quyền ở huyện Tuy Phong đã hoàn thành trong thời gian ngắn, hòa nhịp với toàn tỉnh và cả nước.

Buổi tối 27/8/1945, tại trường tiểu học Long Hương, Việt Minh huyện tổ chức cuộc họp gồm các thân hào, thân sỹ, thầy giáo và một số đồng bào đến dự. Cuộc họp nhất trí bầu UBND cách mạng lâm thời huyện Tuy Phong (*) gồm 7 thành viên do ông Võ Đăng làm chủ tịch, ông Nguyễn Thành Tâm làm phó chủ tịch.

Vài ngày sau đó, lần lượt các xã trong huyện chính quyền cũ đã bị xóa bỏ, chính quyền mới được thành lập.

(*) Chỉ bầu phó chủ tịch và các thành viên ủy ban. Chủ tịch thì tự nguyện (do tổ chức phân công).

Ngày 28/8/1945, tại nhà làng Long Hương (tức trụ sở chính quyền cũ) ông Lê Địch lý trưởng (tức xã Cái) bàn giao công việc cho chính quyền cách mạng. Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời xã Long Hương được thành lập gồm có:

- Ông Phạm Trọng Sum, Chủ tịch (*).
- Ông Lê Đàng, Phó Chủ tịch.
- Ông Trần Ngọc Trác, Ủy viên thư ký.
- Ông Phạm Ba, Ủy viên Công an.
- Ông Phạm Xạ, Ủy viên Quân sự.

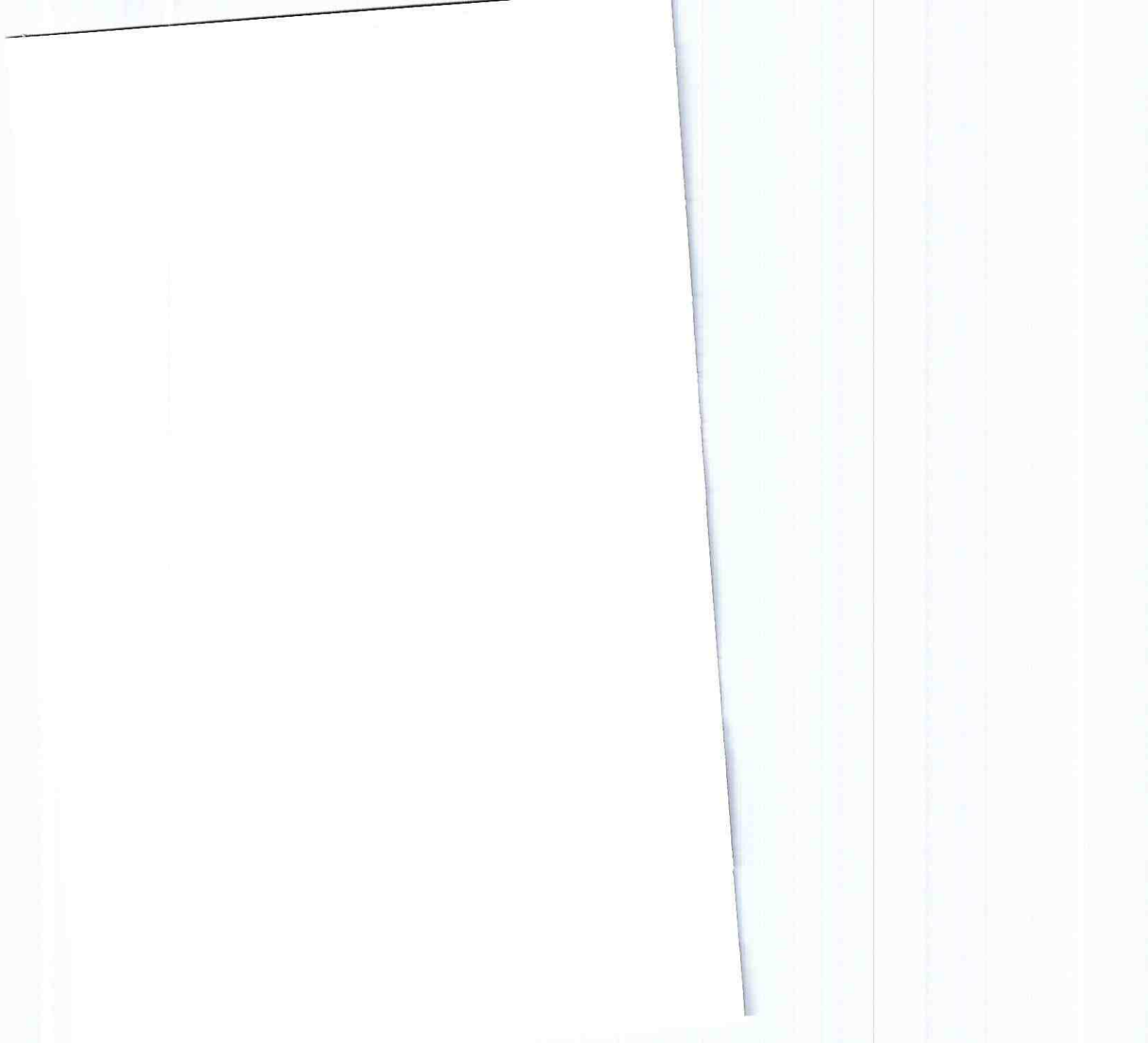
Tổng khởi nghĩa tháng 8/1945 đã nổ ra và kết thúc thắng lợi chỉ trong vòng 15 ngày. Bão táp Cách mạng tháng Tám đã lật đổ nền quân chủ mấy mươi thế kỷ, đánh tan xiềng xích thực dân gần 100 năm, đưa chính quyền lại cho nhân dân, xây dựng nền tảng cho nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, độc lập tự do hạnh phúc. "Thắng lợi này là một cuộc đổi đời chưa từng có đối với nhân dân Việt Nam" (Lê Duẩn).

Ngày 02/9/1945 tại vườn hoa Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tuyên ngôn độc

(*) Năm 1947, ông Sum về ban kinh tài huyện. Ông Phạm Xạ thay.



*Đồng chí Phạm Trọng Sum,
Chủ tịch UBHCHC xã từ năm 1945 đến năm 1948.*



lập. "... Nước Việt Nam có quyền được hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã trở thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy". Từ đây lịch sử Việt Nam đã sang trang mới.

Việt Nam ta lại gọi tên mình.

Hạnh phúc nào hơn được tái sinh.

Mát dạ ông cha nghìn thuở trước,

Cho đời hai tiếng mới quang vinh.

(Thơ Tố Hữu)

PHẦN BA
**CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP
XÂM LƯỢC (1945 - 1954)**

Chương I
**NHỮNG KHÓ KHĂN, THỬ THÁCH
CỦA NĂM ĐẦU KHÁNG CHIẾN
CHỐNG PHÁP (1945 - 1946)**

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, nhân dân ta đứng trước nhiệm vụ vô cùng nặng nề, khó khăn và phức tạp. Nguy cơ lớn nhất đối với Nhà nước ta là âm mưu của thực dân Pháp định khôi phục quyền thống trị của chúng ở Việt Nam. Ngày 23/9/1945 Pháp núp sau lưng Anh - Ấn, (sư đoàn GUKKHA của tướng Anh GRACEY) đánh chiếm Sài Gòn. Cuộc kháng chiến của nhân dân Nam bộ đã nổ ra ác liệt từ đó.

Ngày 9/11/1945, một tàu chiến đổ bộ 1 tiểu đoàn quân Nhật lên tái chiếm Phan Thiết (*). Các lực

(*) Kế hoạch quân Anh lợi dụng quân Nhật tiếp tay cho quân Pháp tái chiếm các Tỉnh Nam Trung Bộ (Anh - Mỹ lúc này trong lực lượng đồng minh chống phát xít Nhật).

lượng vũ trang Bình Thuận chặn đánh quyết liệt quân Nhật 1 tháng. Đến ngày 12/12/1945, quân Nhật bị thất bại nặng nề phải rút xuống tàu chạy về Sài Gòn.

Như vậy, Sài Gòn đánh Pháp, Phan Thiết đánh Nhật, bọn phản động ở nhiều nơi góc đầu dậy phá hoại thành quả Cách mạng. Những người đi buôn gạo ra Quảng Nam về kể: Quân Tàu Tưởng tràn vào, đi làm nhiệm vụ tước vũ khí quân Nhật bị bại, trong trận chiến tranh thế giới lần thứ II (1939 - 1945). Những tin tức, báo chí kể cả tin thất thiệt dồn dập, hàng ngày đổ về Long Hương, trung tâm huyện lỵ Tuy Phong. Đồng thời máy bay Pháp loại mũi đỏ (Spitfire) thường xuất hiện trên bầu trời Cầu Đại Hòa và dọc quốc lộ 1 làm cho tình hình càng thêm căng thẳng, phức tạp. Nhân dân rất lo âu về một cuộc chiến tranh đang đến gần.

Sau ngày 2/9/1945, chính quyền xã Long Hương được ổn định và đi vào hoạt động. Việc làm khẩn trương, đầu tiên là: Tuyên bố xóa bỏ thuế thân (thuế đinh), thuế chợ và mọi thứ thuế bất công khác của chính quyền bảo hộ trước đây. Địa tô cũng được giảm, những khoản nợ mà địa chủ, cường hào cho tá điền, nông dân vay với lãi suất cắt cổ cũng được bãi bỏ. Nhiều cuộc tuần hành mở ra phong trào đấu

tranh bài trừ tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, cờ bạc, nấu rượu, hút thuốc phiện, thầy phù, thầy pháp... Chính quyền còn non trẻ, cán bộ rất ít dù phải giải quyết nhiều việc hết sức khó khăn, phức tạp, nhưng Long Hương ngày và đêm luôn sôi động khí thế cách mạng của quần chúng.

Chỉ thị Kháng chiến, kiến quốc (11/1945) của Trung ương Đảng đã soi sáng con đường kháng chiến cho nhân dân ta. Chỉ thị nêu rõ: "Kẻ thù chính của nhân dân ta lúc này là thực dân Pháp xâm lược. Nhiệm vụ cấp bách của miền Nam lúc này là: Nhanh chóng tổ chức lại cuộc kháng chiến để bảo vệ chính quyền cách mạng, chiến đấu lâu dài..." (*) Tuy vậy, tình hình Tuy Phong và Long Hương lúc này rất khó khăn. Việc ở lại tiếp tục công tác, hay đi dẫn vạt trong một số anh em cán bộ, chiến sĩ và thực tế đã có một số ra đi !

Tháng 9/1945, Mặt trận Việt Minh huyện Tuy Phong chính thức được thành lập, do đồng chí Trần Xuân Thủ làm chủ nhiệm. Đồng chí Trần Ngọc Trác làm ủy viên Ban chấp hành phụ trách tuyên truyền. Các hội cứu quốc lần lượt ra đời như: Hội Nông dân

(*) Việt Nam đất nước anh hùng - NXB Sự Thật 1975 trang 76.

cứu quốc, Hội Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Thiếu niên cứu quốc...

Tại sân vận động Long Hương liên tiếp tổ chức các cuộc mítting, tuần hành, biểu dương lực lượng vũ trang bằng vũ khí tự tạo: Gươm, giáo, gậy tre vạt nhọn, dao găm, mã tấu v.v... Và hô vang các khẩu hiệu: Việt Nam Độc lập muôn năm. Đả đảo thực dân Pháp xâm lược Nam bộ...

Tháng 10/1945, xảy ra vụ Việt Minh huyện ra lệnh bắt giam một số cán bộ chủ chốt ở các xã: Long Hương bắt ông Nguyễn Thành Tâm, Phạm Bá, Dương Ngọc A. Bình Thạnh bắt 3 người, Đại Hòa bắt 2 người... Bắt rồi lại tha, do hiểu lầm, hoài nghi một số người thân Nhật hoặc có tham gia chế độ cũ. Lúc bấy giờ ông Đặng Soa làm Trưởng Công an tỉnh ông Nguyễn Tương và ông Ngô Trực từ tỉnh có ra Tuy Phong giải tỏa vụ việc này...

Để bảo vệ chính quyền, trung đội Thanh niên tuyên truyền xung phong xã Long Hương được thành lập. Với những bài hát như thúc giục nhiệt tình tuổi trẻ: "Anh em thanh niên tuyên truyền xung phong chúng ta... ra đi xông pha"... Đội chưa có vũ khí, nhưng hoạt động sôi nổi, lập được thành tích, tháng 11/1945 đội bắt được 3 lính Nhật lẩn trốn không chịu ra đầu hàng Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời,

sau đó áp giải về Phan Thiết. Đồng thời với việc khẩn trương xây dựng lực lượng tại trường tiểu học Long Hương, huyện mở liên tiếp 4 lớp huấn luyện quân sự, mỗi lớp 100 học viên (các xã về học).

Thanh niên Long Hương sôi nổi tham gia học tập quân sự, tình nguyện gia nhập dân quân tự vệ xã và nhiều chị em thanh nữ cũng hăng hái cắt tóc ngắn, quần bó xà cạp đi luyện tập quân sự. Cuối năm 1945, Long Hương đã có 2 trung đội tự vệ chiến đấu, trang bị chủ yếu bằng vũ khí tự tạo: Tầm vong, mã tấu, dao găm... và có 2 súng trường lấy được của lính Nhật. Các lò rèn ở cầu Thầy Bác, xóm Trong, cầu Long Hải, do các anh Tạo, Thu, Hiệp, Cống... có đi học công nhân ở Sài Gòn từ trước về phụ trách, ngày đêm khẩn trương rèn đúc dao găm, mã tấu, kịp thời cung cấp cho các lực lượng ở xã. Ban ngày, các trung đội tự vệ mang vòng nguyệt tràng, nai nịt gọn gàng hăng hái luyện tập quân sự: tập bắn súng, đâm lê, ném lựu đạn, tập đánh trận giả, tập đội hình, ban đêm canh gác, tuần tra, giữ gìn trật tự xóm làng. Ngay từ những ngày đầu, thanh niên Long Hương tự hào, nhiệt tình đến với cách mạng. Họ say sưa hát mỗi ngày những bài ca hay nhất biểu lộ tấm lòng, khí phách chống giặc ngoại xâm như bài hát Lên Đàng, Bạch Đằng Giang (của Lưu Hữu Phước...). Phong trào đi bộ đội đã thu hút hàng trăm thanh

thiếu niên, đa số tuổi từ 15 - 20 thoát ly gia đình tham gia Vệ Quốc Đoàn, hoặc tham gia công tác ở Huyện, ở Tỉnh như các anh: Dương Quang Châu, Phạm Xạ, Phạm Cống, Trần Quang Thu, Nguyễn Tạo, Dương Quang Thái, Trần Quang Lựu, Nguyễn Tuân, Cao Niên Quốc, Phạm Văn Minh... Những chiến sĩ trẻ đó bước vào cuộc chiến thật thoải mái như là một nghĩa vụ thiêng liêng!

Từ tháng 10/1945, Huyện xúc tiến thành lập Ban quân sự do đồng chí Dương Ngọc A phụ trách, sau đó giao cho đồng chí Phạm Xin. Xây dựng trung đội tự vệ chiến đấu tập trung do đồng chí Dương Quang Châu phụ trách. Sau đó, Dương Quang Châu (Long Hương), Võ Đẩu (Bình Thạnh) và một số cán bộ trong tỉnh được cử ra Khu 5 học trường võ bị Trần Quốc Tuấn (Quảng Ngãi). Huyện còn chủ trương xây dựng ban ám sát làm nhiệm vụ bắt gián điệp, chỉ điểm của địch. Xã Long Hương đã khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang của mình. Những ngày này, kết hợp với phong trào Nam Tiến cả huyện Tuy Phong và Long Hương rất sôi động, ngày nào cũng có thanh, thiếu niên hăng hái lên đường nhập ngũ và tham gia công tác kháng chiến.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy ban Cách mạng Lâm thời tỉnh về "Tuần lễ vàng". Đồng bào đã hăng

hái quyền góp từng đôi bông tai, dây chuyền, nhẫn cưới... là những vật kỷ niệm thiêng liêng của gia đình. Buổi lễ khai mạc Tuần lễ vàng được tổ chức tại nhà làng Long Hương (cạnh Miếu Lớn). Sau khi ban tổ chức tuyên bố: "Mời bà con góp vàng để mua vũ khí, nuôi quân đánh giặc, cứu nước"... Bà con Long Hương, đa số là phụ nữ lần lượt đem vàng đi hiến rất đông.

Sau tuần lễ vàng là "Tuần lễ đồng, thau". Nhiều nhà đã đem nồi đồng, mâm thau đang dùng (kể cả đồ hư hỏng), cổ đồng tam sự đang thờ phụng hiến cho kháng chiến. Xã còn tổ chức cho ngư dân Long Hải đi lặn ở các tàu Nhật chìm năm 1944 (tàu dầ tại Trại Lưới, tàu đồng, tại lao Cầu...) lấy hơn 1 tấn đồng và vớt lên được một số vũ khí, sửa chữa và trang bị cho dân quân tự vệ xã. Phá đường xe lửa từ ga Sông Lòng Sông ra Núi Ông lấy 700 kg đồng đỏ và dây thép... Riêng về đồng thau của Long Hương chở trên 5 xe trâu về binh công xưởng Kiều Đức Thắng đóng tại núi Kên Kên.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Cụ Hồ, lòng yêu nước tha thiết của người dân Long Hương được biểu hiện bằng những hành động cụ thể, thiết thực thông qua phong trào "Chống giặc đốt" (từ tháng 9/1945 - tháng 3/1946). Từ cuối năm 1945 được đông đảo

nhân dân hưởng ứng, tại các điểm: Miếu làng, Lăng Ông, Miếu Thanh Minh, trường tiểu học... hàng chục lớp bình dân học vụ được mở. Hàng trăm nam, nữ thanh niên và người lớn tuổi hăng hái tham gia học tập "Rủ nhau đi học i - tờ. Đọc thông, viết thạo, xem thơ Cụ Hồ". Đêm đêm, sáng rực ánh đèn măng - xông vang lên tiếng đọc đồng loạt i - tờ, tờ - i - ti. Học ở lớp, học ở nhà, học ngay trên ruộng, học giờ rảnh rỗi. Con dạy cha học, chồng dạy vợ học, người biết chữ dạy người không biết chữ... và không bao lâu nhiều người đã biết đọc, biết viết, nên càng hăng say tham gia công tác xóm, thôn. Đoàn thể phụ nữ, thanh niên còn tổ chức giảng dạy đố chữ (dựng bảng đọc đường, viết chữa để kiểm tra), ai đọc được mới cho vào chợ, cho đi ngang qua đường... và tổ chức thi (hàng tháng) để lấy bằng cấp "Bình dân học vụ" (tức đã thoát nạn mù chữ). Những câu hò về phổ thông lúc bấy giờ là:

- Em khoe em đẹp, em giàu
Em không biết chữ, ai nào yêu em.

- Lấy chồng biết chữ là duyên

Lấy chồng mù chữ là tiền mất đi.

Chỉ tính đến tháng 3/1946, sơ kết toàn xã số dân biết đọc, biết viết tăng lên nhiều. Một số cán bộ hiện nay được thoát nạn mù chữ và học lên là nhờ phong trào bình dân học vụ ngày ấy.

Đồng thời với phong trào văn hóa là phong trào xây dựng đời sống mới cũng được phát động và tổ chức rộng rãi trong thôn, xóm. Ban "bài trừ" xã được thành lập, mục đích bài trừ các tệ nạn xã hội, đã thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân đoàn kết giúp đỡ nhau tự bỏ các thói hư tật xấu. Các cuộc tuần hành, cổ động nêu lên những khẩu hiệu thiết thực làm cho phong trào đạt hiệu quả cả chiều rộng lẫn chiều sâu, như các tệ nạn: cờ bạc, hút thuốc phiện, mê tín dị đoan, nạn phóng uế bữa bãi dọc bờ biển... giảm hẳn. Ngày trước ở Long Hương có tiệm hút công khai. Sau này, với khẩu hiệu "giải tán bàn đèn" đã dẹp được tiệm hút (tức không công khai như trước). Các đội tuyên truyền vệ sinh mà nòng cốt là thiếu niên, nhi đồng với chiếc loa tay, với cốc xéng, cào cỏ vừa loa kêu gọi đồng bào hưởng ứng vừa tích cực quét dọn vệ sinh, sửa sang lại đường thôn, xóm ngõ sạch đẹp... Người lớn thấy vậy, ai cũng cảm phục việc làm tốt đẹp của các con, cháu và tích cực tham gia phong trào.

Nhân dân Long Hương, hưởng ứng phong trào "hủ gạo cứu quốc", đã đóng góp hàng tấn gạo, từ những nắm gạo tiết kiệm hằng ngày. Cứ mỗi bữa ăn sành, có dán giấy hồng đào và được đặt ở một nơi sang trọng trong từng gia đình. Sau mỗi tuần lễ, cán

bộ phụ nữ đến từng gia đình thu gom số gạo. Đồng thời với phong trào hủ gạo cứu quốc là phong trào nuôi quân "Nam Tiến". Tại xóm Trong, xóm Bờ Sông, thôn Long Hương, liên tục ngày đêm các nhà xay lúa, giã gạo để kịp thời tiếp tế cho các đơn vị Nam Tiến trú quân tại thôn Long Hải trên đường vào chiến trường Nam bộ. Nòng cốt phong trào là hội phụ nữ cứu quốc Long Hương. Số gạo vận động nhân dân tiếp tế cho bộ đội Nam Tiến, bộ đội Nam Long, các đoàn cán bộ Trung ương... ước tính hàng chục tấn. Ngoài ra, nhân dân Long Hương còn tiếp tế hàng ngày nước mắm, cá khô, thuốc men, quần áo... các chủ lưới rùng tổ chức đánh lưới lấy cá tươi ủng hộ bộ đội... Những ngày này, Long Hương, Long Hải thực sự trở thành hậu phương chi viện đắc lực cho những đoàn quân ra trận. Hội phụ nữ cứu quốc là lực lượng chủ yếu trong việc tiếp đón, nấu ăn, chăm sóc sức khỏe hàng ngày cho hàng trăm người của nhiều chi đội vệ quốc đoàn, nhiều cán bộ từ các tỉnh phía Bắc vào với tinh thần: Tất cả cho Nam bộ kháng chiến. Phong trào mẹ chiến sĩ, em, chị chiến sĩ cũng bắt nguồn từ đây. Mỗi người mẹ nhận một chiến sĩ làm con nuôi và chăm sóc tận tình như con đẻ của mình. Các chiến sĩ Nam Tiến cũng coi như người mẹ thứ hai của mình. Biết bao cử chỉ thân thương đáng trân trọng, biểu hiện sự nuôi dưỡng,

tiền đưa đầy tình thương yêu của nhân dân, hình ảnh vô cùng đẹp đẽ của mối tình Bắc - Nam ruột thịt, đã góp phần to lớn vào công cuộc kháng chiến giành độc lập, thống nhất Tổ quốc. Đặc biệt có những người mẹ đáng khâm phục: Mẹ Nguyễn Thị Dệt, mẹ Lê Thị Huê đã chịu khó quang gánh đến từng nhà xin gạo, xin cá để nuôi bộ đội. Khi Pháp tái chiếm Long Hương, mẹ Lê Thị Huê vẫn tận tụy, giấu giếm, gánh từng chục ký gạo, từng xâu cá khô, từng chai nước mắm đi 4, 5 km đường cát nóng để tiếp tế cho xã đội Long Hương ở Long Thanh, Vườn ổi. Về sau mẹ Huê bị địch bắt, tra tấn dã man, mẹ lâm bệnh nặng và qua đời.

Đầu năm 1946, phong trào tăng gia sản xuất, chống đói phát triển rộng khắp các thôn trong toàn xã Long Hương. Thực hiện khẩu lệnh "Tắc đất, tắc vàng", không một tấc đất bỏ hoang, nhân dân các thôn: Long Hải, Long Tỉnh, Long Hương, Long Thế, Long Thanh... đã khai hoang, mở rộng thêm hàng chục hecta đất màu, đào ao, vét giếng trồng nhiều khoai lang, mì, bắp, đậu, rau xanh... đã góp phần tăng lương thực, thực phẩm đáng kể. Đời sống dân nghèo được cải thiện rõ rệt. Hội Nông dân cứu quốc, Hội Phụ nữ cứu quốc hoạt động tích cực, tổ chức lạc quyên để cứu đói cho dân các thôn gặp khó khăn như vùng giáp ranh Long Thanh (Long Hương) và

Đông Bình (Bình Thạnh) còn ăn khoai lang, khoai mì thay cơm... Phong trào phát triển sản xuất đã góp phần ổn định đời sống trước mắt, và có dư ủng hộ cho bộ đội đang đóng quân tại địa phương.

Ngày 6/1/1946, nhân dân Long Hương cũng như cả nước, lần đầu tiên được hưởng quyền tự do, độc lập, nô nức đi bỏ phiếu bầu Quốc hội của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Mặc dù có tin máy bay địch bắn phá một số nơi ở Phan Rang, kẻ xấu phao tin đồn nhảm... Nhân dân Long Hương vẫn bình tĩnh đến hòm phiếu đặt tại Miếu lớn, để thực hiện quyền công dân của mình. Đây là một sự kiện có ý nghĩa lớn lao. Trước tình hình phức tạp vượt qua mọi âm mưu phá hoại của kẻ địch, kẻ xấu, Long Hương cũng như toàn huyện, nhân dân đã đi bỏ phiếu chọn người xứng đáng bầu đại biểu Quốc hội. Đồng bào nhắc nhở nhau "Cứ bỏ" (tức bầu phiếu) cho các ông Nguyễn Tương, Huỳnh Tấn Đối là đúng! Tuy còn ngỡ ngàng nhưng ai cũng sung sướng, tự hào. Kết quả bầu cử vào Quốc hội khóa đầu tiên của tỉnh Bình Thuận gồm 2 ông: Nguyễn Tương và Huỳnh Tấn Đối.

Nhân dân Long Hương lại chuẩn bị đón cái Tết độc lập đầu tiên, tức là Tết Bính Tuất năm 1946. Mọi người cũng chưa thể hình dung ngày Tết độc lập sẽ ra sao! Nhưng tết này, tình hình khác hẳn và đầy những biến cố.

Người ta mong một cái tết đổi đời, vui vẻ, hạnh phúc như phong tục cổ truyền và cầu mong quân giặc không đến giày xéo trên quê hương thân yêu của họ. Song, ngày vui chưa được bao lâu! Lúc này, cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp đã lan rộng từ Nam bộ đến Tây Nguyên và Nam Trung bộ. Các đội tự vệ chiến đấu xã Long Hương vẫn tổ chức diễn tập quân sự. Dân quân, dân công khẩn trương, tiếp tục đào, phá đường quốc lộ 1 để ngăn chặn quân Pháp từ Phan Rang đánh vào, hoặc Phan Thiết đánh ra. Thanh, thiếu niên tiến nhau đi tòng quân. Ủy ban xã và các đoàn thể chuẩn bị quà để ủy lạo bộ đội ngoài mặt trận. Mọi người bắt đầu cảm thấy kháng chiến gian khổ, ác liệt đang đến gần! Các trạm gác của dân quân tự vệ, luyện tập "báo động". Từ ngữ A - lẹc (alerte) bắt đầu thông dụng ở Long Hương và Tuy Phong (A - lẹc tức là báo động máy bay địch, bộ binh địch đến... bằng tiếng còi, tiếng tù và hoặc đánh kêng)... Nghe A - lẹc dân chúng chạy tìm chỗ ẩn nấp, hoặc sơ tán đi nơi khác.

Sau khi đánh chiếm Nam bộ, tháng 11 năm 1945 quân Pháp dùng đường biển và đường bộ tấn công các tỉnh Nam Trung bộ, chúng sử dụng gần 1 vạn quân gồm cả lực lượng không quân và 6 tàu

chiến kể cả thiết giáp hạm Richelieu nhưng không thành. Lúc này, ở Long Hương một đại đội tự vệ được điều xuống Long Hải lập chướng ngại vật, đục tường nhà làm lỗ châu mai... sẵn sàng chiến đấu đánh địch đổ bộ. Tại vùng biển Tuy Phong đã có các tàu chiến Pháp hoạt động ven bờ.

Ngày 26/1/1946 Pháp mở cuộc hành quân "GAUR" khoảng 140 xe cơ giới, từ Biên Hòa đánh lên Tây Nguyên và các tỉnh Nam Trung bộ là những địa bàn chiến lược quan trọng. Lực lượng tinh kịp thời chuyển đại đội 3, vệ quốc Đoàn ra lập tuyến phòng thủ tại đá Chẹt - Vĩnh Cố (Vĩnh Hảo - Cà Ná) để ngăn chặn bước tiến của quân giặc, Ủy ban hành chánh Lâm thời tỉnh phát động toàn dân đào đường giao thông (quốc lộ 1), lập ra các chướng ngại vật từ cầu Vĩnh Hảo vào các trọng điểm ngã tư Long Hương, dốc Tư Hồng, Bàu Đá... phá cầu Vĩnh Hảo và cầu Đại Hòa đồng thời kêu gọi nhân dân tản cư, sẵn sàng tiêu thổ kháng chiến (vườn không, nhà trống). Tình hình hết sức khẩn trương, diễn biến hết sức phức tạp. Ủy ban xã Long Hương đã huy động hàng trăm dân công cùng với tự vệ chiến đấu liên tục ngày đêm đào hàng trăm hầm, hố theo kiểu răng cá sấu trên quốc lộ 1 từ dốc Kang Rang đến ngã tư Long Hương, ngã ba Long Tỉnh. Địa thế, địa hình khu vực này rộng, gồ ghề, có nhiều mồ mả, bụi

rậm, cây gai chằng chịt, thuận lợi cho quân ta phục kích đánh địch. Ngày 28/1/1946, quân Pháp từ Đà Lạt tiến xuống đánh chiếm Phan Rang - Tháp Chàm. Ngày 29/1/1946, Việt Minh huyện Tuy Phong phát lệnh cho Long Hương tản cư. Các cơ quan huyện tạm dời về Phú Điền (ga Sông Lòng Sông) Ủy ban Long Hương dời xuống đóng tại Gò Sạn (Long Thanh). Các đội tự vệ và thanh niên, loa cầm tay phát thanh dọc đường thông báo cho nhân dân tản cư. Hơn 2.000 dân Long Hương, hầu hết người già, phụ nữ và trẻ con, lũ lượt gồng gánh tạm lánh về các vùng Long Thanh, Đông Bình (Bình Thạnh). Tuy vậy, mãi đến ngày 30/1/1946 (tức 28 tháng chạp) cũng còn nhiều gia đình chưa chịu đi tản cư vì phải lo cúng quảy tổ tiên, đoàn tụ gia đình (tức người đi xa về) trong 3 ngày tết. Tình hình Long Hương bây giờ rất căng thẳng.

Việc chấp hành lệnh "Tiêu thổ kháng chiến" rất khẩn trương. Khí thế nhân dân bước vào cuộc kháng chiến vẫn hồ hởi, tin tưởng Chính phủ Cụ Hồ, tin tưởng vào cuộc kháng chiến chính nghĩa của dân tộc. Đồng loạt ở các làng, xã: Long Hương, Long Tỉnh, Bình Thạnh, Trại Lưới, Hạnh Lâm, Phú Điền... nhân dân đã tự tay mình phá hủy hàng chục ngôi nhà ngói kiên cố, tháo dỡ cả bàn thờ ông bà trong những ngày cận tết. Long Hương tháo dỡ giàn hát, Lãng

Ông và 13 ngôi nhà ngói khác; Long Tỉnh phá 20 ngôi nhà, nhà thầy Bát tháo dỡ 3 ngày mới xong phần bên trong... Tất cả đều sẵn sàng làm vườn không, nhà trống. Kiên quyết không để cho quân Pháp chiếm dụng nhà kiên cố để làm đồn, bốt, pháo đài bắn giết nhân dân ta.

Tất cả, như báo hiệu chiến tranh đang đến gần! Cái khó khăn lớn nhất lúc này của Long Hương, một xã huyện lỵ là việc đưa dân đi tản cư "chạy giặc". Bỏ nhà ra đi thì đem những thứ gì, để lại cái gì! Gọi tản cư, lánh tránh nhưng chỉ cách xa Long Hương chừng 1 - 2 km. Hầu hết các hộ gia đình không đem theo được gì nhiều. Đồ dùng, vật dụng để tại nhà và đóng cửa lại! Hơn nữa, như có cái gì đó đè nặng lên tâm linh của người dân trong những ngày hết, tết tới, tập quán thiêng liêng của mỗi gia đình, của mỗi con người.

Ngày 30/1/1946, quân Pháp từ Phan Rang tiến vào đánh chiếm Bình Thuận theo quốc lộ 1A, tàu thủy bắn phá Ninh Chữ, Cà Ná. Tại phòng tuyến Vĩnh Cố, các chiến sĩ đại đội 3 chi đội I chặn đánh địch suốt 1 ngày, đêm, đã cầm chân và tiêu hao nhiều sinh lực địch. Sáng ngày 31/1/1946, địch có cơ giới mạnh, tràn qua phòng tuyến quân ra tiến vào địa phận Tuy Phong, chúng đã cắm cờ đỏ sao vàng trên xe hồng đánh lừa lực lượng ta. Tỉnh chủ trương

phá 2 cầu Vĩnh Hảo, Đại Hòa nhưng không đủ lượng thuốc nổ nên cầu không sập. Đoàn xe địch gồm hàng trăm chiếc, có xe thiết giáp mở đường và một bộ phận hậu vệ. Đi giữa là xe chở lính được vũ trang đầy đủ và vận tải quân sự bị kín... Đoàn xe địch đã bị các lực lượng tự vệ xã Vĩnh Hảo, Long Phước chặn đánh ở khu vực dốc núi Tàu...

Các lực lượng tự vệ Long Hương nhận được lệnh phục kích đánh địch từ dốc Kang Rang đến ngã tư Long Hương và ngã ba Long Tỉnh. Đoàn xe địch như đàn cua bò lên dốc, luồn lách qua các chướng ngại vật, hào hố chằng chịt, hoặc chạy lách xuống ruộng lúa... nên không thể chạy nhanh được. Khi đoàn xe địch vào trận địa phục kích, liền bị trung đội tự vệ chiến đấu Long Hương đồng loạt nổ súng, ném chai cháy, bùi nhùi tẩm xăng... vào xe. Hai xe đi giữa đội hình bốc cháy (chai cháy làm bằng hỗn hợp: xăng + krep). Tiếng hô xung phong của quân ta gây kinh hoàng cho địch. Súng còn nổ, đoàn xe địch cố vượt qua phòng tuyến, ta tiếp tục đánh... địch đến dốc Tư Hồng, tự vệ chiến đấu xã Bình Thạnh chặn đánh. Địch vào dốc Bàu Đá cũng bị tự vệ chiến đấu xã Chí Công chặn đánh... Tuy đã bị tiêu hao sinh lực nhưng quân Pháp ỉ vào lực lượng đông, vũ khí phương tiện hiện đại, chúng tiếp tục tiến vào đánh

chiếm Hòa Đa. Địch để lại Hòa Đa một đại đội lính Lê Dương khoảng 100 tên do tên quan ba Calvet chỉ huy, rồi tiến thẳng vào Phan Thiết. Ngày 31/1/1946 (tức 29 tháng chạp - Ất Dậu) địch chiếm Phan Thiết tỉnh lỵ Bình Thuận. Tiếng súng chống Pháp của quân dân Phan Thiết bắt đầu vang lên. Như vậy, tính đến 31/1/1946, quân Pháp chiếm xong Phan Rang, Phan Thiết, các thị trấn và một số điểm quan trọng khác của tỉnh Bình Thuận. Sau khi chiếm đóng Bình Thuận (2/1946) tên công sứ Pháp Le Monde trở lại cai trị Bình Thuận, xúc tiến thành lập bộ máy tề và kêu gọi công chức cũ trở lại làm việc...

Đến lúc quân Pháp đến, dân Long Hương mới tản cư triệt để. Đêm 30 tết (giao thừa) cả Long Hương vắng lặng! Làng, xóm không một ánh đèn, ánh lửa, chỉ còn lại các tiểu đội tự vệ tuần tra, canh gác bảo vệ xóm làng. Ruộng đồng, dòng sông cũng lạnh lẽo! Bao trùm lên tất cả là không khí căng thẳng của đêm trừ tịch... vì cuộc chiến đấu ác liệt có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Nhân dân Long Hương thì đang phải chịu cảnh màn trời, chiếu đất tại các khu tản cư, coi như không có tết. Ngày mùng 1 Tết Bình Tuất (1946), một số ít gia đình cho người tự động trở về Long Hương đem theo nhang đèn, hoa quả, bánh tét, các loại bánh khô... trưng lên bàn thờ ông bà, cúng lấy lệ, rồi bồi hồi, lặng lẽ ra đi.

Sau khi đánh chiếm Hòa Đa, xây thành cứ điểm, địch mở các cuộc hành quân "vết dầu loang" ra các xã lân cận. Ngày 7/2/1946 (tức mừng 6 tết) quân Pháp từ Hòa Đa hành quân bằng cơ giới ra Long Hương, bất ngờ nổ súng ở đầu thôn Long Điền, bắn chết 6 người dân và cán bộ ta, trong đó có đồng chí Lê Thuyên, Phó chủ nhiệm Việt Minh huyện. Đây là trận càn quét đầu tiên của địch đánh ra Long Hương. Các đơn vị tự vệ Long Hương kịp thời vận động theo các hướng của kế hoạch tác chiến, chặn đánh địch. Với vũ khí thô sơ, tự tạo tự vệ Long Hương đã chiến đấu dũng cảm tiêu diệt 4 lính Pháp (có 1 quan hai) buộc chúng phải rút lui. Trong trận này có anh Nguyễn Rựa chiến sĩ tự vệ đã dùng mác sắt, xông vào đâm chết 1 tên Pháp và anh đã anh dũng hy sinh.

Như vậy, quân dân Long Hương vừa được hưởng 1 cái tết độc lập đầu tiên và cũng là cái tết kháng chiến đầu tiên. Một cái tết đoàn kết dân tộc Việt - Chăm chống Pháp xâm lược trên chính quê hương mình. Cờ đỏ sao vàng vẫn kiêu hãnh tung bay trên đỉnh cột cờ Miếu làng Long Hương với khí thế sục sôi cách mạng của quân dân Long Hương thời ấy!

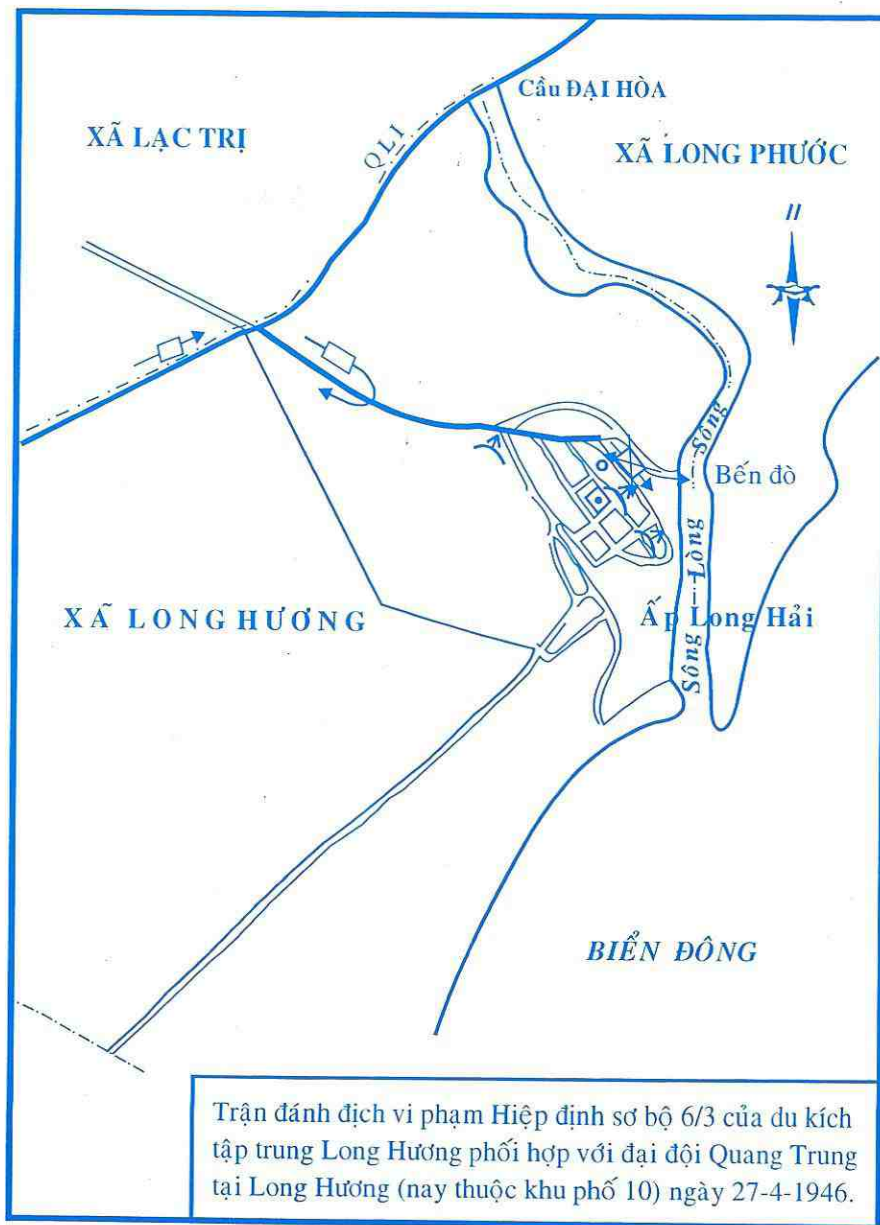
Ngày 16/2/1946 Pháp đưa một trung đội lính Âu - Phi ra chiếm đóng ga Sông Lòng Sông, chiếm

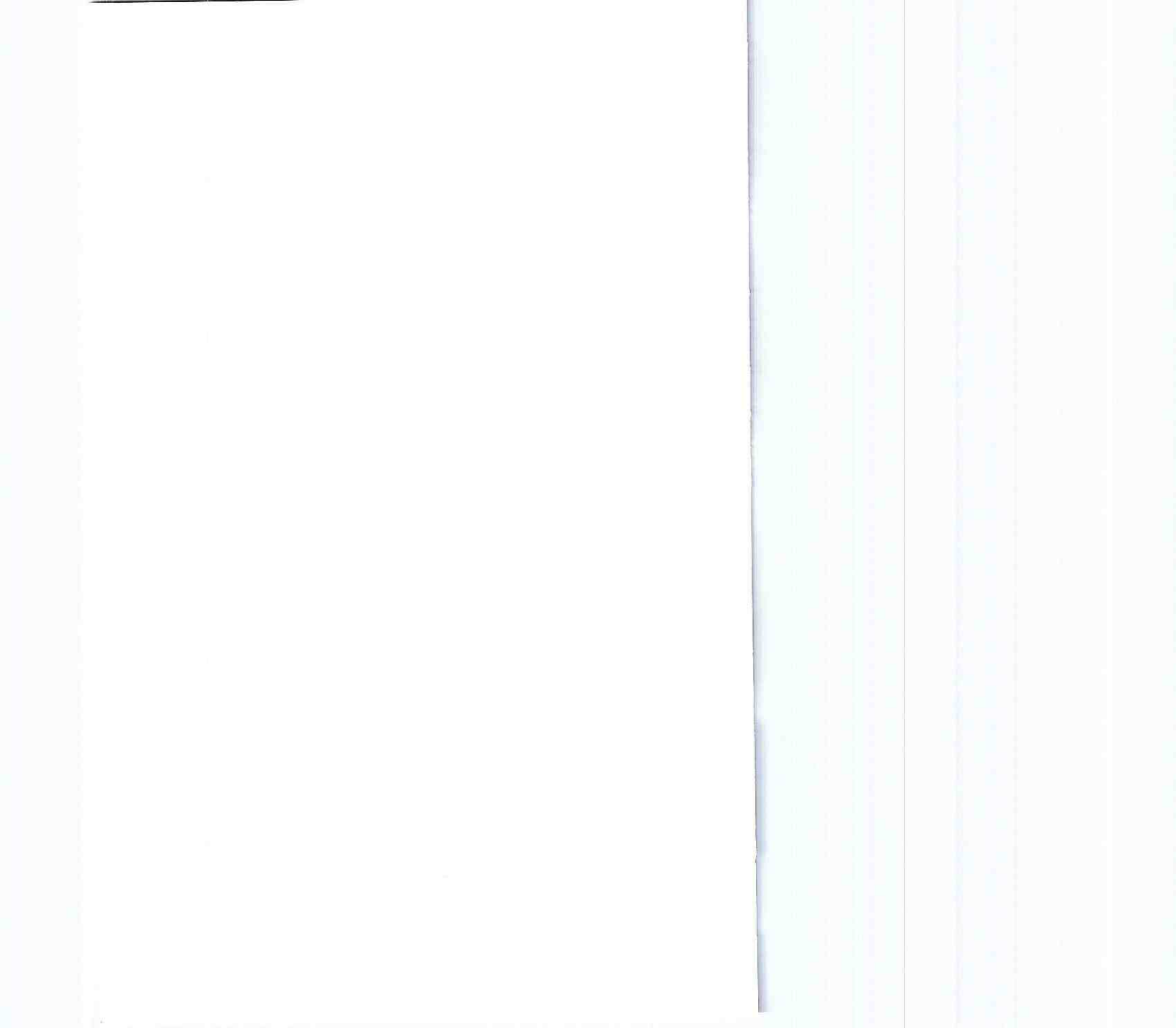
đóng cầu Đại Hòa nhằm bảo vệ đường quốc lộ 1 và đường xe lửa Bắc - Nam. Tại Đại Hòa, địch chiếm nhà dân làm đồn trú, xây dựng công sự dã chiến. Lúc này địch đã chiếm giữ các thị xã, thị trấn lớn, một số điểm quan trọng trên các trục lộ giao thông của tỉnh Bình Thuận, nhưng chưa dám tiến sâu chiếm đóng Long Hương huyện lỵ Tuy Phong, hoặc càn quét sâu vào các vùng du kích của ta như: Lạc Trì, Vĩnh Hảo, Bình Thạnh...

Sau cuộc chiến đấu anh dũng kéo dài một ngày, đêm tại phòng tuyến Vĩnh Cố - Đá Chẹt chống quân Pháp mở rộng tái chiếm tỉnh Bình Thuận, các lực lượng vũ trang cùng các cơ quan lãnh đạo địa phương đã rút về vùng Long Thanh, ấp Đông (Long Hương - Bình Thạnh) để củng cố và bảo toàn lực lượng, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài. Dân quân, tự vệ xã Long Hương cũng được củng cố lại thành một trung đội tự vệ chiến đấu có 30 chiến sĩ (lực lượng cơ động). Còn lại vẫn biên chế trung đội dân quân tự vệ. Các lực lượng vũ trang đã biết dựa vào sức dân, dựa vào địa thế tự nhiên, rừng thấp và những dãy động cát ven biển để đứng chân hoạt động. Chính quyền xã, thôn, các đoàn thể cũng được kiện toàn, đưa cán bộ về bám Long Hương, cầu Đại Hòa để nắm tình hình. Cán bộ cũng theo sát dân

ở các nơi tản cư để tổ chức, giúp đỡ đời sống cho dân, động viên tinh thần kháng chiến chống Pháp lâu dài. Nhờ đó, mà phong trào đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách ban đầu để giữ vững và phát triển.

Đến tháng 2/1946, ta đẩy mạnh tác chiến đánh địch liên tiếp nhiều trận. Phân đội Vệ quốc đoàn thuộc các đơn vị do đồng chí Phan Hạo, Đoàn Ân chỉ huy tổ chức đánh địch ở cầu Đại Hòa nổng ra càng quét Long Phước, Vĩnh Hảo... làm tiêu hao nhiều tên địch. Ngày 20/2/1946, 1 phân đội Vệ quốc đoàn phối hợp với 1 đại đội tự vệ chiến đấu xã Bình Thạnh tấn công đồn cầu Đại Hòa. Đây là trận công đồn đầu tiên ở Tuy Phong. Tuy chưa diệt được nhiều địch nhưng ta đã rút được bài học kinh nghiệm quý báu cho những trận chiến đấu tiếp sau. Đầu tháng 3/1946, Đại đội 3 (c3) do đồng chí Trần Quốc Thái chính trị viên chỉ huy, phục kích đánh địch trên quốc lộ 1 (đoạn dốc Tư Hồng đến ngã ba Long Tỉnh) tiêu diệt 2 xe địch, làm cho chúng rất sợ hãi mỗi khi hành quân từ Hòa Đa ra Long Hương. Địch càn qua Bình Thạnh cũng bị c3 chặn đánh, diệt được 9 tên thu một xe Jeep... Những chiến thắng trên đã tạo khí thế, phấn khởi trong nhân dân Long Hương - Tuy Phong.





Ngày 6/3/1946, Hồ Chủ Tịch ký với Pháp bản hiệp ước sơ bộ (Hiệp ước 6/3) để có thời gian chuẩn bị đánh Pháp lâu dài. Nhưng các địa phương không nắm rõ chủ trương, nên nhiều nơi ta và địch ký các "Hiệp định địa phương".

Tại Long Hương theo đề nghị phía Pháp, ta đồng ý tổ chức "điểm" tiếp xúc để ký văn bản hiệp định địa phương với các điều kiện: Khi gặp gỡ không mang theo vũ khí, không đi kèm lực lượng quân sự và đi đúng đường quy định... Về phía Pháp có tên quan ba Calvet đồn trưởng Hòa Đa và phía ta có các đồng chí Đoàn Ân đại đội 3 và Phạm Xin đại diện huyện Tuy Phong (*). Điểm tiếp xúc tại căn nhà ông Hàn Sỹ Nguyên (tức Bảy Mạnh) người Hoa cơ sở của ta tại chợ cũ Long Hương. Cảnh giác địch tráo trở, ta tổ chức lực lượng sẵn sàng đánh địch.

(*) Tháng 4/1946 chính quyền được củng cố thêm một bước Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời đổi thành Ủy ban hành chính, đồng chí Nguyễn Hữu Chung được chỉ định làm chủ tịch.

Tháng 6/1946 Nguyễn Hữu Chung hy sinh. Đồng chí Phạm Quỳnh Đồng thay (LS Tuy Phong tập I trang 137, 152, 155).

Năm 1946 đồng chí Phạm Xin Chủ tịch Tuy Phong. Tháng 7/1946 đồng chí Xin ra công tác ở vùng tự do khu 5, đồng chí Phạm Quỳnh Đồng thay làm chủ tịch Tuy Phong (LS Đảng bộ tỉnh Bình Thuận - tập I, trang 128).

Lực lượng ta bao gồm 1 phân đội Vệ quốc đoàn, 2 tiểu đội du kích tập trung Long Hương, có 1 tổ trung liên P.24 bố trí tại tiệm thuốc bắc (cuối dãy phố ông Thông), 1 tổ trung liên khác bố trí đường Trại Sách (khóa đuôi), các tổ ném lựu đạn, chai cháy bố trí trên gác 2 (phố ông Thông) và đường bờ sông (Xóm Trong). Lực lượng dân quân tự vệ xã bố trí cảnh giới trên nhiều ngả, nhiều địa hình từ ngã tư Long Hương về Trại Sách (cũ). Sáng 27/4/1946 địch xuất hiện 3 xe quân sự chở đầy lính từ Hòa Đa ra Long Hương. Thủ đoạn của địch là tiêu diệt, bắt sống Ban đại diện của ta. Khi đoàn xe địch đến Trại Sách chúng hấp tấp xuống xe triển khai lực lượng theo hướng bờ sông là đi sai đường quy định. Thấy vậy, quân ta chủ động nổ súng, địch bị đánh bất ngờ từ nhiều phía nên chống trả hoảng loạn và tháo chạy về Hòa Đa, bỏ lại 1 xác chết và 1 xe quân sự, ta hoàn toàn vô sự. Cuộc tiếp xúc không thành, âm mưu xảo quyệt của địch bị thất bại trước tinh thần cảnh giác của quân ta. Hiệp định địa phương với chủ trương của ta "hòa để tiến", có thời gian chuẩn bị cho kháng chiến lâu dài. Do kẻ địch cố tình vi phạm không thực hiện mà liên tiếp mở các cuộc hành quân, càn quét đánh phá xã Bình Thạnh, Long Hương và các xã khác trong huyện.

Trước tình hình giặc Pháp tăng cường thực hiện

âm mưu "đánh nhanh, thắng nhanh", nhiệm vụ của xã lúc này là tiếp tục củng cố chính quyền, Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc, phát triển lực lượng vũ trang, tăng cường bố phòng, canh gác ngày đêm. Mặt khác, phải lo giải quyết khó khăn, ổn định đời sống cho dân các vùng tản cư, đẩy mạnh tăng gia sản xuất. Huyện và lãnh đạo Long Hương tiếp tục vận động quần chúng ủng hộ bộ đội, du kích, cán bộ đang công tác trên chiến trường Tuy Phong. Lúc bấy giờ, cán bộ xã "cơm nhà, áo vợ, nặng nợ nước non" (chưa có chính sách, chế độ như sau này).

Để ngăn chặn địch tái chiếm Long Hương (huyện lỵ Tuy Phong) Ủy ban hành chính và Việt Minh xã đặt đúng vấn đề quan trọng là tiếp tục phá hoại đường giao thông quốc lộ 1. Trên đoạn đường từ dốc Tư Hồng đến ngã ba Long Tỉnh, từng đợt có hàng trăm dân công của Long Hương, Long Tỉnh phối hợp với dân công Bình Thạnh thay phiên đào hầm, hào chia cắt từng chặn trên đoạn đường này. Mỗi lần xe địch chạy qua thường bị dân quân tự vệ các xã ném lựu đạn, bắt tĩa nên chúng rất hoang mang lo sợ. Ta phá đường, địch sửa đường, ta lại phá, địch lại lùng bắt đồng bào làm rẫy ven đường san lấp lại các hầm, hố. Trận nào địch cũng bắn, giết đồng bào rồi vứt xác xuống hố... Đánh phá giao thông đã gây cho địch những tổn thất lớn về sinh lực

và phương tiện. Kế hoạch tái chiếm theo kiểu "vết dầu loang" của địch không thể thực hiện được nhanh chóng. Nhờ đó, ta có thời gian xây dựng cơ sở, phát triển lực lượng chuẩn bị đánh địch mở rộng vùng chiếm đóng trên chiến trường Tuy Phong.

Tháng 4/1946, tình cảnh cuộc sống của bà con vùng tản cư Long Thanh - Đông Bình (Bình Thạnh) rất là cơ cực. Thiếu lương thực, thuốc men, chăn màn... Nhiều người già, trẻ em bắt đầu đau ốm! Nhiều gia đình nghèo phải ăn trái gũ, trái keo thay cơm và biết bao lo toan, dằn vặt của đồng bào tản cư trong ngày đầu kháng chiến. Trước tình hình ấy, huyện và xã Long Hương chủ trương cho hồi cư. Bà con Long Hương, Long Tĩnh gồng gánh trở về. Đồng thời, ta tổ chức lực lượng chuẩn bị đánh địch tái chiếm, bảo vệ dân và nêu cao khẩu hiệu "Pháp đến Long Hương, Long Hương đánh Pháp". Trong tháng 4/1946 các đồng chí: Trần Đình Quảng, Hứa Tự Nhung, Trần Ngọc Trác và các cơ quan huyện từ Phú Điền lần lượt dời về đóng căn cứ tại Bình Thạnh. Ủy ban, các đoàn thể, trung đội tự vệ chiến đấu Long Hương tiếp tục bám trụ Long Thanh, Long Hải... tổ chức các vọng gác, đường liên lạc nối liền sự chỉ đạo của huyện (tại Bình Thạnh). Tình hình chung toàn huyện và Long Hương từng bước ổn định.

Âm mưu của địch là đánh nhanh, mở rộng vùng chiếm đóng lập lại bộ máy Tề Ngụy. Ngày 11/5/1946 hơn 200 quân Pháp có 5 xe bọc thép, máy bay và tàu chiến yểm trợ mở cuộc hành quân lớn đánh vào Bình Thạnh, uy hiếp căn cứ phía nam huyện Tuy Phong. Đến ngày 16/5/1946 (tức 5 ngày sau) địch ồ ạt đưa quân từ Hòa Đa ra chiếm đóng Long Hương - cũng là chiếm đóng huyện lỵ Tuy Phong. Đóng tại đồn Long Hương có một trung đội lính Lê Dương do tên đại úy Pháp De La Sol chỉ huy, chúng cấp tốc dỡ phá nhà thương cũ và một số nhà dân để lấy vật liệu xây dựng công sự; xây dựng 1 lô cốt (tháp canh) cao 8m để quan sát toàn khu vực Long Hương, Long Thanh và 2 bờ sông Sông Lòng Sông. Vị trí đồn Long Hương cũ nay là khu vực công an thị trấn Liên Hương (tức huyện đường cũ thời Pháp thuộc). Đồn Long Hương, liên kết với đồn cầu Đại Hòa và ga Sông Lòng Sông thành cụm cứ điểm mạnh ở Tuy Phong. Địch gọi: Sous Quantier, dưới sự chỉ huy của chi khu quân sự Hòa Đa. Như vậy, Long Hương đã trở thành vùng địch tạm chiếm. Từ những ngày đầu chiếm đóng Long Hương, chúng chưa dám đi xa công sự mà chỉ bắn cầm cố 81 ly, trung liên canh súng để uy hiếp nhân dân và du kích. Lúc này, ta vẫn làm chủ thôn Long Hải đến chợ cũ Long Hương, chỉ cách địch vài trăm mét. Đồng bào từ

vùng tản cư tiếp tục trở về Long Hương. Ta đưa cán bộ cốt cán bám vào dân để tiếp tục lãnh đạo phong trào, xây dựng cơ sở mật, tiếp tục đấu tranh chính trị hợp pháp trong vùng địch chiếm với phương châm kiên trì vận động cách mạng. Lực lượng vũ trang Long Hương phát triển thành 1 trung đội du kích tập trung nam và 1 tiểu đội du kích nữ (còn gọi là du kích thoát ly). Cuối 1946 thành lập xã đội Long Hương do đồng chí Nguyễn Thông làm xã đội trưởng. Xã đội đóng quân chung 1 vùng với xã đội Bình Thạnh tại ấp Đông Bình (Bình Thạnh) gọi là "căn cứ xã đội". Lực lượng du kích thường xuyên đánh phục kích làm tiêu hao địch nổng ra cầu gãy, vườn dừa, động gò sạn... Ban công an, đội danh dự có Ba Noa, Năm Đôn, Sáu Hấp làm nhiệm vụ diệt, bắt gián điệp hỗ trợ cho phong trào. Mỗi khi du kích đột nhập vào Long Hương khuấy rối đồn địch, thì nhân dân hưởng ứng phong trào gọi là thanh viện (tức dùng âm thanh mạnh để uy hiếp địch). Mọi nhà đồng loạt gõ thùng thiếc, trống, mõ, la ó... làm vang động cả vùng gây cho địch hoang mang lo sợ. Ủy ban xã, các đoàn thể cứu quốc đi sâu từng nhà dân vận động, hướng dẫn đào hầm tránh pháo địch. Từ hầm công khai (để địch nhìn thấy) chuyển sang đào hầm bí mật. Nhân dân các thôn Long Hương, Long Hải, Xóm Rau... đã đào nhiều loại hầm bí mật: hầm

dưới giường ngủ, bếp nấu, lều nước mắm, dưới giếng nước, dưới giàn cối xay giã gạo, hoặc làm vách đôi v.v... để nuôi giấu cán bộ, cất giữ vũ khí, lương thực... nhờ đó mà cứu thoát được nhiều cán bộ qua các cuộc bố ráp của địch. Chỉ trong thời gian ngắn sau khi địch chiếm đóng, ta khắc phục được khó khăn, lúng túng ban đầu, phong trào kháng chiến của quân dân Long Hương vẫn giữ vững và phát triển. Thôn Long Hải như là "vùng tự do" áp sát địch và nối liền với căn cứ Bình Thạnh theo đường ven biển. Ngày và đêm ở thôn Long Hải là nơi đi, về của các lực lượng kháng chiến xã Long Hương và huyện Tuy Phong; điểm chuyển tiếp người, lương thực, thực phẩm ra Vĩnh Hảo và chiến khu 7 (Ninh Thuận).

Địch chiếm Long Hương, chúng ra sức xây dựng lại huyện lỵ, xây dựng bộ máy ngụy quyền xã Long Hương và huyện Tuy Phong. Tháng 6/1946, Pháp lập lại Nha Bang tá tại Long Hương đưa Võ Xuân Diên lên làm đại diện, lôi kéo bọn tay chân cũ lên làm tay sai cho chúng, nhưng vẫn chưa lập được ban Tề ngụy xã Long Hương. Ở các xã, địch dùng áp lực quân sự để bắt ép dân phải ra lập Tề. Âm mưu, thủ đoạn của Pháp lúc này là: tăng cường hoạt động quân sự, cần quét đánh phá ác liệt vào dân ở vùng chúng chiếm đóng, tăng cường tung gián điệp, chỉ

điểm để dò la nơi đóng quân, đóng cơ quan của ta, buộc các xã phải lập Tề. Tại Long Hương, địch thường xuyên bắn pháo, cối... bừa bãi xuống nhà dân, bến đò, Đá Hàn. Chúng tổ chức các cuộc bố ráp tràn lan. Giặc Pháp ở đồn Long Hương đã gây ra vô vàn tội ác với đồng bào và cán bộ ta như: bắt người chặt đầu, mổ bụng, chôn sống... hòng uy hiếp tinh thần yêu nước của nhân dân. Tên trung sĩ Pháp Serge ở đồn Long Hương rất hung ác, thường ngày hấn dẫn quân lùng sục vào nhà dân, bắt phụ nữ đem về đồn hãm hiếp, có chị em chống lại đã bị bắn giết chết. Nha Bang tá bọn ngụỵ Long Hương còn tổ chức mạng lưới gián điệp, chỉ điểm gọi là "ông Hù", bọn này rất độc ác, nham hiểm, một thời đã gây cho nhân dân Long Hương và các xã trong huyện không ít khó khăn, tổn thất. Địch còn tăng cường các cuộc càn quét, đột kích đánh phá vào các vùng căn cứ của huyện như: Bình Thạnh, tây Vĩnh Hảo, Phú Điền và càn sâu vùng núi Kên Kên.

Tháng 6/1946 Long Hương thành lập ban "AS" làm nhiệm vụ diệt, bắt tề, điệp, Việt gian có nhiều nợ máu đối với dân. Đến ngày 7/9/1946 địch phát hiện nơi ở Ban công an xã Long Hương, bắn chết anh Phạm Ba, sau đó bắt anh Năm Đôn. *(Năm Đôn - tức Phạm Trọng Đôn, công an Long Hương (1945 - 1947) hai lần bị địch bắt, hai lần vượt ngục ở Long*

Hương và Phan Thiết, trở về với kháng chiến). Tháng 9/1946 anh Lê Xá phó chủ tịch huyện và Nguyễn Mua liên lạc hy sinh trên đường từ Bình Thạnh về Long Hương... ba vụ này đều có gián điệp chỉ báo - 1947 ta mới phát hiện và diệt được ổ gián điệp. Việc thi hành hiệp định địa phương (HĐ 6/3) ta còn chủ quan, mất cảnh giác và chưa nắm vững chủ trương của trên; chưa chuẩn bị các mặt để kháng chiến lâu dài... Những khuyết điểm trên dẫn đến tổn thất không nhỏ cho phong trào kháng chiến, cơ sở bị lộ, một số cán bộ cốt cán đã hy sinh.

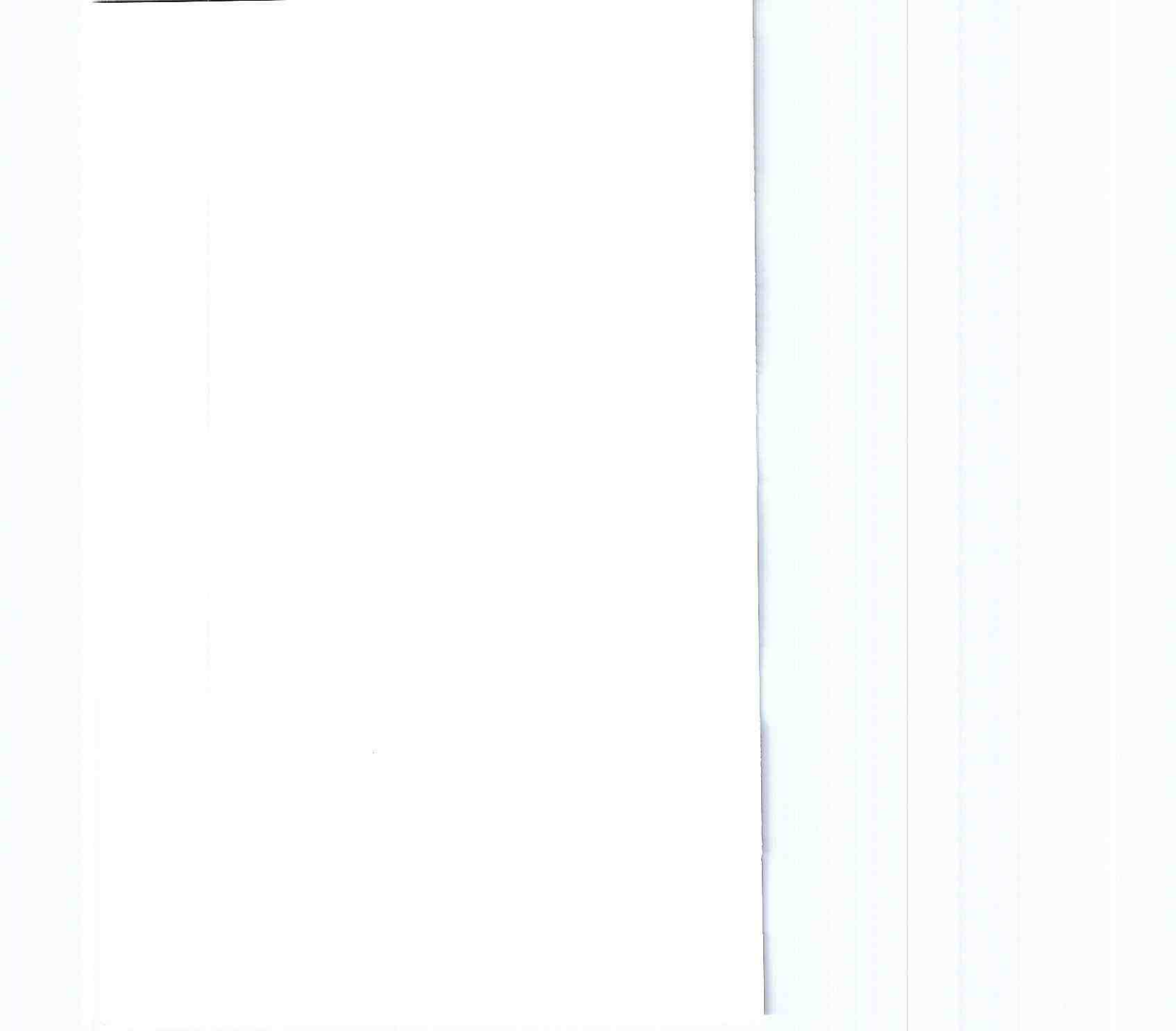
Phong trào đấu tranh hợp pháp, có tổ chức của nhân dân Long Hương cũng bắt đầu ngay trong vùng địch chiếm đóng. Các cuộc đấu tranh liên tiếp nổ ra đòi tự do làm biển ngày và ban đêm, chống địch cướp giạt ở chợ Long Hương, yêu cầu địch không được bắn súng cối, đại liên... bữa bãi xuống nhà dân, bến đò, chống hãm hiếp phụ nữ... bước đầu buộc địch phải chấp nhận những yêu sách chính đáng của dân. Ban đêm, các tổ chức vũ trang tuyên truyền đột nhập vào Long Hương treo băng, dán cờ, rải truyền đơn... khắp chợ và xung quanh đồn địch. Đội vũ trang còn họp dân để giáo dục tinh thần yêu nước, chống Pháp. Vận động nhân dân đóng góp lương thực cho các lực lượng của xã. Nhiều thanh niên Long Hương, bỏ vùng địch tham gia bộ đội ông Tướng (tức tự vệ chiến đấu tỉnh).

Sử dụng bạc tín phiếu, "tiền Cự Hồ" ở Long Hương.

Tháng 1/1946 chính phủ có sắc lệnh phát hành đồng tiền Việt Nam. Đến tháng 11/1946 lưu hành đồng tiền Việt Nam trong cả nước. Ở khu 5 (kể cả Bình Thuận) còn có giấy bạc "tín phiếu". Việc tiêu dùng bạc Cự Hồ trở thành cuộc đấu tranh trực diện hàng ngày với địch, có lúc diễn ra hết sức quyết liệt tại chợ Long Hương. Nhân dân tự đặt ra ám, tín hiệu để thông báo cho nhau khi có Tây vào chợ thì lập tức cất giấu hết bạc tín phiếu, Tây đi rồi thì mua bán tiêu dùng trở lại. Mỗi lần giặc Pháp đi càn quét trong vùng của ta (Long Thanh - Long Hải) thấy nhà nào có giấy bạc tín phiếu là chúng đốt nhà ngay, bắt chủ nhà đi tù. Để tránh địch lục soát bắt bớ, tù đầy, đồng bào ta đã có nhiều sáng kiến cất giấu bạc tín phiếu rất khôn khéo như: cuộn nhỏ giấu vào mang cá, để dưới đáy rổ, đáy thúng (2 đáy) giấu trong búi tóc phụ nữ, trong mẩu đòn gánh... có lúc địch mua cá đem về đồn cũng có cả tín phiếu hoặc truyền đơn trong mang cá, bụng cá. Đồng bạc Cự Hồ được trao đổi ngang giá với đồng bạc Đông Dương cũ (tiền thuộc địa). Tiêu dùng không câu nệ bạc rách, bà con khuyến bảo: "bạc Cự Hồ còn một sợi râu cũng xài". Nếu thiếu bạc nhỏ, thì xé đôi tờ 100 đồng là 50 đồng. Nhờ vậy, tiền tín phiếu của Ban tài chánh tỉnh



Tiền tín phiếu được nhân dân lưu hành tại Liên Hương từ năm 1946 đến năm 1950.



được chuyển vào chợ Long Hương và các nhà buôn hàng trăm ngàn đồng (tương đương hàng chục triệu hiện nay) để mua lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh... cung cấp cho các lực lượng kháng chiến trong một thời gian. Nhân dân vùng địch chiếm, hằng ngày tiếp xúc với tiền Cự Hồ, nhìn ảnh Cự Hồ càng nâng cao lòng yêu nước, tin tưởng vào kháng chiến nhất định thắng lợi. Trải qua hai cuộc kháng chiến lâu dài, sau 1975, một số gia đình ở Long Hương vẫn còn lưu giữ nhiều tiền Cự Hồ, tiền tín phiếu như lưu niệm một thời lịch sử đấu tranh quyết liệt với quân thù, giành thắng lợi.

Để tăng cường bộ máy kìm kẹp dân, tháng 9/1946 địch lập Ban Hội tề xã Long Hương, làm việc ở miếu Thanh Minh. Địch biết ông Vạn Mực (Ngô Văn Mực trưởng vạn lạch) là người có uy tín với dân, nên chúng bắt ông đem về đồn và buộc phải làm việc. Ban Hội tề gồm 5 người, có nhiệm vụ thay mặt dân làng, hàng ngày giao tiếp với đồn trưởng. Nếu không, chúng sẽ không đảm bảo an ninh - tức sẽ bị khủng bố. Việc thành lập Hội tề Long Hương cũng có nhiều ý kiến khác nhau trong cán bộ xã và huyện... cuối cùng đi đến thống nhất: Hội tề "do địch tổ chức, nhưng làm việc cho ta" (gọi là chính quyền hai mặt). Đây là sự vận dụng hình thức đấu tranh hợp pháp, khôn khéo ở vùng địch chiếm đóng. Ông

Vạn Mực được bố trí đứng ra làm ban đại diện. Một thời gian, nạn quyền Long Hương lâm vào tình trạng có như không. Trước mắt hạn chế sự khủng bố, đàn áp của địch. Nhân dân được đi lại làm ăn dễ dàng hơn.

Tháng 11/1946, Long Hương thiếu lương thực trầm trọng, giá gạo tăng vọt hàng ngày. Các nhà có thóc dư thì đầu cơ tăng giá, thời vụ thì còn 2 tháng nữa mới đến mùa gặt... nạn đói đang đe dọa! Trước tình hình đó, huyện cử đồng chí Trần Ngọc Trác xuống cùng Ủy ban và Việt Minh xã Long Hương bàn kế hoạch khắc phục, khẩn trương vận động một số nhà điền chủ mở kho thóc để bán cho dân nghèo. Vận động các nhà buôn mạnh dạn đi Phan Thiết, Sài Gòn mua gạo chuyển về bán cho dân (lúc bấy giờ chỉ đi được bằng đường xe lửa ga Sông Lòng Sông - Mương Mán) đặc biệt là bàn kế hoạch trưng mua kho thóc của bà Thông một gia đình bá hộ, yêu nước. Từ đó tác động đến nhà khác có thóc dư, tự nguyện đem bán và bán bằng tiền tín phiếu (bạc Cự Hồ). Việc tổ chức mở kho thóc của bà Thông bán cho dân là cả một kế hoạch khó khăn, phức tạp! Vào một buổi sáng như thường lệ Đội thiếu niên vừa chơi bi vừa gác địch (vùng chợ cũ), anh Dương Ngọc A và chị Nguyễn Thị Nhẫn có nhiệm vụ mở kho thóc, cán bộ Việt Minh xã tổ chức một đoàn người lần lượt vào kho đóng thóc, công an xã cảnh giới, chuẩn bị đánh địch... Tất cả tiến hành thật nhanh chóng, trật

tự, an toàn. Việc mua bán, vận chuyển, phân tán hàng chục tấn thóc chỉ cách đồn địch 800m vẫn không bị lộ. Đồng thời, một kho thóc khác ở thôn Long Hải đã bán 3 tấn, chuyển cho Trung đoàn 81 (Ninh Thuận). Và sau đó hàng chục vựa thóc nhỏ khác cũng tiếp tục bán cho dân đúng với chủ trương, kế hoạch của chính quyền cách mạng. Kết quả của kế hoạch vận động mở kho thóc, đã bán cho dân hàng trăm tấn, đẩy lùi được nạn đói giáp hạt. Đồng bào rất phấn khởi, càng tin tưởng kháng chiến thắng lợi.

Cuối năm 1946, tình hình cả nước có những chuyển biến mới. Thực dân Pháp phản bội hiệp định sơ bộ 6/3 và tạm ước 14/9, tăng cường và mở rộng chiến tranh.

Ngày 20/12/1946 Hồ Chủ tịch kêu gọi: "Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"... cả nước nhất tề đứng lên đẩy mạnh cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, tự lực cánh sinh.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch các lực lượng vũ trang Tuy Phong và Long Hương đã liên tục tổ chức các đợt hoạt động, đột nhập vào vùng địch chiếm đóng treo băng, dán cờ, rải hàng ngàn truyền đơn kêu gọi đồng bào đoàn kết chống giặc cứu nước, gây căm thù giặc Pháp xâm lược... Các tổ du kích xã phục kích, khi địch ra thu lượm truyền đơn

liền bị bắn tĩa gây cho chúng thương vong. Du kích Long Hương còn phối hợp với công an huyện đẩy mạnh các đợt trừ gian, bắt nhiều ổ gián điệp chỉ điểm... làm cho địch ở đồn Long Hương, cầu Đại Hòa hết sức hoang mang lo sợ. Các đơn vị vệ quốc đoàn, đẩy mạnh đánh giao thông địch. Tháng 1/1947 Đại đội Quang Trung (*) đánh trận Bàu Đá (Hòa Đa - Long Hương) tiêu diệt 3 xe địch; Đánh đồn ga Sông Lòng Sông tiêu diệt một tiểu đội địch. Kết hợp với vũ trang, cán bộ xã đã đi sâu bám sát dân vùng địch chiếm gây dựng được hàng chục cơ sở ở xóm chợ cũ, xóm trong là nơi gần đồn địch nhất. Những chiến thắng dồn dập, đã hỗ trợ cho phong trào kháng chiến của nhân dân Long Hương phát triển ngày càng cao.

Sau lệnh toàn quốc kháng chiến (19/12/1946) được ban hành, cuộc kháng chiến của nhân dân Long Hương - một vùng địch chiếm đóng hoàn toàn, cũng như toàn huyện Tuy Phong tiến hành đã được hơn một tháng. Vừa đặt chân đến Long Hương quân Pháp đã gặp phải sự phản kháng mãnh liệt của quân và dân ta quyết chiến đấu, hy sinh để bảo vệ quê hương. Quân Pháp yếu thế phải điều động thêm các

(*) Tháng 11/1945, Bình Thuận thành lập Chi đội 1 và có Đại đội 3 hoạt động ở 3 huyện Bắc tỉnh. Ngày 25/6/1946 củng cố lại Chi đội 1 và đổi thành Trung đoàn 82, Đại đội 3 đổi tên thành Đại đội Quang Trung.

đơn vị chính quy từ Nam bộ ra. Từ thế bị động, lực lượng nhỏ yếu, ta đã khắc phục được nhiều khó khăn, tạo được thế và lực mới để đứng vững và phát triển, tiêu hao nhiều sinh lực địch, làm thất bại kế hoạch "đánh nhanh, thắng nhanh" của chúng. Quân dân Long Hương dành được nhiều thắng lợi to lớn trong năm đầu tiên của cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược.

Bước sang năm 1947, cuộc đấu tranh chống địch lập tề diễn ra liên tục giữa ta và địch tại địa phương. Địch ra sức khủng bố, đàn áp buộc dân phải lập tề, hợp tác với chúng. Địch còn phong tỏa kinh tế và cấm việc đi lại để buộc dân phải lập tề. Ở Long Hương địch lập tề, ta lại phá (giải tán), địch lập lại... năm lần, bảy lượt. Từ ông Vạn Mục đến ông Hai Kèn (Đồng Cường) và thông ngôn Thọ đều là những người có cảm tình với cách mạng. Chính quyền địch gần như bị vô hiệu hóa.

Thực hiện chủ trương của huyện là tập trung để diệt tề và Nha Bang tá. Đồng chí Lê Bá Nghiêm trưởng công an huyện đã bàn bạc và thống nhất với Ủy ban Long Hương kế hoạch ám sát Đề Diên (Bang tá Võ Xuân Diên) và giao nhiệm vụ cho đồng chí Nguyễn Nghị cán bộ ban ám sát Long Hương thực hiện. Đề Diên là một quan lại cũ thời Pháp

thuộc, tuy nghỉ hưu vẫn ăn lương và rất trung thành với quan thầy Pháp.

Một buổi sáng (tháng 1/1947) anh Nghị đã hợp pháp hóa vào đồn Bang Tá xin được gặp Đề Diên để đăng lính. Anh Nghị trao đơn, Đề Diên đang loay hoay xem đơn, nhanh như cắt anh Nghị rút dao găm xông tới đâm vào ngực Đề Diên ngã xuống, rồi rút lui an toàn. Tin Bang tá Đề Diên bị ám sát lan nhanh khắp huyện và tỉnh làm cho bộ máy ngụy quyền, tay sai Pháp hoang mang lo sợ. Nhân dân phấn khởi, khâm phục người thanh niên dũng cảm, mưu trí dám vào đồn địch, diệt địch giữa ban ngày. Sau đó, trong một trận địch bố ráp Long Hương, chúng bắt anh Nghị tại nhà chị Dương Thị Kha cán bộ phụ nữ xã. Do có gián điệp (người Long Hương) chỉ báo, giặc Pháp biết được anh Nghị là người đã ám sát Đề Diên nên chúng cho lính đốt nhà chị Kha và tra tấn dã man anh Nghị hòng tìm cơ sở cách mạng ở Long Hương. Đến ngày 12/01/1947 một tiểu đội lính Lê Dương Pháp, dẫn anh Nghị về Long Tỉnh quê hương anh xử bắn. Dã man hơn, giặc Pháp còn chặt đầu anh Nghị cắm vào sào đem bêu khắp nẻo đường Long Hương, hòng uy hiếp tinh thần yêu nước, chống Pháp xâm lược của nhân dân ta. Gương chiến đấu, hy sinh của anh Nghị khẳng định truyền thống đấu tranh bất khuất của nhân dân Long Hương trong vùng địch chiếm đóng.

Cuộc chiến đấu chống bọn gián điệp, chỉ điểm do địch tổ chức tại Long Hương.

Sau khi quân Pháp chiếm đóng Long Hương, địch ráo riết tổ chức mạng lưới gián điệp, chỉ điểm, thám báo, con tin v.v... hòng dò la theo dõi, phát hiện và tung biệt kích đánh phá cơ sở của ta. Địch ở đồn Long Hương thường sử dụng cái gọi là tổ chức "con tin" dân gọi là ông Hù. Trong các cuộc càn quét bố ráp Long Hương, chúng bắt hàng trăm dân đưa về tập trung tại sân đồn, có một tên giấu mặt (ông Hù) ở trong lô cốt đứng nhìn qua lỗ châu mai để chỉ điểm, hoặc cho con tin mang mặt nạ ngồi ở các góc đường dẫn vào chợ Long Hương. Đồng bào đi chợ buộc phải đi ngang qua ông Hù để hấn nhận diện, phát hiện người tham gia hoặc cảm tình với kháng chiến rồi chỉ báo cho địch bắt bỏ tù, tra tấn dã man hoặc thủ tiêu mất tích.

Trong các đợt vũ trang công tác vào Long Hương, ban công an xã phối hợp với du kích kiên trì nhiều đêm, ngày đã bắt được tên chỉ điểm (ông Hù) và bắt thàng con nuôi đội Pháp (Sergent) gian ác ở đồn Long Hương đưa ra ngoài xử tử. Công an xã cũng nhiều lần phục kích bắt tên Đội Tập chỉ huy biệt kích. Các hoạt động trừ gian diệt tề đã làm cho địch lo sợ nhiều tên bỏ việc hoặc ban đêm không

dám ngủ tại nhà mình. Ta xây dựng cơ sở mật kết hợp với Ban công an xã, danh dự đội đã phát hiện và trừng trị nhiều tên gián điệp, chỉ điểm. Lực lượng ta không chỉ đánh địch vào ban đêm mà còn tổ chức những trận phục kích, đánh bất ngờ giữa ban ngày tại các phố chợ Long Hương, bắt và trừng trị nhiều tên đã chỉ báo cho địch đánh phá cơ sở của ta.

Đồng thời với đẩy mạnh tác chiến trong lòng địch, trừ gian, diệt tề, công tác binh địch vận ngay từ những năm đầu kháng chiến đã được đặt thành một mũi đấu tranh quan trọng. Lúc này, tuy chưa có tổ chức binh vận chuyên ngành, nhưng Ủy ban Long Hương đã tổ chức riêng lẻ một số chị em phụ nữ vận động gây cảm tình với lính Pháp tại tiệm nước Taco. Tháng 7/1946 đã vận động được một lính Đức ở đồn Long Hương, bỏ hàng ngũ địch theo cách mạng, mang theo 1 súng tiểu liên, 5 súng trường và 10 lựu đạn. Tổ du kích Trương Thị Tâm thường rải truyền đơn ở nơi bến đò, đá hàn... kêu gọi binh lính Pháp đấu tranh đòi về nước. Ta còn tổ chức được một cơ sở trong đồn địch để cung cấp tình hình cho ta. Từ đó, công tác binh vận ngày càng phát triển với nhiều hình thức phong phú, tác động đến tinh thần, làm suy yếu hàng ngũ địch.

Trước các đợt vũ trang công tác tiến sâu vào địch hậu của ta, địch ở đồn Long Hương phản ứng

manh. Chúng ra lệnh cấm họp chợ, cấm đi biển, cấm ra đồng, tăng cường càn quét Long Hương, Long Hải hòng uy hiếp tinh thần kháng chiến của nhân dân. Tại Long Hương, nơi đóng đồn chính của Pháp và nguy quyền cấp huyện nên chúng kiểm soát, phong tỏa rất chặt. Đồng thời, địch còn bắn súng cối 81 ly bữa bãi cả ban ngày xuống nhà dân và các vùng lân cận, hòng ngăn chặn sự tiếp cận của quân ta (địa hình Long Hương còn nhiều đồi, gò, bụi rậm, cây thấp... không trống trải như bây giờ). Có lần địch ở đồn Long Hương bắn súng cối xuống xóm chợ làm chết và bị thương 8 người dân. Chúng còn chủ trương xua quân đi đập phá, tháo dỡ nhà làng (trụ sở cũ) và Miếu làng (Miếu lớn) Long Hương, đốt phá bàn thờ, hương án, hoành phi... gây nên tình hình rất căng thẳng. Lòng dân Long Hương ngày càng căm thù giặc Pháp dã man.

Năm 1947 mặc dù địch tăng cường kiểm soát khủng bố, nhân dân Long Hương vẫn hăng hái tham gia kháng chiến, đưa lương thực, thuốc men... ra ủng hộ bộ đội. Nhân dân còn tích cực đấu tranh hợp pháp chống bắt lính và đòi tự do đi lại làm ăn. Nhân dân các vùng ven, tích cực đào hầm bí mật, gây dựng cơ sở làm bàn đạp cho các lực lượng vũ trang ta bên ngoài đột nhập vào Long Hương; cán bộ chính quyền vẫn thường xuyên tổ chức mítting quần chúng, cán bộ công an, du kích vào, ra công tác thường xuyên.

Chương II

THÀNH LẬP CHI BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM ĐẦU TIÊN XÃ LONG HƯƠNG (1947)

Tình hình năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp ở huyện Tuy Phong phát triển khá thuận lợi. Tinh thần yêu nước, ý chí quyết tâm chống xâm lược lôi cuốn nhân dân và những người cách mạng trẻ tuổi đầy nhiệt huyết ở Tuy Phong đi tìm hiểu chủ nghĩa Mác-Lênin. Tình hình đòi hỏi cấp bách phải có sự lãnh đạo của Đảng.

Tháng 11/1945, Tỉnh ủy Bình Thuận điều động đồng chí Hứa Tự Nhung, Tỉnh ủy viên làm phái viên của Tỉnh ủy và Tỉnh bộ Việt Minh ra Tuy Phong. Ủy ban cách mạng lâm thời, Ủy ban Việt Minh huyện Tuy Phong được củng cố. Đồng chí Trần Quang Ngọc (thay đồng chí Võ Đăng) làm chủ tịch Ủy ban. Đồng chí Trần Đình Quảng làm chủ nhiệm Việt Minh.

Đầu năm 1946, các cơ quan dân chính huyện Tuy Phong từ Phú Điền dời về xây dựng căn cứ kháng chiến tại Bình Thạnh. Tháng 12/1946, Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin (còn có tên gọi là

nhóm Mác-Xít) huyện Tuy Phong được thành lập và đóng tại Bình Thạnh, do đồng chí Hứa Tự Nhung làm hội trưởng, đồng chí Trần Ngọc Trác làm thư kí.

Ngày 02/04/1946 được Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận thông qua và chỉ định, Huyện ủy Lâm thời Tuy Phong được thành lập do đồng chí Hứa Tự Nhung làm bí thư. Chính quyền Huyện cũng được kiện toàn. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời đổi thành Ủy ban hành chính do đồng chí Phạm Quỳnh Đồng làm chủ tịch. Mặt trận Việt Minh do đồng chí Trần Đình Quảng làm chủ nhiệm.

Đến 9/1946, các đồng chí Võ Quang Ba, Trần Ngọc Trác được bổ sung vào Ban chấp hành Huyện ủy lâm thời. Đồng chí Lê Khả thay đồng chí Ba làm bí thư Thanh niên cứu quốc Huyện. Nhờ liên tục củng cố, kiện toàn về sự lãnh đạo của Đảng mà tổ chức Đảng tại địa phương nhanh chóng khắc phục những khó khăn bị động... Mặc dù địch ra sức đánh phá ngày càng ác liệt, nhưng công cuộc kháng chiến trên phạm vi toàn Huyện vẫn được giữ vững và phát triển. Tại vùng địch chiếm Long Hương, ta vẫn làm chủ từng phần.

Tháng 10/1946, đồng chí Nguyễn Tiến phái viên Tỉnh ủy Bình Thuận về Long Hương bàn công tác xây dựng Đảng và kết nạp được 3 đảng viên đó

là: đồng chí Bành Khai Tánh, Dương Ngọc A và Võ Tờ; ngoài ra Long Hương còn có nhóm cốt cán, cảm tình Đảng như Lê Bá Nghiêm, Nguyễn Thuyên, Phạm Quỳnh Đồng, Dương Quang Châu, Lê Xá..., trưởng thành từ Hội Nghiên cứu Mác - Lênin. (*)

Những tài liệu tuyên truyền, học tập về Đảng lúc đó chỉ có 10 quyển điều lệ (toàn huyện); Bản luận cương của đồng chí Trần Phú - Tổng bí thư Đảng và chương trình cứu nước của Mặt trận Việt Minh. Đây là những tài liệu rất quan trọng và được lưu hành bí mật.

Nhìn chung, năm đầu sau khi kháng chiến chống quân Pháp trở lại chiếm đóng Long Hương, huyện lỵ Tuy Phong (1946). So sánh lực lượng giữa ta và địch là chưa có lợi cho ta. Long Hương sớm trở thành vùng địch chiếm, địch bao vây bốn phía, ta thì xa chỉ đạo, lực lượng vũ trang mới xây dựng trang bị kém, vũ khí thô sơ, kinh nghiệm chiến đấu còn ít, cơ sở vật chất nghèo nàn, chính quyền chưa thật mạnh. Tình hình chính trị tư tưởng và tổ chức đang còn nhiều khó khăn trong công tác lãnh đạo, có đảng viên nhưng chưa thành lập chi bộ... Nhưng nhân dân ta có lòng yêu nước sâu sắc mạnh mẽ, có truyền

(*) LS Tuy Phong - Tập I, trang 135, 137.

thống đấu tranh về vang. Chiến lược kháng chiến lâu dài của Đảng giúp các lực lượng kháng chiến ở địa phương (Long Hương và toàn huyện) từng bước vừa đánh địch vừa bồi dưỡng lực lượng ta, càng đánh càng mạnh và giành thắng lợi liên tục. Mặt trận đại đoàn kết dân tộc càng vững chắc, đồng bào Việt - Chăm - Răglai quyết tâm kháng chiến càng cao, kinh nghiệm đấu tranh trong vùng địch càng được củng cố và phát triển.

Năm 1947, âm mưu thâm độc của thực dân Pháp lúc này là tập trung vào việc xây dựng nguy quân, nguy quyền. Ở Bình Thuận, Pháp đưa Lưu Bá Châm lên làm Tỉnh trưởng. Tại Tuy Phong, Pháp đưa Võ Xuân Diên lên làm Bang tá xã Long Hương, chúng thúc ép lập ban đại diện gọi là "Hội đồng hương chính" để kìm kẹp dân. Địch ra sức phát triển mạng lưới gián điệp, chỉ điểm. Quân Pháp ở đồn Long Hương từ một trung đội tăng lên hai trung đội lính Âu-Phi. Các đồn khác như: Ga Sông Lòng Sông, ga Vĩnh Hảo, cầu Đại Hòa cũng tăng quân số. Địch thường tăng viện từ Hòa Đa, mở các cuộc càn quét đánh phá căn cứ Bình Thạnh, Phú Điền, Long Thanh, Long Hải (Long Hương). Chúng tổ chức các toán quân biệt kích, lùng rừng do những tên gian ác chỉ huy như: Chang Mai, Ánh Đồng, Đội Tuệ... liên tục ngày, đêm đột kích bất ngờ vào các cơ quan,

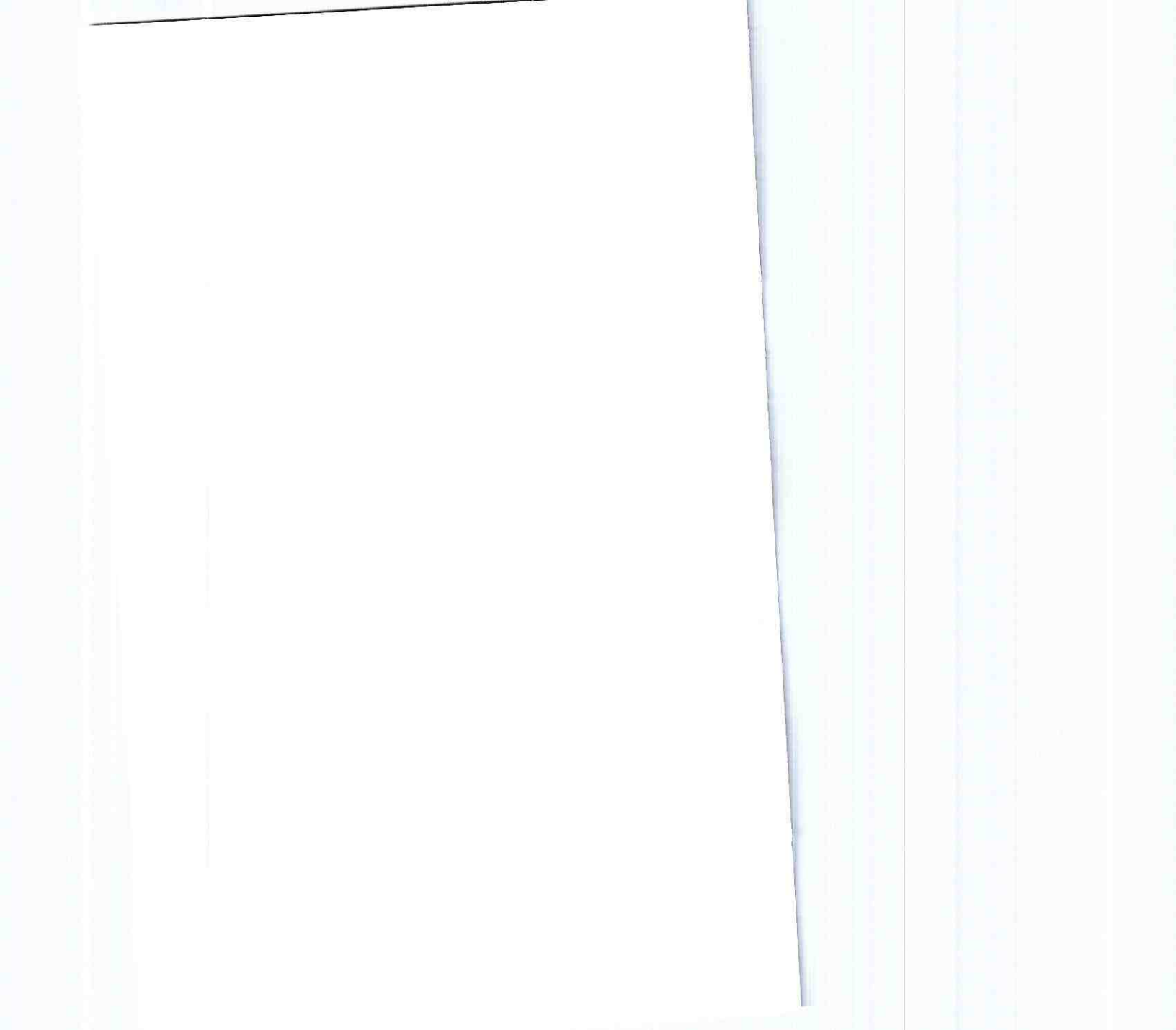
đoàn thể ở các xã trong Huyện. Và chúng đã gây ra nhiều tội ác đối với đồng bào, cán bộ nhất là các người già, phụ nữ, trẻ em như: chặt đầu mổ bụng, cắt tai, hãm hiếp, xẻo vú...

Nhân dân ta tuy phải sống trong vùng địch chiếm, hàng ngày đối mặt với kẻ thù, nhưng lòng dân Long Hương vẫn hướng về kháng chiến, tôn kính "cụ Hồ". Ủy ban Việt Minh và các đoàn thể phụ nữ, nông hội tích cực vận động nhân dân ủng hộ kháng chiến, đưa lương thực thuốc men, quần áo ra ủng hộ bộ đội. Phong trào thanh, thiếu niên, học sinh tiếp tục bỏ vùng địch tham gia bộ đội hoặc các công tác ở Huyện, Tỉnh. Nhân dân còn tích cực đấu tranh đòi tự do đi lại, xé giấy thông hành, chống bắt người vô cớ.

Đầu năm 1947, huyện đội Tuy Phong được thành lập (tức Ban chỉ huy quân sự Huyện) do đồng chí Phan Thân (bộ đội chuyển qua) làm chỉ huy trưởng, đồng chí Võ Tờ làm chỉ huy phó. Các đội du kích thoát ly ở các xã Long Hương, Bình Thạnh, Vĩnh Hảo, Long Phước, đẩy mạnh đánh du kích và phối hợp đại đội Quang Trung đánh trận giao thông trên quốc lộ 1, đường ga Sông Lòng Sông.. Thế tranh chấp giữa ta và địch trên chiến trường Tuy Phong và các vùng địch chiếm Long Hương càng trở nên quyết liệt... Tình hình đó đòi hỏi phải khẩn trương thành lập các tổ chức Đảng cơ sở.



*Nơi thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên xã Long Hương năm 1947
(nay là Khu phố 10).*



Tháng 10/1947, đồng chí Lâm Hồng Phấn, Tỉnh ủy viên (chính ủy Trung đoàn 82) được Tỉnh ủy phân công ra Tuy Phong chấn chỉnh tổ chức Đảng và quyết định thành lập chi bộ ở các xã (*)

Ngày 15/10/1947, Chi bộ xã Long Hương được thành lập gồm 3 đảng viên: Dương Ngọc A, Bành Khai Tánh, Võ Tờ và do Bành Khai Tánh làm bí thư. Hội nghị thành lập chi bộ tại căn gác nhà ông Bảy Mạnh (tức Hàn Sỹ Nguyên). Phát triển đảng viên đợt 2, Chi bộ Long Hương tăng lên 10 đảng viên gồm có 1. Bành Khai Tánh, 2. Bành Khai Tình, 3. Lê Bá Nghiêm, 4. Nguyễn Thiên, 5. Phạm Quỳnh Đồng, 6. Phạm Trọng Sum, 7. Lê Đằng, 8. Lê Xá, 9. Võ Tờ, 10. Dương Ngọc A.

Công tác Đảng, sự lãnh của Đảng lúc bấy giờ còn bí mật. Chi bộ đề ra một số chủ trương công tác lớn thường là không văn bản. Song đảng viên gương mẫu, chấp hành rất nghiêm chỉnh. Việc phấn đấu trở thành đảng viên cũng không dễ dàng, phải kinh qua thử thách trong công tác và chiến đấu, có lúc quyết liệt sống, mái với quân thù. Nhân dân rất tin tưởng và một khi nói đến chủ trương, chính sách của Đảng, càng tin tưởng và mến phục đảng viên.

(*) LS Tuy Phong - Tập I, trang 202.

Từ những ngày đầu thành lập, Chi bộ đã nhận thức đúng đường lối kháng chiến lâu dài, tự lực cánh sinh của Đảng. Nhiệm vụ Chi bộ lúc này là :

- Tích cực xây dựng, phát triển cơ sở chính trị trong vùng địch chiếm, trọng điểm là cơ sở mật vùng trung tâm Long Hương (Xóm Chợ cũ, Xóm Trong).

- Xốc lại lực lượng trung đội du kích thoát ly, đẩy mạnh vũ trang công tác trừ gian diệt tề, làm cho hậu phương địch mất ổn định.

- Giữ vững vùng bàn đạp Long Hải, Long Thanh nối liền với căn cứ kháng chiến Bình Thạnh

- Tiếp tục vận động nhân dân ủng hộ kháng chiến các mặt hậu cần, quan trọng nhất là gạo, thuốc chữa bệnh, dụng cụ y tế...

Sau khi thành lập chi bộ, tháng 10/1947 Mặt trận Liên Việt xã Long Hương ra đời(*) do đồng chí Bành Khai Tánh kiêm chủ nhiệm Mặt trận Liên Việt.

Ủy ban hành chính xã cũng đổi tên thành Ủy ban Kháng chiến hành chính (gọi tắt là Ủy ban kháng - hành) do ông Lê Đàng làm chủ tịch.

Tháng 10/1947 (*), Huyện tổ chức đại hội đầu tiên, thành lập Huyện ủy Tuy Phong tại xã Bình

(*) LS Tuy Phong - Tập I, trang 202.

Thạnh. Đại hội bầu ra Ban chấp hành gồm 7 đồng chí, do đồng chí Trần Đình Quảng làm bí thư, kiêm chủ nhiệm Việt Minh. (Đồng chí Trần Ngọc Trác được điều về Tỉnh). Lúc này chi bộ, ủy ban và các đoàn thể xã Long Hương hoạt động theo phương thức chia hai bộ phận: Một bộ phận đóng văn phòng tại Gộp (ấp Đông Bình - Bình Thạnh) và một bộ phận cơ động bám sát dân tại các thôn Long Hương, Long Hải bám dân, bám địch để hoạt động. Phương tiện làm việc của Ủy ban chỉ có một máy đánh chữ hiệu Pháp. In truyền đơn khẩu hiệu con bướm bằng mực Poly copie với bột nếp. Để bảo vệ các lực lượng và nhân dân vùng căn cứ (Long Thanh - Long Bình), du kích thoát ly xã tổ chức hệ thống gác "Bù" đặt ở các cao điểm từ đồi vườn dừa Long Hải, đốc Long Tỉnh, Hàng Keo và liên hoàn với hệ thống bù của căn cứ xã Bình Thạnh. Bù ngã (hạ bù) là báo động có giặc Pháp đi càn và kịp thời đối phó. Hệ thống bù rất có hiệu quả, vì lúc này địch ở đồn Long Hương chưa có sức cơ động nhanh bằng cơ giới.

Năm 1947, Tỉnh chủ trương tăng cường hoạt động vũ trang để bảo vệ lúa gọi là "chiến dịch bảo vệ mùa màng". Ở Tuy Phong, nhất là xã Long Hương, Long Phước, Lạc Trị... Cuộc chiến đấu diễn

ra khi mùa lúa chín. Đây là nguồn lương thực chính của huyện Tuy Phong, vừa nuôi dưỡng các lực lượng đứng chân tại chỗ, vừa tiếp tế cho các chiến trường Ninh Thuận và Lâm Đồng. Địch chủ trương phá lúa, cướp lúa - ta kiên quyết đánh trả để giữ lúa, giành lúa. Máu đã đổ trên đồng ruộng Tuy Phong và Long Hương qua những mùa lúa chín. Địch không chỉ phá hoại mùa màng, ruộng lúa mà còn bắn phá vùng biển để giết hại ngư dân đang mùa câu mực. Ngày 5/7/1947, 3 chiếc phóng pháo của của giặc Pháp đến dội bom và bắn đại liên làm chết 20 ngư dân tại Bãi Trọ (Long Hương - Bình Thạnh). Ở Long Hương có Ban Yểng vụ là một tổ chức truyền thống có nhiệm vụ chuyên lo mương, đập, phân phối nước tưới tiêu cho các cánh đồng. Trước vụ lúa 1947, Hội nông dân cứu quốc Long Hương dựa vào tổ chức Yểng vụ đấu tranh hợp pháp với địch bằng cách đưa đơn nguyện vọng lên Nha Bang tá và đồn Pháp ở Long Hương yêu cầu: cho dân đi sửa sang lại mương, đập và ở lại ngày đêm lo việc tại ruộng ." Nếu các ông cứ ruồng bỏ, bắn phá, bắt người, thì làm sao dân đi làm ăn có lúa để bán cho đồn". Tên quan hai Le Cok đồn trưởng Long Hương đồng ý cho dân đi. Hội Nông dân cứu quốc cấp tốc điều hơn 300 nông dân với hơn 30 xe trâu, bò đi sửa sang lại đập Bá Ra và nạo vét

mương Cái. Cuộc đấu tranh giành được thắng lợi ban đầu, từ đó dân mới có điều kiện tiếp xúc với cán bộ, bộ đội về công tác. Địch còn chủ trương lừa bắt hết bò cày về nhốt ở đồn làm cho nông dân thiếu sức kéo. Xã đội Long Hương, do anh Võ Kính xã đội trưởng chỉ huy đã tổ chức cuộc đột nhập bí mật, táo bạo vào đồn lừa hết đàn bò hàng chục con về trả lại cho dân.

Mùa gặt 10/11/1947, cả huyện và xã Long Hương đều thành lập Ban bảo vệ mùa màng (*). Tỉnh còn điều đoàn gặt của bà con nông dân Hàm Thuận ra gặt lúa giúp cho Tuy Phong. Các lực lượng bộ đội tỉnh Bình Thuận, bộ đội Như Hồ (Lâm Đồng) cũng xuống hỗ trợ cho bộ đội Tuy Phong đánh địch bảo vệ dân, bảo vệ lúa.

Địch tập trung lực lượng tăng cường đánh phá khắp đồng ruộng Tuy Phong. Địch ở đồn Long Hương phối hợp với địch ở ga Sông Lòng Sông và cầu Đại Hòa liên tục càn quét, cướp lúa, đốt lúa, cho xe lửa bọc thép (Ra fano) bắn đại liên bừa bãi vào đồng ruộng có người đang gặt lúa. Chúng còn cho bọn lính bảo vệ đường sắt GVF càn vào đồng đốt lúa... Diễn biến tình hình đúng như kế hoạch: Các lực

(*) LS Tuy Phong - Tập I, trang 202.

lượng ta chặn đánh quyết liệt các cánh quân địch tràn vào đồng ruộng. Có trận ta và địch đánh nhau giành giật từng đồng lúa, từng bờ ruộng. Đồng chí Lưu trung đội trưởng du kích tập trung Huyện đã hy sinh ngay trên cánh đồng đang gặt. Địch ở đồn Long Hương không cho dân đập lúa ở ruộng và buộc nông dân phải chở lúa về Cút Ông Gạo (nay là bệnh viện Tuy Phong).

Âm mưu của chúng là cướp lúa, vừa ngăn chặn nông dân tiếp tế lúa cho kháng chiến. Về phía ta, Hội Nông dân đã khẩn trương, bí mật, tổ chức cho đoàn xe trâu chở lúa vào chân núi ga Sông Lòng Sông, ở đó có các đơn vị khác chuyển tiếp cất giấu vào các hang đá và chỉ cho một ít xe chở lúa về Long Hương với lý lẽ hợp pháp là nước lớn xe trâu không qua được sông. Trước lý lẽ xác đáng, địch phải cho nông dân đập lúa tại ruộng. Vụ mùa năm 1947, do ta có kế hoạch, biện pháp tốt, quyết tâm cao và nhân dân hưởng ứng nên thu nhiều kết quả. Hàng ngàn dạ lúa được chuyển ra căn cứ cung cấp cho Trung đoàn 81 Ninh Thuận đang gặp khó khăn. Hàng ngàn dạ lúa khác, Hội Nông dân tổ chức chuyển về Long Hương mà địch không cướp được. Từ đó lại chuyển tiếp về căn cứ Bình Thạnh, ở miền tây Vĩnh Hảo bằng nhiều cách vừa bí mật, vừa công khai hợp pháp. Đồng bào Chăm ở Lạc Trị vượt qua

sự chặn bắt của địch, gặt xong cất giấu lúa tại ruộng, bí mật chuyển ra căn cứ bằng xe trâu.

Vừa ra sức bảo vệ mùa màng, ta vừa tổ chức bao vây kinh tế địch, không dùng hàng ngoại, hàng xa xỉ phẩm... Ủy ban Long Hương tổ chức các trạm (cửa khẩu) kiểm soát chặt chẽ việc giao lưu hàng hoá giữa vùng căn cứ ta và vùng địch chiếm đóng. Vận động nhân dân dùng hàng nội như mặc vải ta (đảo Phú Quý dệt), không ăn đồ hộp của Pháp, giấu gạo không bán cho lính ở đồn Long Hương, Đại Hoà...

Hỗ trợ cho phong trào địa phương, các đơn vị vệ quốc đoàn đẩy mạnh tác chiến bảo vệ mùa màng và đánh phá giao thông địch. Ngày 10/12/1947, Đại đội Quang Trung phối hợp với Đại đội Phan Đình Phùng phục kích đoàn xe địch từ Hòa Đa ra tiếp tế cho Long Hương (đoạn dốc Tơ Hồng) thiêu huỷ 1 xe, diệt 10 tên, thu 10 súng...

Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng xã Long Hương, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể cứu quốc được củng cố, phong trào kháng chiến của nhân dân trong vùng địch chiếm đóng phát triển sâu rộng trên nhiều mặt và thu được nhiều thắng lợi. Các đội du kích Long Hương, ngoài những trận phối hợp với bộ đội, còn có thể độc lập tác chiến, cảnh giới, trinh sát nhất là chống càn quét, làm tiêu hao sinh lực địch bảo vệ nhân dân, bảo vệ vùng đứng

chân có hiệu quả. Những năm đầu kháng chiến, việc ăn mặc của cán bộ, chiến sĩ, cơ quan... chưa có chế độ tiêu chuẩn mà hoàn toàn là do nhân dân tiếp tế, nuôi dưỡng. Cuối năm 1947, Mặt trận Liên Việt xã Long Hương mở lớp huấn luyện ngắn ngày, học tài liệu sửa đổi lề lối làm việc của Hồ Chủ Tịch tại chùa Hang.

Mặt trận đã tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân thành khối đại đoàn kết, tập trung sức cho cuộc kháng chiến thắng lợi.

Chương III

CUỘC ĐẤU TRANH LIÊN TỤC VÀ BỀN BỈ CHỐNG ĐỊCH DỒN DÂN, LẬP TÊ (1948 - 1950)

Đây là cuộc đấu tranh phối hợp giữa vùng địch chiếm (Long Hương) với vùng căn cứ của ta (các xã trong huyện).

Năm 1948, địch thực hiện kế hoạch Đờ-la-tua, tập trung lực lượng đánh phá ác liệt các vùng căn cứ của huyện như: Bình Thạnh, Tây Vĩnh Hảo, La Da, La Bá... để dồn dân lập tề. Đồng thời chúng tăng

cường bình định xiết chặt Long Hương, củng cố, bảo vệ huyện lỵ nơi cơ quan đầu não của chúng ở Tuy Phong. Tại Long Hương, địch tăng cường hệ thống đồn bót. Tăng quân gồm có một đại đội thuộc Tiểu đoàn 11-BMEO và các nơi khác như: Sông Lòng Sông, tháp Ông Gủ, cầu Đại Hòa... tạo thành hệ thống hỗ trợ liên hoàn. Tháng 6/1948, địch củng cố Nha Bang tá Long Hương đưa lính từ Hòa Đa ra tăng thêm một tiểu đội lính quốc gia cho đồn Bang tá. Tại xã Long Hương, chúng tổ chức lập tề đến lần thứ 5. Lần này ta đưa 1 thanh niên có cảm tình với cách mạng, giỏi tiếng Pháp ra làm ban tề. Nha Bang tá buộc dân Long Hương từ 18 - 30 tuổi phải làm thẻ tùy thân (căn cước) để chúng dễ kiểm tra, kiểm soát và bắt lính. Nếu ai không có thẻ là Việt Minh và sẽ bị chúng bắt về đồn. Địch cũng tăng cường các cuộc bố ráp từng khu vực nhỏ, bất ngờ chặn đường bắt thanh niên đi lính cho chúng, ban đêm đột nhập vào nhà dân lục soát... làm cho tình hình Long Hương càng thêm căng thẳng.

Về phía ta, Đảng bộ huyện trực tiếp lãnh đạo hoạt động của Long Hương, công tác củng cố và phát triển Đảng được tăng cường. Giữa năm 1948 Chi bộ phát triển thêm 7 đảng viên, nâng tổng số lên 17 đảng viên, chi ủy mới được kiện toàn (thường là do huyện chỉ định) gồm 3 đồng chí:

Đồng chí Bành Khai Tánh, Bí thư kiêm Chủ nhiệm Mặt trận Liên Việt.

Đồng chí Lê Đàng, Ủy viên - Chủ tịch Ủy ban kháng - hành.

Phạm Xạ, Ủy viên - Chính trị viên xã đội (*).

Đồng thời huyện giúp chi bộ mở các lớp huấn luyện ngắn ngày cho đảng viên tại chùa Hang. Tài liệu gồm có: Người cán bộ tốt, Sửa đổi lề lối làm việc...

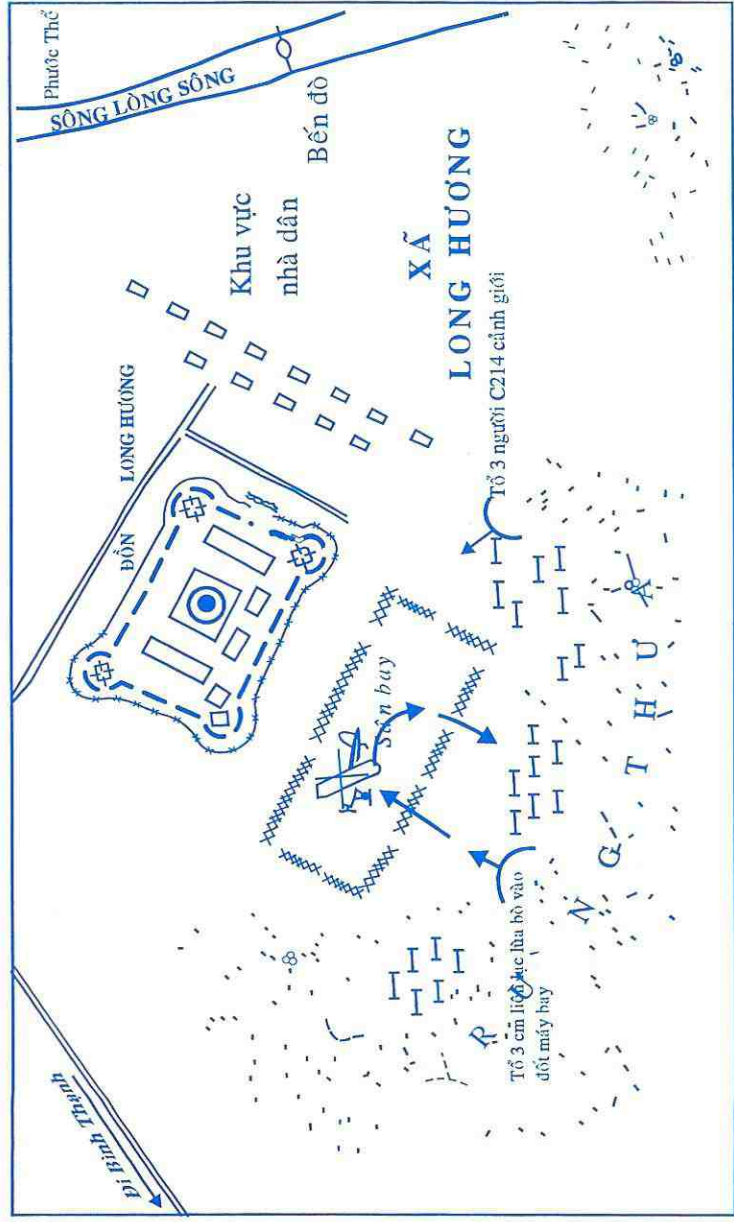
Thực hiện mục tiêu năm 1948 là "Đẩy mạnh chiến tranh du kích trong vùng địch chiếm, biến hậu phương địch thành hậu phương ta, mở liên tiếp các trận đánh sâu vào Long Hương huyện lỵ Tuy Phong".

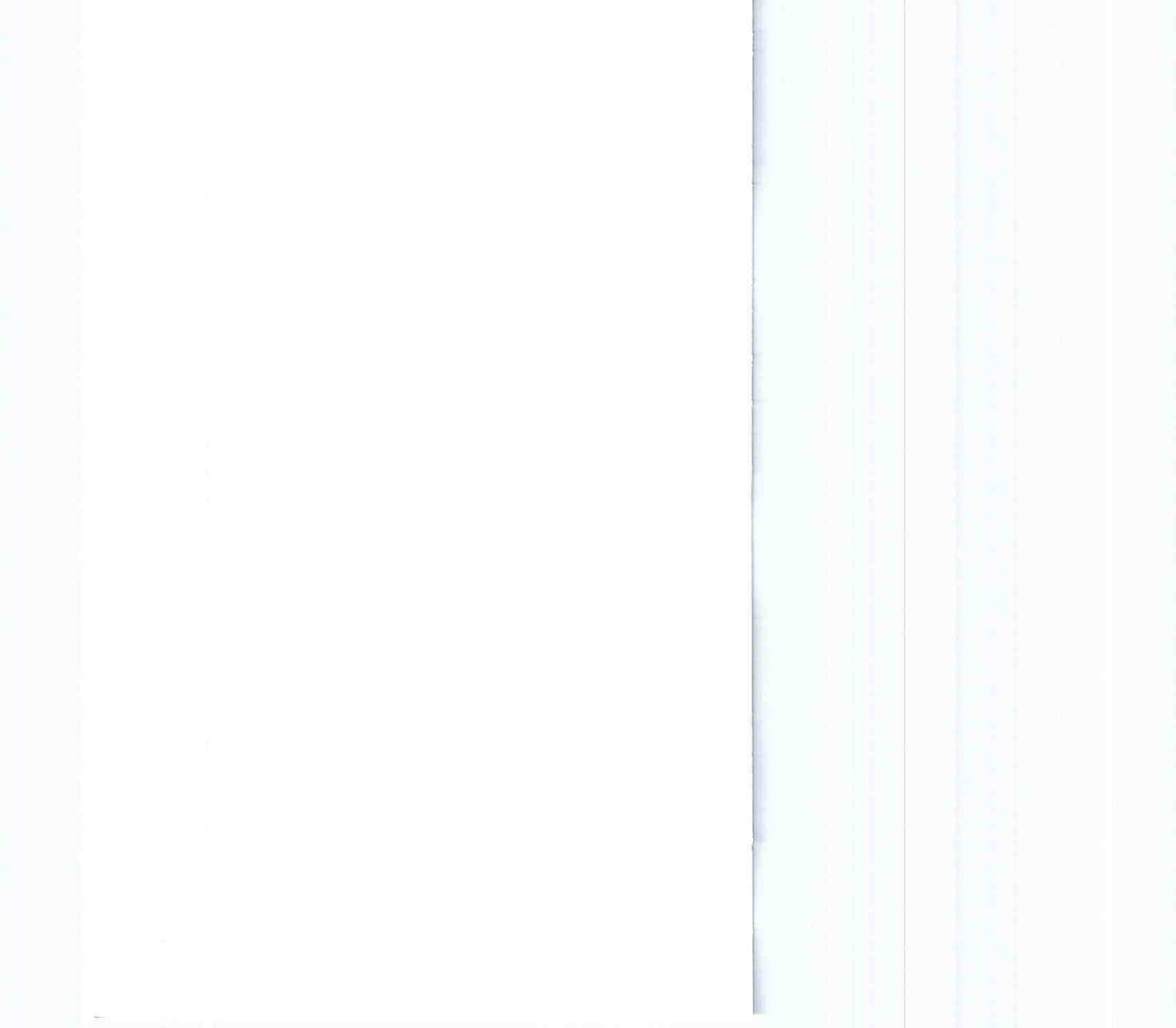
Hồi ấy, quốc lộ 1 đoạn từ dốc Bàu Đá đến Long Hương thường bị dân quân và du kích các xã Long Tĩnh, Bình Thạnh, Long Hương... phá hoại hư hỏng nặng nhiều nơi, làm cho các đoàn xe vận chuyển tiếp tế của địch qua lại rất khó khăn và thường xuyên bị du kích phục kích bắn tỉa, buộc phải dùng máy bay tiếp tế cho Chi khu Long Hương.

Máy bay chở thực phẩm, rau cải, thịt bò từ Đà Lạt xuống rồi chở cá từ Long hương lên.

(*) LS Tuy Phong - Tập I, trang 205.

**TRẬN ĐÁNH ĐỐT MÁY BAY GIẶC PHÁP TẠI SÂN BAY
LONG HƯƠNG NGÀY 2 THÁNG 3 NĂM 1948**





Quân Pháp lấy sân vận động (cũ) Long Hương làm sân bay. Sân bay này có diện tích khoảng 2 ha và cách đồn Long Hương 500m về phía Đông Bắc. Lợi dụng chiếc máy bay vận tải nhẹ CATALINA của một thương nhân Pháp hùn vốn liên doanh với một nữ thương nhân người Long Hương (có chồng ở Đà Lạt) và lập tuyến hàng không Đà Lạt - Long Hương. Hàng ngày, bọn Pháp dùng máy bay này làm nhiệm vụ vận chuyển đồng thời làm cả việc quan sát vùng căn cứ của ta, chỉ điểm cho khu trục và tàu thủy bắn phá vùng ven biển: cồn Mắm, bãi Trọ, mũi La Gà, Trại Lưới...

Để trả thù cho đồng bào bị sát hại, Đại đội 214 phối hợp với Huyện đội Tuy Phong xây dựng phương án tác chiến: Ngày 2/3/1948, tổ thiếu niên liên lạc gồm 3 em: Nguyễn Phước (Long Thanh), Đinh Ngọc Hoàng (Long Hương) và Nguyễn Mao (Bình Thạnh) có nhiệm vụ đánh chiếc máy bay. Đại đội 214 cử một tổ do đồng chí Bít tổ trưởng có nhiệm vụ yểm trợ. Tổ nữ du kích Trương Thị Tâm (tức Nuôi) phục vụ chai xăng... Khoảng 7 giờ, bỗng có 2 xe nhà binh từ đồn Long Hương chạy đến sân bay, đổ quân lùng sục rồi phân tán cảnh giới xung quanh. Sau ít phút, chiếc CATALINA xuất hiện từ từ hạ cánh xuống sân bay. Bọn lính liền chạy tới vừa vui cười, vừa bốc hàng chuyển lên xe, rồi cùng bọn lái

máy bay kéo về đồn, để lại chiếc máy bay với mấy tên lính gác.

Theo đúng kế hoạch: Phước xua đuổi đàn bò hơn chục con chạy thẳng vào sân bay, nơi có chiếc máy bay đậu làm bụi, cát tung bay mù trời. Hoàng cầm chai xăng bùi nhùi tẩm xăng chạy ngang qua ném vào thùng máy bay. Mao lao nhanh tới ném tiếp quả lựu đạn OF vào thùng máy bay. Một tiếng nổ "âm" vang lên, chiếc máy bay bốc cháy khói tỏa mịt mù. Đến khi khẩu trung liên trên tháp canh của chúng bắn xối xả vào xung quanh chiếc máy bay thì tổ thiếu niên và đàn bò đã rút lui an toàn. Kế hoạch tiếp tế đường không của địch ở Tuy Phong hoàn toàn thất bại.

Tháng 4/1948, tên quan hai (trung úy) Pháp Lecok đồn trưởng Long Hương ra lệnh cho lính đi bắt ngựa của dân Long Hương, Phú Điền... để tổ chức thành đội lính đi ngựa mà chúng tuyên truyền hù dọa dân là đội kỵ binh, đoàn kỵ mã v.v... Để chống địch bắt ngựa, nhiều nhà chăn nuôi buộc phải bán ngựa cho người ta làm thịt. Đội lính ngựa của địch đã gây ra nhiều tội ác đối với cán bộ và đồng bào ta ở Bình Thạnh, Tuy Tịnh, Long Phước, Vĩnh Hảo... Trước tình hình đó, Đại đội 214 và Huyện đội Tuy Phong bàn bạc kế hoạch kiên quyết tiêu diệt đội lính ngựa của địch. Các anh Tư Minh, Hai

Thương, Xế Nam, Nguyễn... là những chiến sĩ giỏi cưỡi ngựa và hiểu biết tính nết của từng con ngựa. Huyện đội thành lập đơn vị "Đặc nhiệm" lấy tên Mạnh Lương (sự tích Trung Quốc - Tướng Mạnh Lương giỏi bắt ngựa). Chỉ trong vòng một thời gian ngắn, đơn vị Mạnh Lương đã tổ chức một loạt các trận đánh táo bạo, mưu trí, bí mật đột kích vào phía sau đồn Long Hương, bắt lừa đi hết đàn ngựa khoảng 20 con. Từ đó đội kỵ binh của địch bị vô hiệu hóa và xóa sổ. Quân ta đưa ngựa về đồn Bà Tỳ (Bình Thạnh) tuyển ngựa chiến đưa về chiến khu Trung đoàn 812, một số ngựa thường buộc phải giết thịt khao quân, một số khác bị chứng bệnh hà ăn chân, chết chôn tại đồn. Về sau đồn Bà Tỳ có tên mới gọi mãi thành quen như để kỷ niệm về một chiến công - đồn Giết Ngựa, đồn Sát Mã.

Tháng 5/1946, một bộ phận của Đại đội Quang Trung phối hợp với tiểu đội du kích tập trung Tuy Phong phục kích đánh một xe vận tải tiếp tế từ Long Hương lên ga Sông Lòng Sông, diệt một tiểu đội địch, đốt xe và thu toàn bộ vũ khí.

Ban Công an, Danh dự đội xã như các anh Lê Thành cũng tăng cường hoạt động tảo thanh, tảo trừ

(*) Theo đồng chí Dương Ngọc A cuối năm 1947 đồng chí A về tỉnh.

bọn ác ôn, tề nguỵ, lính Pháp gian ác giữa ban ngày tại vùng chợ cũ Long Hương.

Tháng 6/1946, ta chủ trương diệt tên "Tây dữ". Đồng bào ở chợ Long Hương thường gọi là Tây dữ (Sergeant), vì mỗi lần đi chợ, tên này thường cướp giật mua không trả tiền, chọc ghẹo phụ nữ, đánh người vô cố và khi đi càn thì bắn giết đồng bào ta không gớm tay.

Nắm được quy luật đi lại của tên Tây dữ, một tổ danh dự Đội (Ký Con) gồm 13 chiến sĩ do anh Nguyễn Lâm (người Bình Thạnh) chỉ huy đột nhập ém lót sẵn ở một hẻm nhà dân gần đường vào chợ. Khoảng 8 giờ, khi được tín hiệu xuất kích của 2 chiến sĩ cảnh giới, thì đúng lúc tên Tây dữ cùng đồng bọn kéo xuống chợ (cách đồn 800 m) và đi vào tầm bắn. Anh Nguyễn Lâm nổ một loạt tiểu liên Sten, sau đó tiéc là súng bị kẹt, cả bọn tháo chạy tán loạn về đồn, ta rút lui an toàn. Trận đánh tuy chưa gây thương vong cho địch, nhưng là trận đánh táo bạo giữa ban ngày, nhân dân rất phấn khởi. Những trận đánh sâu vào vùng tạm bị chiếm Long Hương đã gây cho địch nhiều tổn thất, nhân dân ngày càng tin tưởng kháng chiến nhất định thắng lợi.

Để chào mừng những thắng lợi chính trị, quân sự trên chiến trường Tuy Phong trong các năm 1947

- 1948, Ủy ban 2 xã Bình Thạnh - Long Hương kết hợp với các đơn vị Vệ quốc đoàn (Đại đội Quang Trung, Phan Đình Phùng...) tổ chức nhiều cuộc mít-ting, duyệt binh, giao hữu bóng đá... tại Vườn Ổi (Long Thanh), Hàng Keo, Rẫy Ông Lọ (Bình Thạnh). Các hoạt động văn nghệ lửa trại, ca hát rất sôi nổi. Bài hát "Hành khúc Trung đoàn 82" vang dậy khắp vùng như thúc giục đoàn quân chiến đấu, và chiến thắng. Bài hát có đoạn "... vượt ngàn trùng chông gai, tiếc chi dòng máu nóng. Hận thù sôi sục chi sá chân bước trên gập ghềnh. Xua hết quân thù ra khỏi trời Nam...". Đồng bào Long Hương, Long Phước tìm cách ra dự lễ rất đông và đem theo nhiều lương thực, thuốc men, quà bánh, đường, sữa... để tặng bộ đội, tặng con em mình bấy lâu xa cách và gian khổ. Nhiều thanh, thiếu niên Long Hương ra dự lễ rồi tình nguyện gia nhập bộ đội. Tình quân dân thật thấm thiết mặn nồng.

Trước những thắng lợi của ta, địch điên cuồng phản kích dữ dội. Những tháng cuối năm 1948, quân Pháp ở Long Hương được tăng viện quân từ Hòa Đa, Phan Thiết liên tục mở các cuộc càn quét, phục kích, đột kích vào các vùng đông dân cư như: Trại Lưới, Bình Thạnh, Long Tỉnh, Vĩnh Hảo... Riêng tại Trại Lưới, Bình Thạnh giặc Pháp đã đốt phá hàng trăm nhà dân, bắt người chặt đầu, mổ bụng, hãm hiếp phụ

nữ, bắt đi và giết chết hàng trăm trâu bò... hòng uy hiếp tinh thần, cưỡng bức dồn dân về khu tập trung ở Long Hương.

Ngày 11/10/1948 là ngày đau thương của nhân dân Bình Thạnh. Trước mũi súng quân thù vây chặt xóm làng, hàng ngàn người dân đã phải rời bỏ quê hương, nhà cửa, gồng gánh diu dắt nhau di cư vào Long Hương. Nhân dân Long Hương - Bình Thạnh vốn có mối quan hệ họ hàng lâu đời, máu chảy ruột mềm đã khắc phục nhiều khó khăn, đùm bọc giúp đỡ bà con Bình Thạnh; Trại Lưới nơi ăn, chốn ở để định cư và đoàn kết thống nhất, mở rộng lực lượng đấu tranh chính trị hợp pháp với địch.

Dân số Long Hương (1948) đã có 6.000 người (tăng gấp 2 lần) do địch dồn dân các xã vào huyện lỵ. Từ đây Long Hương hình thành 3 thôn Long Hương, Long Hải và Long Điền.

Trước các cuộc càn quét mạnh vào căn cứ Bình Thạnh, các cơ quan huyện tạm dời lên chiến khu Kên Kên - Tăng Kun. Ở đây một thời gian cũng bị địch càn quét đánh phá liên tục nên huyện một lần nữa dời về lại Bình Thạnh, kiên quyết xây dựng căn cứ địa kháng chiến lâu dài. Lúc này, các đơn vị Vệ quốc đoàn cũng được chuyển vào chiến đấu trên các chiến trường chính phía Nam tỉnh. Chiến trường Tuy

Phong chỉ còn lại các đơn vị du kích tập trung của huyện và du kích tập trung các xã với trang bị, vũ khí còn thô sơ.

Để tiếp tục bám trụ chỉ đạo phong trào, Huyện ủy, Huyện đội Tuy Phong triển khai kế hoạch xây dựng hầm chiến đấu (địa đạo) vừa để trú ẩn bảo vệ cơ quan vừa chống càn, đánh địch. Hằng ngày ta huy động hàng trăm dân công từ Long Hương về Bình Thạnh để đào hầm chiến đấu và gần một năm mới hoàn thành. Hầm dài hơn 1km, sâu 1,4 m, rộng 0,8 m, bao gồm 10 cửa, 7 ngạch chính gọi là ổ chiến đấu. Chủ trương của huyện lúc này: Xây dựng căn cứ kháng chiến ở Bình Thạnh. Đẩy mạnh hoạt động vũ trang công tác trong vùng tạm bị địch chiếm Long Hương.

Đến tháng 10/1948, Huyện chủ trương sát nhập 2 xã Long Hương, Bình Thạnh thành xã Đoàn Kết(*) và chỉ định đồng chí Phạm Xạ (Long Hương) làm Bí thư Chi bộ hợp nhất, kiêm Chủ tịch Ủy ban Kháng Hành. Đồng chí Nguyễn Chay (Bình Thạnh) làm Phó Bí thư kiêm Phó Chủ tịch Ủy ban Kháng Hành, anh Huỳnh Hấp xã đội trưởng (sau đó, anh Nguyễn Hoa Đào thay). Chi bộ chia 2 bộ phận: bên trong

(*) Lịch sử xã Bình Thạnh

(tức vùng nội thị) có 20 đảng viên và bên ngoài (tức căn cứ Bình Thạnh) có 30 đảng viên. Sau đó, Mặt trận Liên Việt và các đoàn thể cứu quốc tiếp tục củng cố, kiên toàn trên cơ sở lực lượng cán bộ của 2 xã với tinh thần đoàn kết chiến đấu. Các cơ quan Dân Chính Đảng xã Đoàn Kết đóng tại ấp Đông Bình (Bình Thạnh). Trung đội du kích tập trung xã gồm có 35 chiến sĩ (*) có 12 tay súng, còn lại sử dụng lựu đạn, thủ pháo.

Lực lượng vũ trang được phân nhỏ vừa làm nhiệm vụ bảo vệ dân các vùng "giãn dân" vừa vũ trang công tác vào vùng địch chiếm Long Hương để hỗ trợ cho đồng bào bên trong đẩy mạnh đấu tranh chính trị hợp pháp với địch.

Địch ra sức dồn dân, lập tề. Ta kiên quyết giãn dân, giành dân và phá tề. Ở Long Hương, ta cho lập tề nhưng do ta nắm, lập lên rồi phá, rồi lập nhằm hạn chế khủng bố, vô hiệu hóa bộ máy kìm kẹp của chúng. Đây là cuộc chiến đấu giằng co, quyết liệt giữa ta và địch kéo dài trong nhiều năm. Từng bước ta tổ chức cho đồng bào (chủ yếu Bình Thạnh, Long Thanh) giãn dân ra, phân tán dân đi nơi khác, dần tạo điều kiện để trở về làng cũ. Đồng thời phát động

(*) Biên chế: 1 trung đội nam, 1 tiểu đội nữ.

số dân bị dồn vào Long Hương đấu tranh hợp pháp với địch, gây biến động thường xuyên tại huyện lỵ để trở về làm vườn, làm biển rồi bám trụ luôn. Cuối năm 1948, dân Bình Thạnh hình thành 3 vùng cư ngụ: xóm Gộp (Đông Bình) xóm Mới (Cát Bay) và ở Long Hương.

Tuy gặp nhiều khó khăn, gian khổ, nhân dân Long Hương, Bình Thạnh và các xã di cư đã đoàn kết, đẩy mạnh các cuộc đấu tranh ngay tại sào huyệt của ngụy quân, ngụy quyền huyện Tuy Phong. Các lực lượng du kích tập trung huyện và xã Đoàn Kết thường đột kích sâu vào nội thị, áp sát đồn địch đánh liên tục nhiều trận, tiêu hao nhiều sinh lực địch. Với khẩu hiệu: "tảo thanh, tảo trừ", ta đã làm cho Long Hương hậu phương của địch không an toàn, đập tan nhiều âm mưu, kế hoạch của chúng. Đi đôi với hoạt động tác chiến trừ gian, diệt tề phong trào nhân dân kháng chiến trong vùng địch chiếm được đẩy mạnh. Đồng bào thôn' Long Hải, Long Điền và nhiều nơi tiếp tục đào nhiều hầm bí mật. Nhiều cán bộ xã, du kích, cán bộ binh địch vận đã được nhân dân che chở khỏi bị địch bắt khi đang trên đường đi công tác. Có nhiều cuộc họp cán bộ tại thôn Long Hương, nhờ nhân dân canh gác, thiếu nhi báo tin. Nhiều chị em phụ nữ, nhiều bà mẹ tìm đủ mọi cách để đưa gạo, thực phẩm, thuốc men... ra ủng hộ các lực lượng đang

đứng chân tại vùng căn cứ (Long Thanh, Đông Bình, Bình Thạnh).

Nhằm hạn chế khả năng cơ động, tiếp tế của địch giữa các vùng, các đồn. Huyện đội Tuy Phong và xã Đoàn Kết đã phối hợp điều động hàng trăm dân công, mở ra các đợt phá hoại giao thông trên quốc lộ 1, đoạn cây số 17 Hòa Đa - Long Hương. Nổi bật là trận đánh ngày 10/12/1948. Ta có một tiểu đội du kích phối hợp với một tiểu đội Vệ quốc đoàn, dùng rơm trộn dầu rái và dầu hỏa đốt cầu Đại Hòa (cầu gỗ) và chặn viện ở cút Ông Gạo. Địch chi viện, bắn cối 60 ly, bị ta chặn đánh diệt 2 tên, bị thương 5 tên. Ta hy sinh đồng chí Trịnh Văn Mậu du kích xã Long Hương. Mỗi lần ta phá đường, địch không thể cơ động được bằng cơ giới nên chúng lại bắt dân đang làm rẫy xung quanh đó đi san lấp hầm hố. Ngày 22/10/1948, để khủng bố và ngăn chặn các đợt phá đường giao thông của ta, giặc Pháp đã đem 11 cán bộ đang bị chúng cầm tù ở Hòa Đa, ra đốc Tơ Hồng nơi ta phá đường, bắn chết rồi chôn chung 1 hố. Trong đó có các đồng chí: Nguyễn Hiên cán bộ quân lương Trung đoàn 81 (Ninh Thuận), một trung đội trưởng bộ đội Như Hồ (Lâm Đồng) Nguyễn Tước, Kiều Y, Trần Đình Phương du kích thôn Long Hải, 5 du kích xã Vĩnh Hảo và một chiến sĩ vô danh.

Cho mãi đến năm 1963, Mỹ Diệm tu bổ đường quốc lộ 1, xe ủi cày lên hố này có nhiều xương cốt. Đồng bào lại đem xương cốt chôn cất chung 1 ngôi mộ bên đường và lập miếu thờ. Miếu thờ bên đường hằng ngày vẫn nghi ngút hương khói do người qua lại đem hương hoa, bánh trái vào cúng. Anh em lái xe thường dừng lại nơi đây để làm lễ "xin đường". Đốc Tư Hồng có tên mới là "Đốc Cúng" từ đó.

Năm 1949, Bảo Đại (sau 3 năm lưu vong) được Pháp đưa trở về Việt Nam làm Quốc trưởng chế độ bù nhìn và thiết lập "Hoàng Triều cương thổ ở Tây Nguyên", lấy Đà Lạt làm thủ phủ, chúng bày trò trao trả độc lập và thành lập quân đội quốc gia S.A.V, thực hiện âm mưu thâm độc "dùng người Việt đánh người Việt". Giữa năm 1949, cuộc kháng chiến của ta chuyển sang giai đoạn "Tích cực cầm cự, chuẩn bị tổng phản công". Lúc này, Pháp cũng thấy rằng, không thể mau chóng giành thắng lợi, kết thúc chiến tranh xâm lược như chúng dự tính ban đầu. Pháp muốn dùng Bảo Đại làm con bài chính trị để thực hiện âm mưu "dùng người Việt đánh người Việt". Ngụy quyền tỉnh Bình Thuận thực hiện âm mưu đẩy mạnh đồn dân ở 3 huyện phía Bắc tỉnh.

Tại Tuy Phong, địch ra sức củng cố các vùng chiếm đóng, nhất là Long Hương, chúng tăng cường

bất lính phát triển nguy quân, củng cố nguy quyền, xây dựng hệ thống đồn bót vững chắc. Địch còn mở nhiều cuộc càn quét đánh phá liên tục, dai dẳng, bắn giết, cướp bóc bừa bãi các vùng căn cứ kháng chiến của ta.

Tháng 9/1949, địch tiếp tục dồn dân Vĩnh Hảo về Long Hương, Long Phước. Sở nước suối, Sở thuốc lá Mic Vĩnh Hảo ngừng hoạt động. Sau các cuộc càn quét, dồn dân, mảng Bắc Tuy Phong làng mạc, ruộng vườn bị địch tàn phá điêu tàn, hoang vắng. Lòng dân càng căm thù giặc Pháp và bọn tay sai bù nhìn Bảo Đại.

Từ đầu năm 1949, chấp hành chỉ thị của trên, quân dân xã Đoàn Kết từ vùng căn cứ đến nội thị dấy lên phong trào hưởng ứng lời kêu gọi "Thi đua yêu nước" của Hồ Chủ tịch (11/6/1948).

*"Người người thi đua,
Ngành ngành thi đua,
Ngày ngày thi đua,
Ta nhất định thắng,
Địch nhất định thua".*

Mở đợt hoạt động thi đua yêu nước "Tiến vào địch hậu", hàng ngàn truyền đơn, khẩu hiệu bướm được rải khắp phố chợ (cũ) gần đồn địch, bến đò, Đá

Hàng (nơi địch thường đi tắm, lấy nước...) cổ vũ nhân dân tích cực tham gia kháng chiến lập thành tích tiêu hao, tiêu diệt nhiều quân địch, kêu gọi binh sĩ rời khỏi hàng ngũ địch, quay súng trở về với nhân dân.

Ngày 26/3/1949, một trung đội thuộc Đại đội Phan Đình Phùng phối hợp với Trung đội du kích xã và được sự giúp đỡ của cơ sở mật, quân ta đã đánh một tiểu đội địch ở đồn Long Hương khi chúng đi tuần ra, lùng sục vùng Cầu Gãy, Gò Sạn và phá phách thôn Long Hải, quân ta tiêu diệt 7 tên địch, một số khác bị thương chạy tan tác về đồn, quân ta thu 7 súng và rút lui an toàn. Vài giờ sau, địch chi viện 2 trung đội có 2 máy bay yểm trợ tràn xuống bao vây thôn Long Hải, đốt cháy 127 nóc nhà dân. Dã man hơn chúng bắn chết cụ bà Mai Thị Khêu và 2 cháu nhỏ rồi thiêu xác trong nhà đang cháy. Sau đó máy bay địch quần lượn bắn chết 7 người dân câu mực đang vào Búng (Long Hải), bắn cháy 2 xuống lưới rùng Gò Cao.

Sau trận đánh phá ác liệt này, nhân dân Long Hải không hề nao núng, càng căm thù địch, vượt qua gian khổ hy sinh xây dựng lại nhà cửa, củng cố lại các hầm bí mật để giữ vững vùng bàn đạp, giữ vững liên lạc bên trong và bên ngoài tiếp tục làm nhiệm vụ kháng chiến.

Tháng 5/1949, ta chủ trương diệt tên Lecok trung úy Pháp đồn trưởng Long Hương (*). Tên này gian ác và quỷ quyệt, luôn thay đổi quy luật hoạt động. Ta cử một tổ nữ du kích gồm: Trương Thị Nuôi, Trương Thị Xạ, Hồ Thị Đức giả đi chợ Long Hương cùng với nhiều bà con khác. Đến chợ tổ nữ du kích bố trí 2 chị cảnh giới, 1 chị theo dõi tên Lecok cùng toán lính bảo vệ từ đồn xuống chợ. Đúng lúc, Trương Thị Xạ ném trái lựu đạn "tự tạo" vào tên Lecok. Trái lựu đạn xì khói nhưng không nổ, tên Lecok và cả toán lính bung ra chạy tháo thân về đồn. Tổ nữ du kích rút lui an toàn trong sự khâm phục của hàng trăm người buôn bán ở chợ Long Hương.

Tháng 6/1949, Đại đội Phan Đình Phùng phối hợp với du kích xã Đoàn Kết, bí mật phục kích đường về của đoàn xe tiếp tế, thay quân của địch từ ga Sông Lòng Sông về Long Hương - (đoạn đường Lạc Trị - Long Hương). Quân ta tiêu diệt một đại đội lính quốc gia nguy, thu 20 súng và bắt 2 tù binh. Về phía ta, có 3 chiến sĩ bị thương. Sau đó, bộ đội trang bị thêm cho du kích xã 10 súng trường Mas-36. Đây là trận phối hợp nhịp nhàng bên trong (cơ sở mật của

(*) Theo "Bình Thạnh truyền thống cách mạng và văn hóa", trang 67.

đồng bào Việt và Chăm ở Lạc Trị) với lực lượng bên ngoài. Địch bị đánh bất ngờ trong vùng mà chúng cho là an toàn nhất. Quân ta chiến đấu dũng cảm, làm chủ trận địa ngay từ đầu giành thắng lợi lớn.

Đi đôi với hoạt động quân sự mạnh, ta tích cực xây dựng cơ sở binh địch vận trong hàng ngũ địch và trong Hội đồng Hương chính (Tề xã) đem lại kết quả lớn. Tề ở Long Hương, địch lập ta giải tán, năm lần bảy lượt. Tề ở Bình Thạnh thì nằm im trong bối cảnh sống lưu vong. Bộ máy nguy quyền huyện Tuy Phong thường thay đổi, rệu rã và bị ta "vô hiệu hóa". Đây cũng là thời kỳ có nhiều cuộc đấu tranh giành cơ quyết liệt với địch để giữ vững lực lượng, giữ vững vùng đứng chân (căn cứ Bình Thạnh) quyết tâm bám dân, giành dân để đưa cuộc kháng chiến địa phương Long Hương - Bình Thạnh, cũng chính là của toàn huyện tiến lên. Đặc biệt qua thực tế đấu tranh, chi bộ Đảng xã Đoàn Kết rút được nhiều kinh nghiệm quý báu thiết thực giúp ta đứng vững và trưởng thành về mọi mặt.

Năm 1949, Huyện chủ trương lập chợ kháng chiến (công khai hợp pháp) trong kế hoạch "giành dân, giãn dân" của ta.

Ta đưa khoảng hơn 100 hộ dân Bình Thạnh, Long Thanh, ấp Đông, Sủng Lỗi, Sủng Giản... bị địch dồn vào khu tập trung Long Hương ra bám trụ tại Long Thanh (ngoài) tức Cát Bay tạo thành vùng đệm giữa vùng căn cứ kháng chiến (Bình Thạnh) và vùng địch chiếm (Long Hương). Hơn nữa lòng dân không muốn sống ngọt ngào trong vùng địch kiểm soát. Đồng bào đã đấu tranh hợp pháp với địch để được đi lại làm ăn, chăm nom rẫy, vườn... và ở lại ban đêm. Dần dần bà con ta định cư ngày càng đông, hình thành các xóm mới, ở theo từng chòm, từng xóm vài ba chục nóc nhà lợp tranh tre, nứa, lá, tập trung nhiều là xóm Cát Bay (Đông Bình) (*)

Từ kế hoạch giãn dân giành thắng lợi bước đầu, ta chuyển lên thành lập "chợ kháng chiến" giao lưu hàng hóa giữa các vùng, từng bước phá thế bao vây, kềm kẹp của địch.

Trong một thời gian, nhân dân vùng địch chiếm Long Hương, Long Phước ra vào mua bán ở chợ kháng chiến đông vui. Chợ dùng đồng bạc tín phiếu để lưu thông hàng hóa giao lưu, chủ yếu từ vùng địch chiếm đưa ra: gạo, cá khô, mắm, thuốc men, đường sữa, vải vóc... Đồng thời là nơi tiếp nhận hàng

(*) Địa danh: Cát Bay có từ đây.

tiếp tế cho các lực lượng của ta đang đứng chân ở căn cứ Bình Thạnh và đưa đi các chiến trường khác trong tỉnh và Ninh Thuận.

Chợ kháng chiến Long Thanh cũng là nơi đi về, gặp gỡ nhiều gia đình cán bộ, bộ đội từ vùng địch ra thăm, tặng quà, thuốc men, quần áo...

Để bảo đảm an toàn cho chợ kháng chiến, Xã đội tổ chức hai vọng gác Bù ở đồi Long Tỉnh và Hàng Keo để báo động cho dân biết khi có địch càn quét thì tan chợ. Gương chiến đấu gác Bù, có anh Phan Ký du kích xã khi bị địch phát hiện bắn bị thương, anh vẫn gấn sức bò đến hạ Bù báo động, rồi hy sinh... Đêm đêm du kích đột nhập vào Long Hương dùng loa phát thanh tuyên truyền, dán khẩu hiệu, rải truyền đơn và bắn đạn lửa vào đồn địch... gây náo động làm cho địch phải co lại không dám tự do lùng sục như trước và sợ một chiến dịch đánh lớn của Việt Minh sắp xảy ra. Chợ kháng chiến Long Thanh kéo dài đến cuối năm 1950.

Tháng 10/1949, tại Bình Thạnh tiến hành Đại hội lần thứ I huyện Đảng bộ Tuy Phong. Huyện ủy gồm 11 đồng chí do đồng chí Võ Quang Ba làm bí thư, đồng chí Lê Khả làm phó bí thư, Lê Bá Độ làm ủy viên thường vụ. Về chính quyền đồng chí Phạm Quỳnh Đồng làm chủ tịch Ủy ban Kháng hành huyện Tuy Phong. Đại hội đề ra chủ trương mới đẩy

mạnh du kích chiến tranh, bảo vệ mùa màng, vận động lực lượng vật chất cho cuộc kháng chiến, tiếp tục củng cố và phát triển Đảng, chính quyền các đoàn thể cứu quốc... Sau đại hội thắng lợi, Mặt trận Việt Minh và Liên Việt huyện Tuy Phong thống nhất thành Liên - Việt. Xã Đoàn Kết cũng thống nhất Liên - Việt (*). Tháng 11/1949, huyện tổ chức cuộc mítting lớn tại ấp Đông Bình (vùng kháng chiến) để chào mừng, giới thiệu ban lãnh đạo mới và động viên nhân dân tiếp tục kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn. Nhân dân trong vùng địch tạm chiếm tìm mọi cách ra tham dự mítting rất đông, biết bao hình ảnh xúc động thể hiện lòng tin của dân đối với Đảng, với Bác Hồ, lòng tin vào kháng chiến nhất định thắng lợi.

Năm 1950, âm mưu, thủ đoạn của địch càng tàn ác và xảo quyệt hơn. Chúng ra sức phong tỏa

(*) LS Đảng bộ tỉnh Bình Thuận, tập I trang 161: Đến cuối năm 1949 Việt Minh và Liên Việt từ xã đến tỉnh đều thống nhất thành Liên Việt.

Tháng 4/1946 thành lập Huyện ủy lâm thời Tuy Phong do đồng chí Hứa Tự Nhung làm bí thư. Đến năm 1947 đồng chí Nhung vào Phan Thiết, đồng chí Trần Đình Quảng thay.

Tháng 10/1949, Đại hội Huyện Đảng bộ, đồng chí Võ Quang Ba làm bí thư và năm 1950 đồng chí Hồ Viết Hách thay. Từ tháng 4/1951 thành lập huyện Bắc Bình đồng chí Kiều Hoàng làm bí thư. (LS Đảng bộ tỉnh Bình Thuận, tập I trang 146).

đường tiếp tế, đường liên lạc, đẩy lực lượng ta xa dân. Địch lấy chiến trường Tuy Phong làm điểm khởi đầu thực hiện âm mưu "Bình định" ở tỉnh Bình Thuận. Chúng đưa Phân khu Bình Thuận trực thuộc bộ chỉ huy tối cao miền Nam Trung Bộ. Tại đồn Hòa Đa địch tăng cường Tiểu đoàn 3 BMEQ, âm mưu biến khu vực Hòa Đa - Long Hương thành hậu phương an toàn của chúng. Và tập trung lực lượng xóa trắng vùng du kích Long Thanh, Bình Thạnh, Phú Điền, Tây Vĩnh Hảo. Địch tăng cường hệ thống đồn bốt như phòng tuyến Đá Chẹt - Bực Lở hòng cắt ngang quốc lộ 1, dồn dân Vĩnh Hảo về cửa lếp Long Phước. Tại Long Hương địch xây 6 lô cốt boong ke xung quanh đồn chính và các tháp canh ở cửa Sông Lòng Sông, đồi cầu Cô Bảy... rào thép gai xung quanh khu đồn Long Hương, ga Sông Lòng Sông, Lạc Trị. Tại Long Hương, địch ra sức tuyên truyền tâng bốc Quốc trưởng Bảo Đại với chiêu bài Độc lập giả hiệu, phát triển mạng lưới gián điệp, dùng tâm lý chiến... hòng làm lung lạc ý chí chiến đấu của cán bộ và chiến sĩ ta. Trong bộ máy ngụy quyền Long Hương và các xã, địch đưa những tên đầu hàng, tâm lý chiến, những tên sĩ quan ác ôn từ các nơi khác đến nắm quyền. Tại huyện lỵ Tuy Phong (Long Hương) địch còn bày trò: Hội chợ, hội thể thao, tổ chức văn nghệ, ca nhạc... để lừa mị dân.

Về quân sự, chúng tổ chức nhiều đơn vị nhỏ thường xuyên phục kích bắt cán bộ và du kích, lùng

sục bắt thanh niên đi lính. Mùa lúa năm 1949 địch cướp phá mùa màng và cướp đi khoảng hơn 50% số lúa thu hoạch, làm cho dân thiếu lương thực.

Trong các trận càn, địch đã bắn giết hàng trăm trâu, bò làm cho dân thiếu trâu bò cày. Tàu tuần tiểu biển của địch bắn chìm hàng chục chiếc xuồng câu, lưới rùng tại biển Long Hương. Địch còn đặt Bình Thạnh vào "vùng cấm", không cho nhân dân qua lại làm ăn. Hễ gặp người đi đường Bình Thạnh - Long Hương là chúng bắt chặt đầu, mổ bụng. Nhiều ngày máy bay địch quần lượn bắn giết các đàn trâu bò đang chăn dắt trên vùng núi Tàu, núi Đất, Cửa Xuất... chết hàng chục con. Và có lần địch lừa hơn 80 con bò về nhốt sau đồn Long Hương. Du kích phải tìm cách đột nhập lừa bò về trả lại cho dân.

Năm 1950, do lực lượng ta còn yếu nên địch thực hiện được kế hoạch dồn dân các xã về khu tập trung huyện lỵ Tuy Phong. Ở phía nam, địch dồn dân Hội Tâm, Thanh Lương, Phú Hải vào Phan Rí Cửa và Duồng. Lúc này địch dồn khoảng hơn 80% dân phía Bắc Tuy Phong vào các khu tập trung.

*"Ban ngày chúng để cho ra
Đêm vào đồn ngủ như là bò, trâu.
Tang cha còn trắng trên đầu
Đến chồng bị giết, mẹ rầu chết theo".*

(Tế Hanh 1950)

Ở thời điểm này, tại huyện Tuy Phong, địch tạm thời đẩy lực lượng kháng chiến ra khỏi làng, xa dân. Trong các khu đồn (Long Hương) nhân dân gặp rất nhiều khó khăn về đời sống, lương thực thiếu, nơi ở chật hẹp, dịch bệnh thường xảy ra. Cán bộ cũng gặp khó khăn trong việc bám dân xây dựng cơ sở bí mật, có lúc phải tạm xa vùng ven, về Bình Thạnh hoặc lên chiến khu Kên Kên. Cuối năm 1949, đồng chí Phạm Xạ, chính trị viên xã đội Đoàn Kết hy sinh tại vườn chùa Hang. Đồng chí Phạm Mìn thay Lê Đảng (về huyện) làm chủ tịch và đến tháng 8/1950 cũng hy sinh. Một số cơ sở mật của ta ở phố chợ, Xóm Trong, Long Hải (Long Hương) do bị gián điệp chỉ báo cho địch đánh phá gây nhiều tổn thất. Đồng chí Võ Thành Trung và Trần Khanh cán bộ công an mật bị địch bắt... cán bộ, du kích ở các vùng đứng chân gian khổ, thiếu thốn về ăn, mặc, thuốc chữa bệnh, nhiều tháng không có gạo lại thường xuyên bị biệt kích địch phục kích đánh phá.

Trước tình hình đó, để củng cố tổ chức Đảng, tháng 10/1950 Hội nghị Huyện ủy mở rộng được tổ chức tại căn cứ Bình Thạnh. Tỉnh tăng cường đồng chí Hồ Viết Hách làm bí thư huyện ủy Tuy Phong, đồng chí Lê Bá Độ làm phó bí thư. Ủy ban kháng chiến hành chính do đồng chí Phạm Quỳnh Đồng làm chủ tịch và sau đó đồng chí Đoàn Quang thay.

Năm 1949 - 1950, các đồng chí Võ Quang Ba, Lê Khả, Phạm Quỳnh Đồng, Trần Đình Quảng và một số cán bộ khác được tỉnh điều động đi nhận công tác khác. Lực lượng cán bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể xã Đoàn Kết (chủ yếu là Long Hương) cũng được điều chỉnh, sắp xếp cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới. Huyện điều động đồng chí Bàn Khai Tánh công tác ở Vĩnh Hảo về lại làm bí thư Long Hương. Anh Võ Kính làm xã đội trưởng. Chi bộ phát triển thêm 7 đảng viên. Nhiệm vụ trọng tâm của xã lúc này là tập trung lãnh đạo nhân dân chống địch đồn dân rào làng, tổ chức phá rào, phá khu đồn, giành dân giải dân. Tiếp tục củng cố khu căn cứ Bình Thạnh - nơi đứng chân và đường dây liên lạc giữa huyện và tỉnh. Tăng cường công tác kinh tế tài chính vận động nhân dân vùng địch đóng góp tiền, lương thực cho kháng chiến. Coi trọng phát triển Đảng, củng cố lực lượng du kích và xã đội, kiên định phương châm hoạt động vùng địch: "Kiên trì vận động quần chúng".

Tháng 3/1950, Tỉnh ủy Bình Thuận quyết định mở chiến dịch hoạt động "Bắc Bình Thuận", gọi là chiến dịch Hè có mật danh là "BTN". Mục tiêu chiến dịch là: Phá khu an toàn của địch (các vùng địch chiếm) giành lại dân, đẩy mạnh du kích chiến tranh tiêu hao, tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, bồi dưỡng lực lượng ta...

Mở đầu chiến dịch, ngày 25/7/1950 quân ta tấn công tiêu diệt đồn quân vụ Duồng. Đến 25/8/1950, quân ta phục kích đường Long Hương - Ga Sông Lòng Sông diệt 1 xe và bắt sống 1 tên lính Pháp. Các lực lượng du kích tập trung huyện và xã Đoàn Kết tăng cường đột nhập vào Long Hương "Vũ trang tuyên truyền", phát động chiến dịch, phục kích đánh bọn tuần tiểu ban đêm. Đồng thời bám dân xây dựng lại cơ sở mật của ta. Chiến thắng ở các nơi trong huyện làm cho nhân dân vùng địch chiếm Long Hương rất vui mừng, cổ vũ nhân dân ủng hộ lương thực, thực phẩm cho chiến dịch.

Tháng 12/1950, bộ đội địa phương huyện Tuy Phong (BĐDP) được thành lập tại Cát Bay (*). Đơn vị gồm 3 trung đội vừa thành lập đã làm lễ "xuất quân" bước ngay vào hoạt động tham gia chiến dịch đông xuân 1950 - 1951. Được sự chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban kháng hành, các lực lượng BĐDP, du kích xã, cán bộ đoàn thể của huyện... phối hợp mở đợt "tiến sâu vào vùng địch hậu" đánh địch, vận động quần chúng, thực hiện lệnh "Tổng động viên" toàn huyện, huy động dân công, quyên góp lúa gạo... phục vụ chiến dịch của ta mở ra ở Ninh Thuận.

(*) LS huyện Tuy Phong, tập I, trang 235.

Tại Long Hương, địch ra sức củng cố hệ thống phòng thủ, bộ máy kềm kẹp, chúng đã bao vây Long Hương trong vòng rào kềm gai. Các ngã đường xung yếu ra, vào Long Hương đều có tháp canh, bót gác của địch quan sát từ xa đến gần. Chúng thường xuyên ngày và đêm tổ chức các toán quân tuần tiễu, thám báo, biệt kích lùng sục vào các khu dân cư. Việc huy động lúa, vận chuyển và xay xát gạo... là vấn đề rất khó khăn, phức tạp, nhu cầu công tác hậu cần của chiến dịch lại rất lớn và khẩn trương. Tháng 12/1950, trong lúc ta tập trung khoảng 300 dân công tại vùng Cửa Xuất (Long Phước - Vĩnh Hảo) để xay lúa, giã gạo và vận tải lên dốc 50, núi Tàu thì bị địch phát hiện. Chúng tập trung lực lượng bao vây, đánh phá rất ác liệt. Quân ta vừa đánh trả để bảo vệ dân công vừa nhanh chóng cất giấu lúa gạo, ngụy trang không để địch phát hiện cướp phá. Khu vực Cửa Xuất bị lộ, huyện chủ trương chuyển về Bình Thạnh làm nơi tập trung xay lúa giã gạo phục vụ chiến dịch, nên có tên "Trại Xay" (vùng lán lớn Trại Lưỡi). Đồng thời với huy động sức người, sức của trong dân, huyện và tỉnh tập trung lương lương bảo vệ mùa lúa sớm ở Tuy Phong. Tỉnh Ninh Thuận đưa vào Tuy Phong 1 trung đội BĐDP và 50 dân công để tăng cường cho công tác gặt đập lúa và vận tải. Gặt ngày không được, ta tổ chức gặt đêm. Giữa ta và

địch đã diễn ra nhiều trận đánh quyết liệt trên cánh đồng Long Hương, Long Phước, Lạc Trị... có trận chỉ cách đồn Đại Hòa 500m. Mỗi hạt lúa giữ được đều thấm bao mồ hôi, xương máu của đồng bào và chiến sĩ ta.

Trại xay Bình Thạnh, nơi tập trung hơn 200 dân công lấy từ Long Hương đã liên tục ngày và đêm chỉ làm nhiệm vụ xay lúa, giã gạo. Và hàng trăm dân công khác làm nhiệm vụ vận tải gạo ra mặt trận gọi là "dân công chiến dịch" phục vụ cho chiến trường Ninh Thuận. Có đợt dân công phải đi hàng tháng, đường rừng hàng trăm cây số, bị đau ốm, rét rừng, bị địch phục kích gây thương vong.

Tại Long Hương, hàng đêm bà con ở thôn Long Hải đã bí mật tổ chức dỡ hàng rào thép gai địch rào làng (khu vực phía sau Nhà Thờ) để đưa từng bao lúa, giã gạo ra ngoài cho du kích đón nhận và chuyển đi. Công việc kéo dài hàng tháng như vậy vẫn không bị địch phát hiện. Một công việc khó khăn, phức tạp nhất đã làm được là 60 dân công đưa 12 cối xay lúa ra khỏi vòng rào và chuyển về trại xay Bình Thạnh. Công việc ấy phải tiến hành bí mật vào ban đêm trên đoạn đường hơn 10km, dưới làn đạn pháo và biệt kích địch. Kết quả hàng trăm tấn lúa được chuyển về trại xay và từ đó hạt gạo đã đi

khấp chiến trường nuôi quân đánh giặc. Với sự hy sinh, lòng dũng cảm, nhân dân đã vượt qua sự kiểm soát ngặt nghèo, độc ác của địch giúp cho lực lượng ta chiến thắng. Những tấm lòng sắc son đó mãi mãi không thể nào quên... nay vẫn còn chứng tích lịch sử "Trại Xay" Bình Thạnh với cái tên gọi mộc mạc mà anh hùng.

Về đường biển, xã Long Hương tổ chức đội "Vận tải thủy". Địch đóng bót ở cửa Sông Lòng Sông nên thuyền vận tải không thể ra, vào được. Bà con ngư dân thôn Long Hải có sáng kiến đem thuyền giấu ở Bung, Trọ (chỉ cách địch 1km) để vận tải. Đội có 5 thuyền chèo, nhiệm vụ đưa đón cán bộ ra Ninh Thuận, vào Bình Thiện (Khu Lê). Có trận, thuyền của đội gặp tàu tuần tiễu biển của địch, để không bị lộ, các chiến sĩ đã phải cho "chìm xuống" và lộn vào bờ thôn Long Hải, có thuyền ông Lê Ước đã đưa đón cán bộ hàng chục chuyến được an toàn, kể cả khi biển động.

Trong đợt tổng động viên ngoài lúa gạo, nhân dân Tuy Phong và Long Hương còn tích cực tham gia mua "Đảm phụ kháng chiến" hơn 50 ngàn đồng tiền Đông Dương và 250 ngàn đồng tiền tín phiếu. Sau giải phóng miền Nam 1975, một số gia đình ở Long Hương đã được Nhà nước ta quy đổi số tiền mua đảm phụ kháng chiến và trả chi bằng tiền mới.

Chiến dịch đông xuân 1950 - 1951, trên chiến trường trong tỉnh từ những trận đánh nhỏ, Trung đoàn 812 đã mở những chiến dịch lớn. Dịch ra sức cản phá quyết liệt và tàn bạo trên chiến trường Tuy Phong. Chúng tăng cường cướp phá vụ lúa sớm trên các cánh đồng Long Phước, Lạc Trị, Long Hương. Đồng thời tập trung lực lượng càn quét ác liệt vào căn cứ Bình Thạnh, Phú Điền, Tây Vĩnh Hảo... (*)

Ngày 20 và 21/2/1951 (tức Rằm tháng giêng - Tân Mão) địch tập trung một tiểu đoàn Âu Phi, một tiểu đoàn lính quốc gia và các toán comandos Radé (Bọn lũng rừng) rất gian ác đánh vào xóm Cát Bay (vùng ta giã dân). Giặc Pháp đã dùng chính sách "Tam quang" - đốt sạch, phá sạch, giết sạch đối với đồng bào ta... Từ đêm 19/02/1951, địch ở đồn Long Hương đã bắn hàng trăm đạn pháo 105 ly xuống động Gò Xanh. Và sáng sớm ngày 20/2/1951, các cánh quân địch xuất hiện bao vây, đánh phá vùng Cát Bay. Chúng bắn cấp tập bằng pháo, cối, đại liên... vào các chòm nhà dân tạo thành một vùng lửa khói đen nghịt cả một góc trời. Du kích xã Đoàn Kết chặn đánh địch, nhưng do địch đông nên vừa đánh vừa rút và bảo vệ dân chạy lánh tránh địch. Sau đó, như bầy quỉ dữ, quân Pháp xông vào từng nhà dân

(*) LS Tuy Phong, tập I, trang 241.

thăng tay bắn giết, chặt đầu, mổ bụng, hãm hiếp phụ nữ, đốt nhà, xé xác trẻ em ném vào lửa... gây nên một cảnh tượng rất dã man. Giặc Pháp đã sát hại 178 đồng bào ta, hầu hết người già, phụ nữ, trẻ em, và làm bị thương hơn 50 người khác. Trong đó gia đình anh Năm Chính chết 7 người, gia đình anh Tám Tôn chết 16 người, 4 gia đình có 2 vợ chồng và các con bị chết hết! Anh Nguyễn Xin thà bị địch cắt cổ chứ nhất quyết không khai hầm bí mật có cán bộ trú ẩn. Giặc Pháp còn đốt cháy hơn 200 nóc nhà, bắn giết hàng trăm trâu, bò, heo,... địch đóng quân tại Cát Bay hai ngày đêm vào lửa, dồn hết số dân Long Thanh về Long Hương. Đến ngày 23/2/1951, hội Phước thiện Long Hương, du kích và bà con thôn Long Hải cấp tốc đến nơi để chôn cất đồng bào đã bị giặc sát hại, dọn dẹp lại xóm thôn... thật là một cảnh tượng đau thương ! Đây là trận giặc tàn sát lớn nhất, dã man nhất ở Cực Nam Trung Bộ. Nhân dân vùng Cát Bay cũng như Tuy Phong đời đời ghi nhớ tội ác dã man này của quân Pháp xâm lược và bọn tay sai của chúng.

Đến nay vẫn còn chứng tích đau thương Cát Bay. Nhân dân xã Long Hương, Bình Thạnh đã lập bia tưởng niệm đồng bào đã hy sinh trong cuộc đấu tranh kiên cường, bất khuất chống địch dồn dân, lập tề ở Tuy Phong.

Tháng 2/1951, ở các chiến khu tỉnh Bình Thuận, Ninh Thuận - đều làm lễ truy điệu đồng bào đã bị giặc Pháp tàn sát. Đồng bào Bình Thạnh, Long Hương đấu tranh với địch để được cúng, viếng các gia đình tử nạn, làm lễ công khai, thắp hương trước nhà mình. Miếu thanh minh Long Hương làm lễ cầu siêu 3 ngày đêm liền... tất cả vùng địch chiếm xúc động, khắc sâu lòng căm thù quân giặc và kiên quyết kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn. Để trả thù cho đồng bào Cát Bay, ngày 25/2/1951 bộ đội địa phương huyện phối hợp với 2 tiểu đội du kích xã Đoàn Kết đưa quân phục kích 2 ngày đêm, đánh thiệt hại 1 đại đội lính Âu Phi càn quét cướp lúa tại cầu Mương Lo, tiêu diệt 29 tên, có tên quan ba chỉ huy và thu 10 súng. Đến tháng 10/1951, Đại đội 216 do đồng chí Phạm Thân chỉ huy ém quân bí mật tại Gò Sạn, sử dụng chiến thuật vận động chiến, đánh 1 đại đội địch đồn Long Hương - Đại Hòa phối hợp càn quét khu vực ruộng Cấm. Địch bị đánh bất ngờ tháo chạy tán loạn, bị quân ta tiêu diệt hơn một trung đội. Từ tháng 4 đến tháng 9/1951, du kích Long Hương biên chế một tiểu đội gọn, nhẹ có 10 súng liên tục bám đánh địch nhiều trận ngay giữa ban ngày tại động Vườn Dừa, bót gác đồi Cô Bảy (Long Hương) gây nhiều thương vong và làm cho chúng phải co lại, không dám tự do lòng sục như trước.

Thắng lợi trong chiến dịch Đông Xuân 1950 - 1951 với nhiều trận đánh gọn, thắng lợi, tiêu diệt nhiều đồn bót và sinh lực địch. Chúng đã điều động 300 quân Lê dương từ Nha Trang vào để đối phó, củng cố tinh thần nguy quân, nguy quyền đang hoang mang, dao động. Chúng tiếp tục càn quét Phú Điền, Bình Thạnh, Vĩnh Hảo... hòng dồn hết dân còn bám trụ ở các nơi tập trung vào Long Hương. Tuy nhiên, thắng lợi chiến dịch đã gây được ảnh hưởng chính trị lớn, thúc đẩy mạnh mẽ phong trào kháng chiến của nhân dân vùng địch chiếm, góp phần thuận lợi cho việc xây dựng cơ sở ở Tuy Phong và Long Hương.

Chương IV

VƯỢT QUA GIAN KHỔ, HY SINH QUÂN DÂN LONG HƯƠNG CÙNG CẢ NƯỚC KẾT THỨC THẮNG LỢI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1951 - 1954)

Bước sang năm 1951, tình hình toàn huyện gặp nhiều khó khăn. Hầu hết dân các xã đều bị địch dồn vào các khu tập trung, lớn nhất là Long Hương.

Cuộc kháng chiến của nhân dân ta càng gần đến ngày thắng lợi, địch càng điên cuồng, tàn bạo.

Chúng liên tục mở các cuộc càn quét ác liệt vào các vùng căn cứ Bình Thạnh, Phú Điền, Tây Vĩnh Hảo, vùng cao La Da, La Bá...

Cuộc đấu tranh trong vùng địch chiếm trở nên hết sức quyết liệt. Mặc dù phải sống trong vòng kềm kẹp khắc nghiệt của địch, nhân dân vẫn một lòng một dạ hướng về cách mạng. Hàng chục cán bộ, đảng viên hoạt động trong vùng địch (Long Hương) lặn lội, bám dân để hướng dẫn đấu tranh, xây dựng cơ sở...

Tháng 4/1951, Tỉnh ủy quyết định sát nhập 3 huyện Hòa Đa - Tuy Phong - Phan Lý Chàm thành huyện Bắc Bình, do đồng chí Kiều Hoàng làm bí thư, đồng chí Hồ Viết Hách làm phó bí thư. Chiến khu (căn cứ) của huyện đóng ở dốc Găng (thuộc Khu Lê).

Huyện chủ trương chia lại đơn vị hành chính cho phù hợp với tình hình mới. Huyện Tuy Phong (cũ) chia thành 3 xã: Bình Phú (gồm Long Hương, Bình Thạnh), Bình Hải (gồm Vĩnh Hảo, Long Phước), Bình Điền (gồm Lạc Trị, Tuy Tịnh).

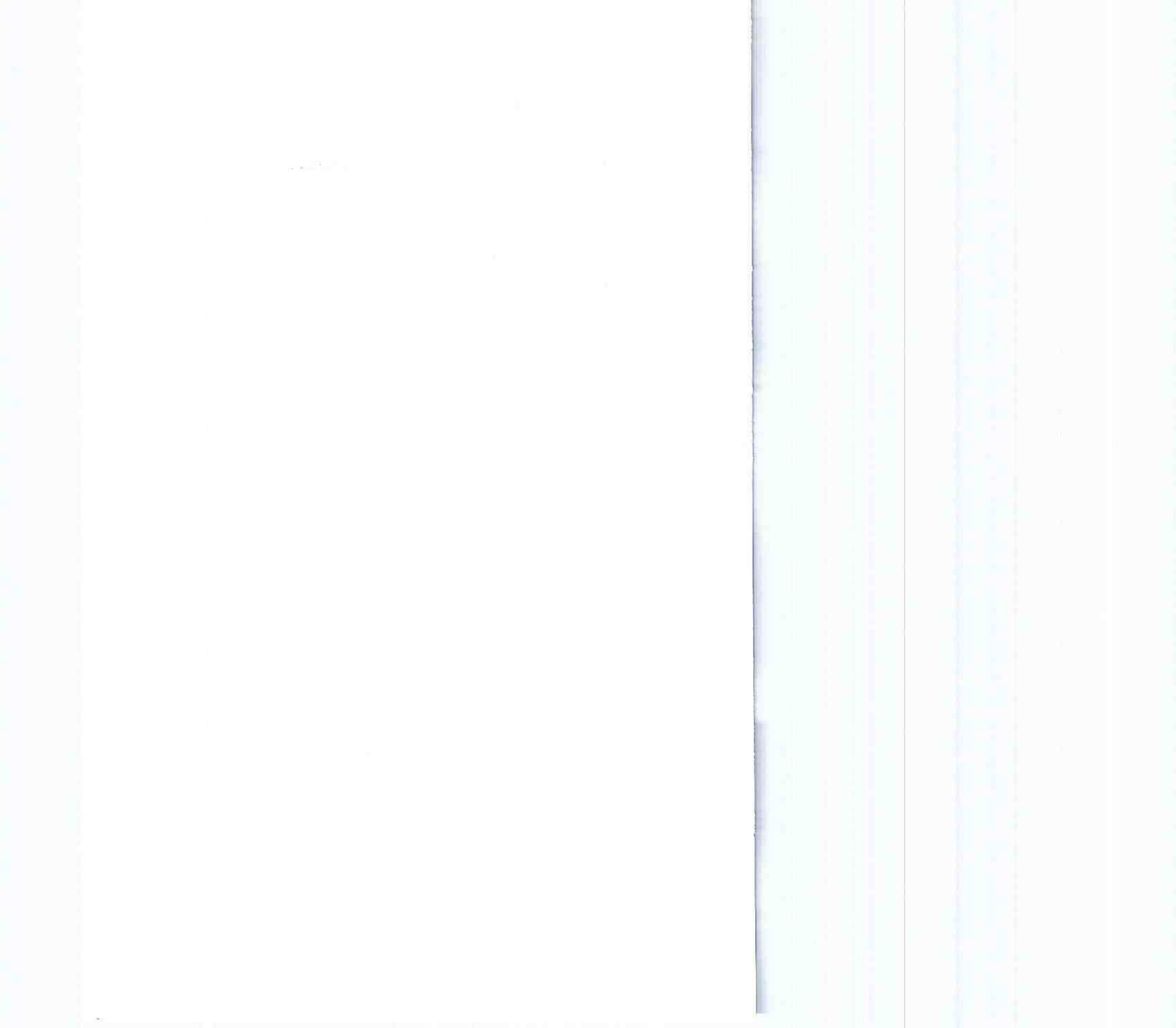
Tháng 10/1951, Huyện ủy Bắc Bình quyết định thành lập Đội vũ trang công tác Bình Phú Hải (tức Bình Phú, Bình Hải, Bình Điền). Đồng thời tổ chức Ban cán sự Bình Phú Hải. Đội công tác vũ trang chịu sự chỉ đạo, lãnh đạo của huyện Bắc Bình. Đội công

tác vũ trang Bình Phú Hải do đồng chí Lê Bá Độ (Thường vụ Huyện ủy) làm bí thư kiêm đội trưởng. Đồng chí Nguyễn Thanh Đức làm phó bí thư kiêm đội phó. Đội gồm 40 chiến sĩ, chia thành 2 bộ phận. Đồng chí Lê Bá Độ chỉ huy bộ phận chính đóng ở núi Đá Mẹp (Vĩnh Hảo). Đồng chí Nguyễn Thanh Đức chỉ huy bộ phận mảng Nam đứng chân ở vùng Láng Lớn - Bình Thạnh (còn gọi là rừng Thái An). Ngoài ra, ta còn đưa một tiểu đội du kích do đồng chí Châu Minh Huấn xã đội phó và hai cán bộ trung đội trưởng vào nội ô Long Hương, bám dân xây dựng cơ sở và hoạt động trừ gian diệt tề.

Từ năm 1952, địch tập trung sức bình định vùng chiếm đóng và càn quét, đánh phá ác liệt vào vùng căn cứ của ta, thực hiện cái gọi là kế hoạch DeLatté Tassigny (cao ủy kiêm tổng tư lệnh quân đội Pháp ở Đông Dương - 1951), "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt". Tại đồn Long Hương, địch tăng quân thêm 1 đại đội lính GI do 3 tên Pháp chỉ huy. Đồn Bang tá tăng thêm 1 trung đội lính quốc gia và rút dần lính Âu - Phi tăng viện cho chiến trường khác. Chúng buộc dân các xã phải lập Ban đại diện (Hội tề). Địch còn tăng cường 1 đội hải thuyền phong tỏa bờ biển từ Long Phước, Long Hương đến Bình Thạnh. Hằng ngày bọn ở đồn Bang tá thường xuyên chặn bắt hàng



Lô cốt của Pháp xây dựng 1953, nhằm bảo vệ Long Hương huyện lỵ của địch.



trăm thanh niên đi lính và chở đi Suối Dầu (Nha Trang) để huấn luyện. Chúng ra sức củng cố tế huyện, tuyên truyền "lý tưởng Quốc gia", đề cao Bảo Đại. Tăng cường các tổ chức gián điệp, bọn đeo kính đen dò la, bắt người tình nghi có cảm tình với kháng chiến bừa bãi. Địch tăng cường phòng thủ, thay thế hệ thống tháp canh (tour) bằng hệ thống lô cốt Boong - Ke; đồn chính Long Hương có 8 lô cốt và 1 lô cốt cái (Ximăng cốt thép) liên hệ với hệ thống giao thông hào và các ổ chiến đấu. Xung quanh các khu đồn dân, địch tăng cường các lớp rào kẽm gai. Chúng bắt dân chặt cây, dỡ nhà ở thôn Long Hải, Bình Thạnh để lấy vật liệu xây dựng thêm đồn, trại cho lính ở... Đến tháng 6/1952, địch tuyên bố hoàn thành kế hoạch lập "Vành đai trắng" - tức là chia cắt hẳn vùng chúng chiếm đóng với các lực lượng kháng chiến bên ngoài. Thời gian này, địch tiếp tục dồn dân các xã Vĩnh Hải, Long Phước về Long Hương. Đồn dân ở Bình Sơn về ga Sông Lòng Sông. Trong những cuộc càn quét, không những địch giết hại nhân dân mà bắt giết hàng trăm trâu, bò, đốt nhà cửa, hoa màu... tạo nên một cảnh đổ nát, hoang tàn khủng khiếp trên phạm vi toàn huyện Tuy Phong cũ. Mặt khác, chúng lừa mị, chiêu an, tạo ra không khí thanh bình trong vùng tập trung dân ở huyện lỵ Tuy Phong (Long Hương). Địch dồn dân, ta

mất đi một phần khá lớn lực lượng vật chất cho cuộc kháng chiến. Các lực lượng đứng chân ở Tây Vĩnh Hảo và Bình Thạnh thiếu lương thực trầm trọng. Bên ngoài không liên lạc được thường xuyên với cơ sở bên trong. Tháng 6/1952, đồng chí Châu Minh Huấn và một cơ sở bí mật tại Long Hương bị lộ, bị địch bắt. Chúng dùng mọi hình thức tra tấn rất dã man nhưng đồng chí Huấn vẫn giữ tròn khí tiết, địch đem đồng chí xử bắn tại Mả Dù (Long Hương).

Ở các căn cứ, đời sống của cán bộ và du kích gặp nhiều khó khăn - cơm không đủ ăn phải ăn thêm củ chuối, rau rừng,... Trong lúc đó, địch tăng cường cho các toán biệt kích, lòng rừng (commando, bartizant) thường xuyên đột kích, phục kích vào căn cứ Đá Mèp, Bình Thạnh. Và phá hại sản xuất, cướp lúa của dân Long Phước, Lạc Trị đem về đồn. Tại vùng địch chiếm Long Hương còn có bọn chiêu hồi, chiêu hàng ráp tâm làm tay sai cho Pháp quay lại đánh phá cơ sở cách mạng, gây nhiều tội ác đối với nhân dân.

Trong những tháng, năm gian khổ, ác liệt (1951 - 1952), cơ sở của ta bị tổn thất sau các cuộc ruộng bố của địch. Nhưng người dân vùng địch chiếm Long Hương vẫn không nao núng. Đồng bào tìm đủ mọi cách, nhiều sáng kiến để tiếp tế cho du kích và đội vũ trang, như: giấu gạo trong gánh phân

bò, trong rơm rạ. Đi làm vườn, làm rẫy thì nấu cơm nhiều, ăn ít còn để lại cho du kích, cán bộ. Đi làm biển giấu gạo dưới mê xuống. Chị em phụ nữ không quản ngại hy sinh, luông lách, cất giấu thuốc chữa bệnh, bông băng... để tiếp tế cho du kích và còn biết bao cử chỉ cao đẹp khác. Địch rào làng nhưng không rào được lòng dân vùng địch chiếm hưởng về cách mạng.

Đội công tác vũ trang Bình Phú Hải (ở mảng Nam Tuy Phong), quân số chủ yếu là một tiểu đội chiến đấu và cán bộ xã Long Hương, Bình Thạnh do đồng chí Nguyễn Thanh Đức (*) chỉ huy, đã liên tục chống càn. Đội vẫn nêu quyết tâm chiến đấu làm cho "Bình Thạnh đi dễ về khó" đối với địch.

Năm 1951 - 1952, địch liên tục càn quét, đột kích đánh thẳng vào đội công tác vũ trang. Ngoài lực lượng tại chỗ, chúng còn tăng viện thêm cho đồn Long Hương 2 trung đội Biệt kích Âu - Phi (người Ả Rập) có kinh nghiệm đánh rừng và khét tiếng gian ác từ Ninh Thuận vào. Khu vực Láng Lớn - Trại Lưới trở thành "trận địa" giữa địch và đội công tác vũ trang. Tuy lực lượng địch đông gấp nhiều lần và trang bị hiện đại hơn ta rất nhiều lần, những cuộc đọ

(*) Đầu năm 1953, đồng chí Nguyễn Thanh Đức chuyển về bộ đội địa phương huyện (Bắc Bình) Đại đội 216.

súng quyết liệt xảy ra liên tục tại đồi Bánh Tét, đồi Sát Mã, Trại Xay, Miếu Bà... các chiến sĩ đội công tác vũ trang thể hiện ý chí tiến công địch "1 chọi 10, chọi 20". Thiếu đạn thì khắc phục bằng cách: chọn 1 thùng, ngắm cẩn thận, bắn ! Đội đã dũng cảm mưu trí bám đánh địch nhiều trận và gây cho chúng nhiều tổn thất, thương vong hàng chục tên. Có trận địch phải công bọn lính chết chạy bộ về đồn Long Hương. Đội công tác vũ trang có nhiều gương chiến đấu hy sinh tiêu biểu, anh hùng: Trận Trại Lưới, đồng chí Nguyễn Chúng dẫn một tổ đánh phá vòng vây địch bảo vệ cho đồng đội rút lui, đồng chí diệt 5 tên địch và anh dũng hy sinh. Trận Trại Xay - tổ du kích của Nguyễn Kia bám đánh địch đến viên đạn cuối cùng - đánh giáp lá cà với địch, cả tổ anh dũng hy sinh. Tổ du kích của Trương Thị Xạ đánh tao ngộ chiến với địch tại đồi Xác Mã. Đồng chí Xạ đã tiêu diệt 6 tên địch, cướp súng địch, giải vây cho đồng đội rồi anh dũng hy sinh. Tháng 11/1952, đồng chí Nguyễn Thông mũi trưởng đi chuẩn bị đường đột nhập vào Long Hương, bị địch phục kích, hy sinh tại dốc nhỏ (Long Hương). Tính đến cuối năm 1952, sau cuộc chiến đấu kéo dài liên tục bền bỉ của đội công tác vũ trang Bình Phú Hải, đơn vị chỉ còn lại 5 tay súng và một số thương binh. Nhân dân địa phương tỏ lòng cảm phục đội công tác vũ trang Bình Phú Hải như một đơn vị anh hùng.

Năm 1952, (Năm Thìn) mưa lũ lớn toàn tỉnh, dân thiệt hại nặng, đời sống càng thêm khó khăn. Dịch lợi dụng tăng cường càn quét, dồn dân. Huyện ủy chỉ đạo tiếp tục chuyển hướng: "Tiến sâu vào vùng địch hậu, gây dựng lại cơ sở chính trị". củng cố kiện toàn, bổ sung lực lượng cho đội công tác vũ trang. Đơn vị bộ đội địa phương 216 chi viện Tuy Phong một trung đội, hỗ trợ cho đội công tác vũ trang hoạt động. Vừa đánh giặc vừa tăng gia sản xuất tự túc bước đầu có kết quả. Tổ chức đơn vị học tập quán triệt đường lối chính sách kinh tế trong kháng chiến. Những khuyết điểm trước đây cũng được kiên quyết sửa chữa. Tích cực bảo vệ nhân dân thu hoạch mùa màng, hướng dẫn cất giấu, chống địch cướp lúa. Mùa gặt năm 1952, ta thu thắng lợi lớn. Một số bà con nông dân Long Hương, Long Phước, Kang Rang vừa gặt lúa vừa tranh thủ chở hàng chục xe trâu lúa vào chân núi giao cho du kích chuyển đi... Kết hợp bên trong với bên ngoài, đội công tác kiên quyết mở hướng đột nhập vào thôn Long Hải, lập bàn đạp và xây dựng cơ sở mật thôn Long Hương (xóm mới) với phương châm luôn sâu bám chắc. Nhiều cán bộ tìm cách bắt liên lạc với cơ sở cũ, vào nằm trong vùng địch từng thời gian để hoạt động. Kết hợp với xây dựng cơ sở, đẩy mạnh trừ gian, diệt tề, phục kích đánh bọn đi tuần tiễu. Ở khu vực động Vườn Dừa và cầu gỗ Long Hải xảy ra

nhiều trận đánh bất ngờ, địch bị tiêu hao nhiều sinh lực. Chỉ trong một thời gian ngắn, tình hình dần được cải thiện có lợi cho ta. Các cơ sở phát triển hơn 150 điểm (bao gồm dân Long Hương - Bình Thạnh - Long Phước, Vĩnh Hảo... ở khu đồn). Nhờ đó mà vào khoảng tháng 6/1952, cơ sở ta phát hiện một ổ gián điệp có đầy đủ chứng lý nhiều tội ác, chỉ điểm cho địch đánh phá cơ sở và đội vũ trang ở Bình Thạnh. Sau đó, đội công tác vũ trang đột nhập vào Long Hương bắt trọn ổ và đem về Bình Thạnh xử tử hình. Lúc này cơ sở của ta có: Bình Điền có 4 phần 5 dân là cơ sở, thôn Bình Phú 130 cơ sở, Bình Hải 12 cơ sở chính trị...

Phong trào đấu tranh của nhân dân bên trong Long Hương có bước chuyển biến mới. Nhân dân phấn khởi tin tưởng và hăng hái đóng góp cho kháng chiến. Để đối phó với âm mưu của địch "Dùng người Việt đánh người Việt" ta phát động phong trào chống bắt lính ngay tại Long Hương. Kết hợp với đấu tranh đòi tự do đi lại làm ăn, cất chòi, ở lại đêm ngoài đồng, ngoài rẫy. Vận động các gia đình có chồng, con, em đi lính Quốc gia hãy quay về làm ăn hoặc thoát ly gia đình tham gia kháng chiến. Các hoạt động của ta trong lòng địch đã tạo khí thế và hỗ trợ quần chúng ngay trong các khu đồn dân của địch. Đến cuối năm 1952, cơ sở chính trị tại Long Hương

được phục hồi. Số lượng tuy chưa nhiều nhưng chất lượng được nâng lên và có kinh nghiệm, vững vàng hơn qua thử thách.

Đẩy mạnh tác chiến hỗ trợ cho phong trào. Tháng 10/1952, Đội công tác vũ trang Bình Phú Hải phối hợp với trung đội bộ đội địa phương - 216 (Bắc Bình), tổ chức kèm chế bót tháp Ông Gũ, đánh diệt một xe địch và 2 tiểu đội địch, thu 13 súng các loại... Các lực lượng của ta còn tích cực chống càn, bám đánh địch nống ra Trại Lưỡi, Bàu Sầm, Sủng Lôi... hạn chế sự lùng sục, biệt kích của địch.

Tháng 11/1952, Huyện ủy Bắc Bình tổ chức đại hội tại dốc Vung (Khu Lê Hồng Phong). Ban chấp hành bầu đồng chí Kiều Hoàng làm bí thư. Đồng chí Lê Bá Độ thường vụ đặc trách vùng Bình Phú Hải (Tuy Phong cũ). Đại hội mở ra một bước mới quan trọng chuyển hướng chỉ đạo đúng lúc nên phong trào cách mạng địa phương dần được phục hồi...

Qua 2 năm (1951 - 1952) thử thách quyết liệt. Tuy có sự chuyển biến lớn, cán bộ, chiến sĩ lập được nhiều thành tích trong chiến đấu và công tác, nhưng đó chỉ là bước đầu. Những khuyết nhược điểm về nhận thức, phương thức hoạt động trong vùng địch chiếm, xây dựng cơ sở chính trị chưa sâu sắc. Tư

tướng đánh tập trung, nặng quân sự khi so sánh lực lượng chưa có lợi cho ta dẫn đến sự hy sinh, tổn thất lực lượng không nhỏ. Cuộc đấu tranh trên chiến trường tạm bị địch chiếm còn phải trải qua nhiều hy sinh mất mát để đưa cuộc kháng chiến tiến lên theo đà thắng lợi chung toàn tỉnh và cả nước.

Tình hình trên các chiến trường tỉnh Bình Thuận (1952 - 1953), cuộc kháng chiến của nhân dân ta càng gần thắng lợi, địch càng điên cuồng tàn bạo. Chúng liên tục mở các cuộc hành quân càn quét ác liệt, đâm máu thẳng tay giết hại nhân dân, triệt hạ xóm làng, phá hoại kinh tế, lập vành đai trắng... nhằm nắm giữ vùng đông dân, phát triển nguy quân, rút quân Âu - Phi cho chiến trường chính.

Tại Long Hương, quân số đồn chính chỉ còn một đại đội GI. Đồn Bang tá địch thay một quận trưởng và 4 tiểu đội lính quốc gia. Chúng thường xuyên chi viện 2 trung đội biệt kích (gọi là bọn com-mador do tên Đức ù chỉ huy, 1 tên đầu hàng phản cách mạng) liên tục đánh phá các vùng du kích của ta, đánh sâu vào vùng đứng chân của đội công tác vũ trang Bình Phú Hải ở Đá Mẹp và Bình Thạnh...

Từ thu đông 1953, cuộc kháng chiến bước vào giai đoạn quyết định. So sánh lực lượng của ta và địch đã thay đổi có lợi cho ta. Những đòn tiến công

chiến lược của ta lần lượt giáng xuống đầu thực dân Pháp trên các chiến trường chính, giành thắng lợi lớn, quân địch bị động đối phó và thất bại nặng nề.

Ở Bình Thuận, lực lượng bộ đội địa phương được củng cố và phát triển mạnh. Đại đội 216 được tổ chức lại, chất lượng tốt, hoạt động tích cực hỗ trợ cho phong trào ở phía bắc tỉnh (ở huyện Bắc Bình). Ở Tuy Phong, chủ trương của Đội công tác vũ trang Bình Phú Hải lúc này là: Đẩy mạnh xây dựng cơ sở chính trị ở bên trong, phát động quần chúng đấu tranh chính trị hợp pháp với địch. Phát triển lực lượng và đẩy mạnh chiến tranh du kích phối hợp với các chiến trường chính trong tỉnh. Nhiệm vụ sản xuất ở khu căn cứ phải phát triển mạnh, kết hợp vận động nhân dân vùng địch chiếm ủng hộ kháng chiến, góp phần làm thất bại âm mưu của địch "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh".

Đội công tác vũ trang Bình Phú Hải, bộ phận phía Bắc thường xuyên bám địa bàn hoạt động, đánh phá cầu, đường sắt khu vực Vĩnh Hảo, phục kích đánh bọn GVF (bảo vệ đường sắt). Bộ phận phía Nam thường xuyên đột nhập vào Long Hương trừ gian, diệt tề.

Năm 1953 - 1954, các cơ quan của tỉnh và huyện tiếp tục giản chỉnh biên chế, cải tiến lề lối

làm việc, bố trí lại lực lượng - vừa sản xuất xây dựng hậu cứ vừa chiến đấu.

Ở Long Hương, có một số hộ (gia đình cán bộ, chiến sĩ) phải tìm cách vào sống và tăng gia sản xuất ở Trũng Lòng Mang, Đốc Găng, Triềng thuộc căn cứ Lê Hồng Phong.

Đông xuân 1953 - 1954, Tỉnh ủy Bình Thuận chủ trương mở đợt hoạt động quân sự mạnh trên toàn tỉnh. Bộ đội 216 Bắc Bình cơ động chi viện phối hợp với Đội công tác vũ trang Bình Phú Hải đánh sâu vào Long Hương, bám dân phát triển cơ sở. Tình hình dần được chuyển biến có lợi cho ta. Chiến thắng của ta ở khắp nơi làm tinh thần địch hoang mang sa sút. Ta tranh thủ tổ chức quần chúng bao gồm Long Hương và các xã bị địch dồn dân phối hợp đấu tranh hợp pháp với địch: nông dân đấu tranh không tập trung lúa về đồn Long Hương. Ngư dân đấu tranh không tập trung ghe, thuyền về một bến, đòi đi đánh bắt xa bờ, làm theo con nước đêm và ngày. Vận động thanh niên chống bắt lính. Địch ráo riết bắt lính bằng cách phân bổ chỉ tiêu cho tề ngụy Long Hương, vây xóm làng, chặn đường phố, trường học, bến xe... bắt người từ 17 đến 40 tuổi vào lính. Âm mưu của chúng chở thanh niên đi suốt Dầu (Nha Trang) để luyện tập quân sự. Có trận, lính đồn anh em lên xe, anh em hò la inh ỏi và nhảy xuống xe,

cuộc đấu tranh giằng co quyết liệt với địch để tự giải thoát. Đồng thời gia đình lên đồn đòi lại con em mình, vận động binh sĩ địch ủng hộ chống bắt lính không đi làm bia đỡ đạn cho giặc, giết hại đồng bào mình và hãy quay trở về với cách mạng, tham gia kháng chiến. Những cuộc đấu tranh như vậy kéo dài nhiều ngày, náo động cả huyện lỵ làm cho địch lúng túng bị động đối phó. Khí thế đấu tranh của quần chúng được nâng lên. Hàng trăm thanh, thiếu niên thoát vòng tay địch. Nhiều cuộc đấu tranh đã lôi cuốn được cả tề ngụy và lính đồn Long Hương đồng tình.

Đội công tác vũ trang Bình Phú Hải hoạt động ở địa bàn rất khó khăn, gian khổ và hy sinh nhiều nhưng vẫn nêu cao tinh thần "bám dân, dân nuôi; bám địch, tiêu diệt địch" thường xuyên tổ chức đột nhập vào Long Hương diệt ác phá kềm, đánh nhiều trận táo bạo tiêu hao nhiều sinh lực của địch. Tháng 9/1953, đội còn phối hợp với Đại đội 216 đánh địch càn ra ở Bàu Sầm (Bình Thạnh) - đánh tiêu diệt 1 bót địch ở thôn Long Hải, bắt tù binh, thu toàn bộ vũ khí để tự trang bị.

Trong những tháng năm gian khổ ác liệt, Đội công tác vũ trang Bình Phú Hải càng sáng lên tình đồng chí, đồng đội. Không một chiến sĩ nào tỏ ra lo lắng bản thân, cũng không hoang mang dao động.

Tất cả đều quyết tâm, căm thù giặc đến mức trầm
tĩnh, thương yêu nhau, kiên định lý tưởng chiến đấu.
Anh em vẫn hát bài "Tình đồng chí" (thơ của Chính
Hữu, nhạc của Minh Quốc):

*... đêm nay rừng hoang sương muối,
nằm kê bên nhau chờ giặc tới,
đầu súng trăng treo...*

Cái khó của đội là giải quyết thương binh, lực
lượng còn ít nhưng vừa tác chiến vừa tổ chức chuyển
thương binh bằng xuồng chèo từ biển Bình Thạnh
vào Trũng Lòng Mang (khu Lê Hồng Phong) để
được an toàn và điều trị.

Ngày 24/11/1953, đồng chí Lê Bá Độ, Thường
vụ Huyện ủy kiêm đội trưởng, bí thư đội công tác vũ
trang Bình Phú Hải, bị địch phục kích, hy sinh tại
Cây Xộp (Tây Vĩnh Hảo). Tin đồng chí Lê Bá Độ hy
sinh gây xúc động mạnh để lại trong lòng cán bộ,
chiến sĩ và nhân dân vùng địch chiếm Long Hương
niềm thương tiếc khôn nguôi.

Sang đầu năm 1954, hoạt động của ta mạnh
hắn lên. Địch tập trung quân đối phó trên các chiến
trường chính. Bộ Chính trị thông qua kế hoạch tác
chiến của Bộ Tổng tư lệnh quyết định mở chiến dịch
Điện Biên Phủ. Đây là thời cơ thuận lợi để quân dân
Bình Thuận vươn lên phối hợp với chiến trường Khu

V, cùng cả nước kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược. Các lực lượng chủ lực Tỉnh mở hướng tiến công "Tây Bắc Bình Thuận". Chỉ sau thời gian ngắn, đến tháng 4/1954 quân ta đã tiêu diệt hoàn toàn các đồn Gia Bắc, La Dầy, Tánh Linh, Lút-Xe, Đakai, Suối Kiết... giải phóng một vùng đất rộng 5.000 km² với khoảng 10 nghìn dân (phần nhiều là đồng bào dân tộc thiểu số). Tháng 5/1954, ta mở hướng tiến công "Bắc Bình Thuận" tiêu diệt Tiểu khu Lương Sơn, Duông...

Tại Tuy Phong, bộ đội xung kích, Đại đội 216 phối hợp với Đội công tác vũ trang Bình Phú Hải và cơ sở bí mật tại Long Hương mở các hướng đột nhập. Ngày 9/5/1954, ta tiến công vào Tiểu khu huyện lỵ Tuy Phong. Quân ta đánh thiệt hại nặng đồn chính Long Hương và đánh tiêu diệt 2 bót cầu Đại Hòa. Trong trận đánh đồn Long Hương, ta không kịp thu dọn chiến trường, đã để sót lại một chiến sĩ tử trận và súng. Bà con đã gan dạ, chủ động chôn cất liệt sĩ và mưu trí giấu súng trong thùng gánh nước đưa ra ngoài giao lại cho bộ đội ta. Bà con còn làm lễ truy điệu, cầu siêu cho liệt sĩ. Ngày 25/5/1954, ta tiến công đồn ga Sông Lòng Sông, tiêu diệt Đại đội khinh quân, bắt sống tên đồn trưởng Pháp thu toàn

bộ vũ khí. Quân ta còn tiêu diệt bớt Cầu Đen (Vĩnh Hảo) bắt tên xếp bớt Pháp thu toàn bộ vũ khí. Với chiến dịch "Bắc Bình Thuận", chỉ trong vòng một tuần lễ ta đã thu nhiều thắng lợi lớn giải phóng một vùng rộng lớn và 5.000 dân (Lương Sơn, Duồng, ga Sông Lòng Sông).

Ở Tiểu khu Long Hương, tuy quân địch còn khá đông nhưng bị động, bất lực. Quân lính bắt đầu đào rã ngũ, mọi hoạt động của địch co lại, không dám đi tuần tiễu xa đồn. Bọn ngụy quyền hoang mang lo sợ, không dám lục soát, dọa nạt, mắng chửi dân như trước. Đội công tác vũ trang còn liên tục quấy rối uy hiếp địch, diệt tề trừ gian hỗ trợ cho cán bộ dân, chính tổ chức lãnh đạo quần chúng các xã phá khu tập trung. Nhân dân mừng thầm, rỉ tai nhau về những chiến thắng của quân ta, cuộc kháng chiến sắp kết thúc và bắt đầu phá, dỡ các lớp rào làng của địch. Hàng đêm, từng tốp 10 đến 15 người dân Long Hương, Long Hải, Bình Thạnh, Vĩnh Hảo tìm cách theo đường biển đổ về căn cứ Bình Thạnh, tình nguyện đi dân công phục vụ chiến dịch, đem theo lương thực thực phẩm, quần áo, thuốc men ủng hộ cho đội công tác vũ trang của mình.

Ngày 7/5/1954, sau 56 ngày đêm chiến đấu anh dũng, quân dân ta đã toàn thắng vẻ vang trong chiến

địch Quyết chiến, chiến lược Điện Biên Phủ "Chín năm làm một Điện Biên". (*)

Ngày 20/7/1954, Hiệp định Genève được ký kết, hòa bình được lập lại nhưng đất nước tạm thời chia làm hai miền.

Từ vùng địch chiếm Long Hương - Huyện lỵ Tuy Phong, nhân dân các xã bị địch dồn dân đã tự động phá bỏ khu tập trung của địch trở về làng cũ. Niềm vui tràn đầy nước mắt!

Đội vũ trang công tác Bình Phú Hải còn lại 15 chiến sĩ kiên cường, 15 đảng viên trung kiên với những vết thương còn đau nhức, cơ sở rét còn đỏ da xanh mắt vàng, thiếu ăn, mất ngủ... vậy mà kẻ thù khiếp sợ sức mạnh của họ, như một "binh đoàn". Ngày 30/7/1954, tại căn cứ Đá Mẹp, Đội vũ trang công tác Bình Phú Hải tổ chức mítting. Trong lễ mừng thắng lợi có mặt hầu hết cơ sở bên trong của hai mảng Bắc - Nam Tuy Phong phổ biến tinh thần Hiệp định Geneve 1954 và phương thức hoạt động trong giai đoạn tiếp theo.

Tháng 8/1954, Đội vũ trang công tác Bình Phú

(*) Điện Biên Phủ là một thung lũng lòng chảo rộng lớn nhất, có chiều dài 18km, chiều ngang từ 6 - 8km thuộc tỉnh Lai Châu, cách Hà Nội 483km.

Hải quân trưởng củng cố lực lượng tăng cường trang bị, sắp xếp lại tổ chức và hành quân cấp tốc về chiến khu Lê Hồng Phong, biên chế vào Trung đoàn 812 để chuẩn bị tập kết. Hình ảnh vừa thiêng liêng vừa cảm động của một số bà con vùng địch chiếm Long Hương ra căn cứ Bình Thạnh để tiễn đội vũ trang công tác kiên cường của mình là: giơ cao "hai ngón tay" của kẻ ở, chỉ 2 năm sau sẽ trở về, và "nắm đất" quê hương của người đi mang theo như lễ vật hẹn ngày toàn thắng...

Cán bộ các ngành dân, chính, Đảng thuộc huyện Tuy Phong (cũ) đều được sắp xếp phân công kẻ đi tập kết, người ở lại chuẩn bị cho cuộc chiến đấu mới ở địa phương.

Trong những ngày tháng 8/1954, khắp các xã, trong huyện kẻ địch không sao ngăn cản được nhân dân nô nức, mừng kháng chiến thắng lợi, mừng hòa bình. Nhiều gia đình ở Long Hương, đi theo đường hợp pháp (lúc bấy giờ chỉ đi được xe lửa ga Sông Lòng Sông - Mương Mán) vào Phan Thiết, rồi từ đó có người dẫn đường vào khu Lê Hồng Phong (Triềng) để dự lễ chiến thắng. Và tại Vũng Tàu, những ngày đầu tháng 10/1954 trên chiếc tàu hàng ISGNY của hãng CHARGEUR REUNIS Pháp, đoàn quân chiến thắng của Bình Thuận, trong đó có

những người con của quê hương Long Hương lên đường tập kết ra Bắc.

Con ra thưa với Bác Hồ,

Đất này chỉ một ngọn cờ vàng sao.

"Kháng chiến 3.000 ngày không nghỉ" - nét nổi bật của Long Hương (Tuy Phong) là toàn dân đánh giặc, tự lực cánh sinh dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nhân dân Long Hương với truyền thống yêu nước nồng nàn một lòng tin tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, Bác Hồ mà sẵn sàng hy sinh đem tính mạng, tài sản phục vụ kháng chiến, bảo vệ thành quả cách mạng đã giành được.

Quân và dân Long Hương rất đổi tự hào về thành tích 9 năm kháng chiến chống Pháp xâm lược, đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung cả nước.

Kháng chiến chống Pháp thắng lợi, miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng. Nhưng một nửa nước Việt Nam còn tạm thời bị địch kiểm soát. Nhân dân ta kiên trì đấu tranh để hoàn thành công cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ trong cả nước. Nhân dân Long Hương nhất định sẽ vượt qua những thử thách hy sinh to lớn, tiếp tục giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống Mỹ xâm lược.

PHÂN BỐN

KẾT LUẬN

Làng Long Hương xưa còn có tên gọi Sông Lòng Sông, đến triều Nguyễn đời vua Minh Mạng 13 (1832) chính thức thành lập huyện Tuy Phong, làng Long Hương thuộc tổng Bình Thạnh (huyện Tuy Phong có 3 tổng: Bình Thạnh, Tuy Tịnh, và đảo Phú Quý).

Long Hương thuộc xã đồng bằng ven biển (phía Bắc tỉnh Bình Thuận). Trước Cách mạng tháng 8-1945 dân số không đông, địa bàn dân cư hẹp, nghề truyền thống là đánh bắt chế biến, mua bán hải sản và trồng lúa nước.

Ở vào vị trí địa lý thuận lợi về giao thông đường bộ, đường biển theo hướng Bắc - Nam và nằm trên trục giao thông nối vùng ven biển với vùng cao theo hướng đông tây, Long Hương sớm phát triển đô thị hóa và trở thành huyện lỵ Tuy Phong, trung tâm hành chính, kinh tế văn hóa từ thời phong kiến nhà Nguyễn. Nhưng cũng do đặc điểm vị trí địa lý khí hậu mà Long Hương cũng như trong vùng luôn là nơi chịu nhiều thử thách của thiên nhiên khắc nghiệt và ngoại bang xâm lược.

Trên những chặng đường lịch sử, Long Hương sớm tiếp nhận những trào lưu yêu nước, tinh thần

dân tộc và từ các phong trào: Tây Sơn, Cần Vương, Duy Tân... đến con đường cách mạng do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.

Qua phong trào cách mạng giải phóng dân tộc do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, từ một ít cơ sở Đảng ban đầu (năm 1941 và tiêu khởi nghĩa 1945) nhân dân Long Hương đã hòa nhịp cùng cả nước làm nên cuộc cách mạng tháng 8/1945, giành chính quyền về tay nhân dân.

Khi thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta một lần nữa, khí thế của những ngày đầu chuẩn bị kháng chiến diễn ra sôi động khẩn trương khắp xóm, thôn. Dân quân tự vệ luyện tập quân sự sẵn sàng chiến đấu, nhân dân thực hiện "tiêu khổ kháng chiến" và nuôi dưỡng, tiếp chuyển các chi đội "Nam Tiến" vào chi viện chiến trường Nam bộ. Chính quyền cách mạng xã Long Hương thành lập chỉ được 8 tháng thì thực dân Pháp trở lại chiếm đóng. Long Hương (tháng 4/1946) là ly sở huyện Tuy Phong, nơi đóng các cơ quan đầu não của chúng, Long Hương sớm trở thành vùng địch chiếm. Là chiến trường du kích chiến tranh, xa chỉ đạo và chi viện của cấp trên, nhưng đã quyết tâm vượt qua khó khăn, thử thách để vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Tháng 10/1947, chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam xã Long Hương đầu tiên được thành lập, đánh dấu bước ngoặt lịch sử phong trào kháng chiến ở địa phương.

Nhân dân càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tin tưởng vào cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân ta nhất định thắng lợi.

Với âm mưu, thủ đoạn "Đánh nhanh, thắng nhanh", đội quân xâm lược Pháp đã ra sức đánh phá liên tục, ác liệt hòng giành dân, xúc dân, lập tề... tiêu diệt phong trào kháng chiến ở địa phương và các xã khác trong huyện. Tại Long Hương, đi đôi với củng cố hệ thống đồn bót, địch tăng cường tổ chức mạng lưới thám báo, chỉ điểm, tề điệp. Mặt khác địch tăng cường càn quét bắn giết đồng bào ta ở các vùng Long Hải, Long Thanh, Long Tỉnh và căn cứ Bình Thạnh... Địch đã sử dụng đủ mọi hình thức hành quân càn quét, phi pháo, dồn ép xúc dân các xã vào khu tập trung Long Hương để dễ bề kèm kẹp khống chế. Điển hình là các vụ giặc Pháp tàn sát dân ở chùa Phật Học Bình Thạnh tháng 10/1947, ở thôn Long hải (Long Hương) tháng 3/1949; vụ thảm sát đồng bào ta ở Cát Bay tháng 2/1951.

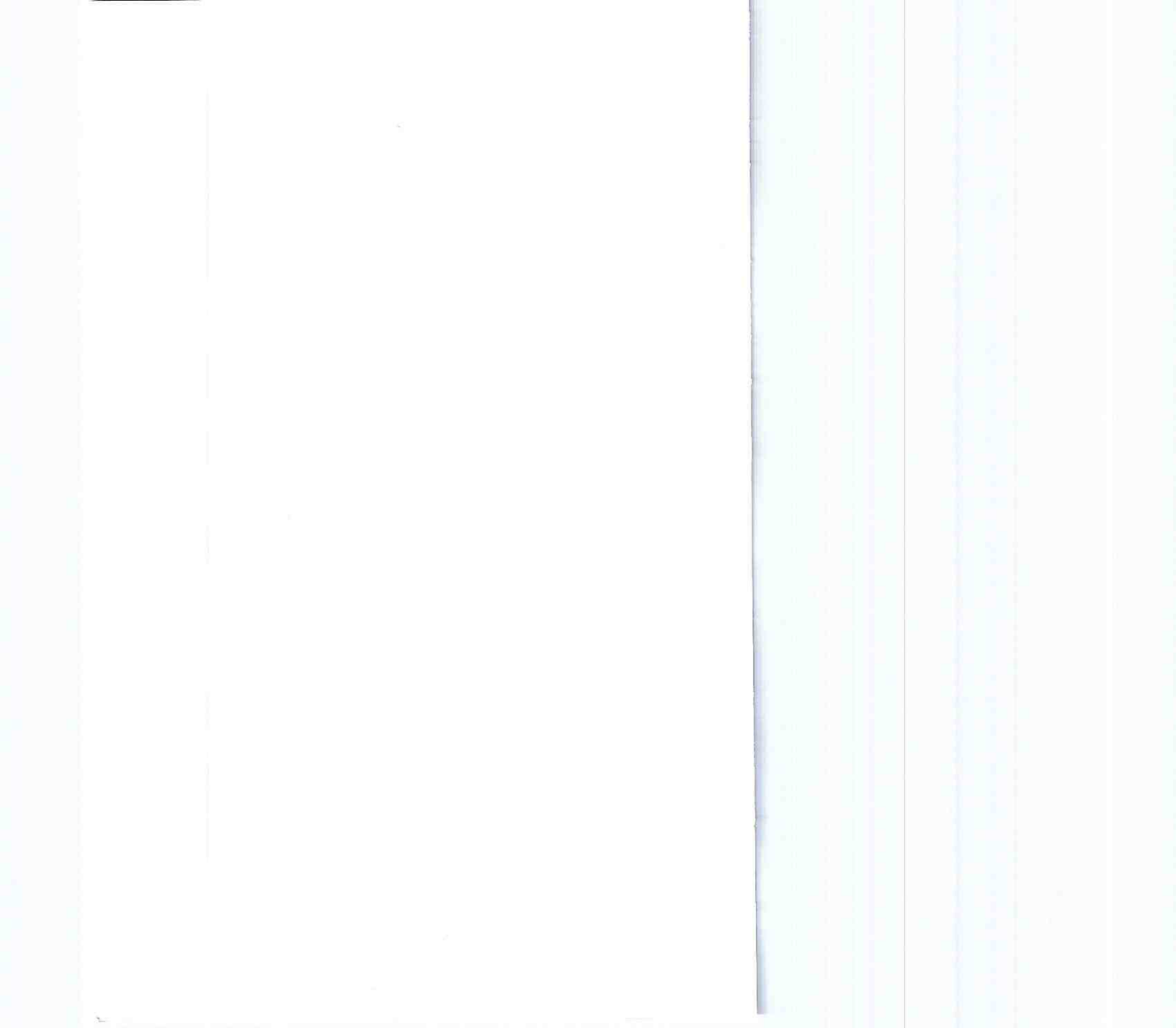
Chính những đặc điểm tình hình trên đã làm cho phong trào Long Hương và một số xã mảng Bắc Tuy Phong trong một thời gian gặp nhiều khó khăn, phức tạp. Nhưng dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy và Mặt trận Việt Minh Tuy Phong, với quyết tâm lãnh đạo của chi bộ Đảng Long Hương, quân dân Long Hương càng đoàn kết, khắc sâu lòng căm thù địch,



Một cuộc Hội thảo về lịch sử truyền thống Liên Hương.



Đại biểu dự Hội nghị.



vượt qua mọi gian khổ hy sinh, kiên quyết chiến đấu, từng bước làm thất bại âm mưu thâm độc, thủ đoạn tàn ác của địch. Thôn Long Hải vẫn giữ vững thế bàn đạp, cơ sở mật của ta ở thôn Long Hương vẫn không bị lộ.

Thời kỳ khó khăn, phức tạp nhất (1948 - 1949). Với chính sách "tam quang" tức đốt sạch, giết sạch, phá sạch, địch đã dùng sức mạnh quân sự bắn giết dã man và cưỡng bức hàng ngàn người dân Bình Thạnh. Trại Lưới... về khu tập trung Long Hương. Trong đó hầu hết là người già, phụ nữ và trẻ em. "Máu chảy ruột mềm" nhân dân Long Hương đã tận tình đùm bọc bà con mình tạm ổn định chỗ ở, chia sẻ cái ăn, giúp nhau dụng cụ sản xuất và bàn kế hoạch đoàn kết đấu tranh chống kẻ thù. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng Long Hương, tổ chức đưa cán bộ cốt cán phụ nữ, nông dân len lỏi vào dân hoạt động vừa hợp pháp vừa bất hợp pháp, vận động bà con các xã ở khu tập trung Long Hương đoàn kết lại thành lực lượng đông đảo, liên tục đấu tranh với đồn Pháp và ngục quyền Tuy Phong đòi tự do đi lại, trở về làng cũ làm ăn, tổ chức bãi thị, bãi chợ... Kết hợp với đấu tranh vũ trang, tẩy thanh tẩy trừ, phục kích những tên lính Pháp gian ác... đã làm cho hậu phương địch mất ổn định.

Để thích ứng với tình hình và nhiệm vụ mới, Huyện ủy chủ trương sát nhập 2 xã Long Hương và Bình Thạnh thành xã Đoàn Kết (tháng 10/1948). Chống lại các kế hoạch "Đồn dân lập tề" của địch, ta chủ trương "giãn dân phá tề" bằng cách đưa một bộ phận dân từ khu đồn ra hợp pháp bám trụ vùng Long Thanh - Cát Bay tạo thành vùng đệm, vùng bàn đạp và đã giành thắng lợi. Nhân dân đi sản xuất vườn, rẫy thuận lợi hơn. Ta còn thành lập "Chợ kháng chiến" Long Thanh nửa hợp pháp chỉ cách địch 2km. Tức là mở cửa khẩu để đưa lương thực, thực phẩm, thuốc men... từ vùng địch chiếm ra căn cứ Bình Thạnh, tiếp tế cho các lực lượng kháng chiến (1949 - 1950).

Vượt qua muôn vàn gian khổ hy sinh, dưới sự lãnh đạo của chi bộ xã Đoàn Kết, ta đã xây dựng và phát triển hàng trăm cơ sở mật để đẩy mạnh hoạt động, nuôi giấu và bảo vệ cán bộ, du kích mật... Đồng thời, đẩy mạnh hoạt động vũ trang diệt tề, trừ gian, quấy rối đồn địch, làm tiêu hao sinh lực địch, đập tan ý đồ đánh nhanh thắng nhanh của kẻ thù, từng bước ta giành thắng lợi và đưa phong trào ngày càng phát triển.

Với phương châm "biến hậu phương địch thành hậu phương ta", vượt qua mọi sự kềm kẹp, khống chế rất chặt của địch. Không quản ngại hy sinh, nhân dân Long Hương không chỉ đánh giặc lập công

mà còn quyên góp, ủng hộ hàng ngàn tấn lương thực, thực phẩm, thuốc men và tiền bạc cho kháng chiến. Huy động hơn 500 lượt người đi dân công chiến dịch, vận động hàng trăm thanh niên thoát ly vùng địch ra vùng ta tham gia kháng chiến. Thôn Long Hải còn là đường hành lang trên biển, có đội vận tải xuống chèo đã đưa đón nhiều đoàn cán bộ, bộ đội vào, ra các chiến trường Nam bộ và Khu V.

Từ khi thành lập huyện Bắc Bình và đội công tác vũ trang Bình Phú Hải (1951) được Đảng bộ địa phương trực tiếp chỉ đạo, đội công tác thường xuyên bám "bàn đạp", móc nối và liên tục phát triển cơ sở bên trong, lãnh đạo quần chúng đấu tranh chính trị với địch. Đội công tác vũ trang liên tục nhiều đợt luồn sâu vào nội ô Long Hương trừ gian, diệt tề, chặn đánh các toán commando (lùng rừng) gian ác của địch. Đây là thời kỳ khó khăn gian khổ và quyết liệt nhất. Qua các đợt thực hiện chủ trương bám địch hậu, đội công tác vũ trang Bình Phú Hải đã chịu nhiều tổn thất, có lúc quân số chỉ còn một nửa. Song đã giữ vững vùng đứng chân và phát triển phong trào sâu vào vùng địch chiếm Long Hương, Long Hải, vùng căn cứ Bình Thạnh, Tây Vĩnh Hảo... Thắng lợi Đông Xuân 1953 - 1954 và sau thắng lợi ở chiến trường Điện Biên Phủ (5/1954) thực dân

Pháp buộc phải ký Hiệp định Genève (7/1954) lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Nhìn lại chặng đường đấu tranh cách mạng từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo và 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược thắng lợi, quân dân Long Hương dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ địa phương đã ghi nên những bài học truyền thống cách mạng vẻ vang:

Một là: *Nhân dân có truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng.*

Truyền thống yêu nước vốn có từ trước của nhân dân Long Hương, từ khi có Đảng lãnh đạo càng phát huy mạnh mẽ trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Nhân dân Long Hương đã tập hợp xung quanh Đảng đấu tranh đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Dù trải qua gian khổ hy sinh, dù ở trong vùng địch kềm kẹp khắc nghiệt vẫn một lòng, một dạ đi theo Đảng, đi theo Bác Hồ, kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn.

Truyền thống ấy còn thể hiện trong chủ trương tập hợp mở rộng mặt trận đoàn kết các dân tộc anh em, đoàn kết đồng bào giáo, lương và mọi tầng lớp nhân dân vào cuộc kháng chiến chống kẻ thù chung của dân tộc. Mối quan hệ Việt - Chăm - Raglai trong khu vực Long Hương (Tuy Phong) đã tồn tại từ rất

lâu. Những tháng năm khó khăn gian khổ nhất, đồng bào Việt - Chăm đã kề vai sát cánh đấu tranh trong các chiến dịch bảo vệ mùa màng, xây dựng cơ sở chính trị, binh vận trong vùng địch chiếm. Đồng bào các tôn giáo ở Long Hương ngay từ những năm đầu kháng chiến đã có tổ chức như Hội công giáo cứu quốc góp phần cùng đồng bào toàn xã kháng chiến đến ngày thắng lợi hoàn toàn.

Hai là: ***Thực hiện tốt đường lối của Đảng "Trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh" nhất định thắng lợi.***

Đứng trước kẻ địch mạnh hơn ta gấp nhiều lần. Nhưng các lực lượng ta biết dựa vào dân, động viên cao nhất sức người, sức của vào cuộc kháng chiến.

Trong những điều kiện hết sức khó khăn, chính quyền cách mạng mới thành lập, nhưng đã thực hiện nhiều chính sách giảm tức, giảm tô bãi bỏ các thứ thuế bất công của chính quyền phong kiến thực dân. Vận động điền chủ yêu nước mở kho thóc bán cứu đói cho dân. Vừa kháng chiến vừa phát động toàn dân tăng gia sản xuất, chiến đấu trên đồng ruộng để bảo vệ mùa màng... Nhằm vừa bồi dưỡng sức dân, vừa nuôi quân đánh giặc.

Ba là: ***Không ngừng xây dựng và phát triển các lực lượng vũ trang. Đẩy mạnh du kích chiến tranh trong vùng địch chiếm đóng.***

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, Long Hương là vùng địch chiếm đóng. Nhờ có nhận thức đúng về chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, nên đã xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang không ngừng lớn mạnh, liên tục đánh địch bằng mọi thứ vũ khí và giành thắng lợi từ nhỏ đến lớn, đến thắng lợi hoàn toàn. Lực lượng công an (Ban AS, Danh dự đội...) cũng được quan tâm xây dựng từ những ngày đầu kháng chiến, góp phần đắc lực trong trấn áp tề điệp hỗ trợ cho phong trào đấu tranh của quần chúng.

Các lực lượng vũ trang luôn được bồi dưỡng về chính trị tư tưởng, lòng trung thành với Đảng, vì nhân dân phục vụ.

Bốn là: *Giữ vững vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng trong mọi thời kỳ, mọi tình huống, lúc thuận lợi cũng như lúc khó khăn phức tạp.*

Trong kháng chiến công tác giáo dục chính trị - lãnh đạo tư tưởng luôn đặt lên hàng đầu nhằm đoàn kết thống nhất ý chí và hành động.

Từ khi thành lập chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam xã Long Hương đầu tiên, vai trò lãnh đạo của Đảng ngày càng được khẳng định thông qua lãnh đạo, cuộc đấu tranh của nhân dân Long Hương vượt qua nhiều giai đoạn khó khăn, phức tạp; linh hoạt

chuyển đổi nhiều phương thức hoạt động, đảm bảo cho thắng lợi của cuộc kháng chiến ở địa phương. Thực hiện phương châm Đảng trong dân, dân tin Đảng, sự hy sinh của nhiều cán bộ, đảng viên đã trở thành gương sáng cho quần chúng noi theo.

Những bài học truyền thống về vang của quân dân Long Hương trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp sẽ là những kinh nghiệm quý báu cho chặng đường kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975).

PHẦN PHỤ LỤC

I - THÀNH TÍCH CHIẾN ĐẤU CỦA QUÂN DÂN LONG HƯƠNG TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)

* 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, quân dân Long Hương đã đánh hàng trăm trận lớn, nhỏ.

- Địch chết và bị thương = 562 (GI, Bảo An)

Trong đó có = 15 lính Pháp

- Bất sống = 3 sĩ quan Pháp

- Thu 125 súng các loại

- Phá hủy 1 máy bay, 4 xe quân sự và nhiều phương tiện chiến tranh khác.

* Về khen thưởng

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, quân dân thị trấn Liên Hương được Nhà nước phong tặng danh hiệu "Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân".

* Khen thưởng cá nhân (chống Pháp)

- 3 huân chương Độc lập hạng 3

- 21 huân chương quyết thắng hạng 1, 2, 3
- 27 huy chương quyết thắng hạng 1, 2
- 234 huân, huy chương kháng chiến tặng cho gia đình có công với cách mạng.
- 61 bằng gia đình vẻ vang.
- 11 bằng khen Hội đồng Bộ trưởng.

* Tính đến năm 1999 Liên Hương có 7 bà mẹ được Nhà nước phong tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng". Trong đó thời kháng chiến chống Pháp có 2 bà mẹ Việt Nam anh hùng.

II - DANH SÁCH LIỆT SĨ THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP

- | | |
|----------------------|-----------------------|
| 1. Đậu An | 18. Lâm Châu |
| 2. Trần Vĩnh An | 19. Huỳnh Chứ |
| 3. Đinh Văn Ai | 20. Nguyễn Văn Chương |
| 4. Nguyễn Hữu Ân | 21. Nguyễn Chiến |
| 5. Lê Ân | 22. Đỗ Cộ |
| 6. Huỳnh Văn Ba | 23. Huỳnh Côi |
| 7. Hồ Bén | 24. Phạm Cống |
| 8. Phạm Bính | 25. Nguyễn Cơ |
| 9. Trần Bỏ | 26. Đặng Trung Cảnh |
| 10. Võ Hữu Bộ | 27. Trương Cơn |
| 11. Đoàn Bờ | 28. Trần Cung |
| 12. Phạm Trung Cang | 29. Trần Khắc Cứ |
| 13. Hồ Cát | 30. Huỳnh Cứ |
| 14. Nguyễn Chài | 31. Nguyễn Dần |
| 15. Nguyễn Chạy | 32. Tôn Dung |
| 16. Nguyễn Chưởng | 33. Dương Hữu Duy |
| 17. Dương Quang Châu | 34. Nguyễn Dự |

- | | |
|---------------------|-----------------------|
| 35. Phạm Đăng Dương | 54. Nguyễn Văn Đức |
| 36. Nguyễn Dưỡng | 55. Hồ Hữu Đức |
| 37. Đoàn Thị Di | 56. Trần Văn Đức |
| 38. Phạm Đái | 57. Huỳnh Văn Đường |
| 39. Lưu Thị Đạt | 58. Huỳnh Giác |
| 40. Lê Văn Đạm | 59. Trần Hà |
| 41. Phạm Đình Đào | 60. Hồ Ngọc Hai |
| 42. Nguyễn Đẩu | 61. Lê Hai |
| 43. Phạm Đẩu | 62. Hồ Chà Hai |
| 44. Phạm Đẩu | 63. Trịnh Văn Hấn |
| 45. Lục Ngọc Đề | 64. Dương Văn Hậu |
| 46. Phạm Ngọc Đề | 65. Nguyễn Văn Hiệu |
| 47. Vương Đề | 66. Nguyễn Trọng Hiến |
| 48. Lê Đình Đích | 67. Lê Thái Hoàng |
| 49. Nguyễn Văn Đình | 68. Lương Hòa |
| 50. Huỳnh Đồ | 69. Nguyễn Hộ |
| 51. Lê Văn Đông | 70. Nguyễn Hồ |
| 52. Trương Dủi | 71. Lê Hồng |
| 53. Bàn Khai Đức | 72. Lê Thanh Hồng |

- | | |
|----------------------|------------------------|
| 73. Lê Hội | 92. Phan Lây |
| 74. Nguyễn Văn Hồng | 93. Phùng Văn Lê |
| 75. Trần Khánh Hồng | 94. Ngô Văn Lễ |
| 76. Châu Minh Huấn | 95. Phạm Liêu |
| 77. Hồ Hường | 96. Nguyễn Quang Liêm |
| 78. Hồ Kham | 97. Trần Quang Liêm |
| 79. Trần Khanh | 98. Nguyễn Thị Liếng |
| 80. Trần Khánh Khanh | 99. Nguyễn Thành Long |
| 81. Trần Khung | 100. Võ Thành Long |
| 82. Dương Gia Khuông | 101. Lê Văn Lợi |
| 83. Đinh Kiểm | 102. Phạm Lợi |
| 84. Nguyễn Kiểu | 103. Nguyễn Minh Lửa |
| 85. Nguyễn Sắc Kim | 104. Nguyễn Lực |
| 86. Lý Công Ký | 105. Nguyễn Minh Lương |
| 87. Phan Bá Ký | 106. Trần Quang Lựu |
| 88. Bùi Kỳ | 107. Nguyễn Văn Ly |
| 89. Lục Văn Lành | 108. Dương Văn Lý |
| 90. Nguyễn Văn Lâu | 109. Đỗ Văn Mạnh |
| 91. Trần Văn Lân | 110. Đỗ Ngọc Mạnh |

- | | |
|-----------------------|-----------------------|
| 111. Lê Mạnh | 130. Huỳnh Ngọc Nhi |
| 112. Đỗ Mạo | 131. Nguyễn Hồng Nhỏ |
| 113. Nguyễn Mạo | 132. Lê Minh Nhu |
| 114. Trịnh Văn Mân | 133. Nguyễn Ngừ |
| 115. Phạm Trọng Me | 134. Hồ Ôm |
| 116. Phạm Mìn | 135. Trần Ốm |
| 117. Trần Mo | 136. Trần Đình Phán |
| 118. Huỳnh Môn | 137. Võ Phàn |
| 119. Nguyễn Trung Mua | 138. Trương Phát |
| 120. Huỳnh Văn Mười | 139. Nguyễn Tấn Phát |
| 121. Nguyễn Mười | 140. Đặng Phê |
| 122. Đỗ Mỹ | 141. Nguyễn Phê |
| 123. Nguyễn Nam | 142. Nguyễn Phê |
| 124. Nguyễn Ngà | 143. Phạm Phê |
| 125. Nguyễn Nghị | 144. Bùi Phiến |
| 126. Lê Bá Nghiêm | 145. Trần Xuân Phong |
| 127. Nguyễn Ngu | 146. Lê Duy Phùng |
| 128. Hàn Bồi Nghiêng | 147. Hoàng Phước |
| 129. Nguyễn Nhâm | 148. Nguyễn Văn Quang |

- | | |
|-----------------------|-----------------------|
| 149. Nguyễn Ngọc Quế | 182. Bùi Tấu |
| 150. Cao Niên Quốc | 183. Trần Tấu |
| 151. Ngô Rừng | 184. Trần Trọng |
| 152. Trần Thị Rớt | 185. Nguyễn Thị Tây |
| 153. Trương Ry | 186. Phạm Ngọc Thạch |
| 154. Huỳnh Sáng | 187. Lê Thành |
| 155. Lục Văn Sanh | 188. Đỗ Thảnh |
| 156. Võ Sanh | 189. Phạm Thị Thủy |
| 167. Trần Sừ | 190. Lục Thất |
| 168. Nguyễn Sinh | 191. Đặng Thu |
| 169. Nguyễn Sơn | 192. Cao Thầy |
| 170. Nguyễn Hải Sơn | 193. Trần Văn Thuận |
| 171. Nguyễn Kỳ Sơn | 194. Đỗ Minh Thuận |
| 172. Lại Văn Sung | 195. Nguyễn Thị Thiên |
| 173. Nguyễn Sửu | 196. Nguyễn Thiêng |
| 178. Nguyễn Tạo | 197. Nguyễn Thông |
| 179. Nguyễn Văn Tạo | 198. Trần Quang Thu |
| 180. Trần Tô | 199. Nguyễn Thuận |
| 181. Nguyễn Văn Trắng | 200. Đinh Thuộc |

- | | |
|---------------------|------------------------|
| 201. Lê Thương | 220. Trần Thị Xít |
| 202. Lê Minh Tiến | 221. Đặng Thành Xiêng |
| 203. Lê Toại | 222. Bành Hoài Xu |
| 204. Bùi Khánh Tông | 223. Trần Xủ |
| 205. Nguyễn Trác | 224. Lâm Vĩnh Xuân |
| 206. Võ Trang | 225. Ngô Văn Xể |
| 207. Võ Trợ | 226. Kiều Y |
| 208. Nguyễn Trước | 227. Trần Yêm |
| 209. Nguyễn Tuân | 228. Trần Vào |
| 210. Trần Tuất | 229. Nguyễn Văn Nền |
| 211. Hồ Tui | 230. Nguyễn Kiên |
| 212. Hà Văn Tuy | 231. Lê Văn Ly |
| 213. Lê Cảnh Tuyển | 232. Trương Lanh |
| 214. Ung Văn Tung | 233. Trần Béo |
| 215. Dương Văn Ưu | 234. Nguyễn Nhơn |
| 216. Phạm Xạ | 235. Lê Xá |
| 217. Trương Thị Xạ | 236. Nguyễn Minh Lương |
| 218. Phạm Xê | 237. Dương Hồ |
| 219. Nguyễn Văn Xê | 238. Trần Khương |
| | 239. Trần Hiền. |

III - DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

1. Nguyễn Thị Khôi (1890 - 1951)
có 3 con là liệt sĩ.
2. Phạm Thị Kiệu (1909 - 1986)
có con độc nhất là liệt sĩ.
3. Huỳnh Thị Lộc (1931)
có con độc nhất là liệt sĩ.
4. Lê Thị Lới (1917)
có con độc nhất là liệt sĩ.
5. Trần Thị Nheo (1910)
có con độc nhất là liệt sĩ.
6. Dương Thị Sâm (1914)
có con độc nhất là liệt sĩ.
7. Lương Thị Tiên (1890 - 1967)
có 3 con là liệt sĩ.

IV - TRANG THƠ - NHẠC

Cát bay

(Viết phỏng theo lời anh Trọng Duyệt - cán bộ Bình Phú Hải trong
trận giặc càn giết hại đồng bào Cát Bay, ngày 21/03/1951)

*Cát bay... cát động trắng ngàn,
Cây thưa, lá trụi, nhà gần trăm ngôi.
Sau lưng vùng, rừng chồi còi cọc,
Trước mặt vùng, bể bọc chắn ngang,
Dân cư vốn ở La Gà,
Đến đây lánh giặc, đồn làng năm xưa.
Bỗng một hôm, trời chưa rõ sáng,
Một tiểu đoàn giặc lặng lẽ vây.
Ngật ngờ sau cuộc rượu say,
Một bầy thú dữ ập ngay vào vùng.
Bọn lê dương mặt bùng bùng đỏ,
Lũ dê gian lồ lộ đôi người,
Như đàn cọp sắp vô môi,
Hai hàm răng chó chổng đôi môi dày.*

Một bà má chấp tay chào gượng,
Viên "tôm xông" vạt xuống bên thêm,
Cụ già sắp cất tiếng xin...
Một băng đạn nổ ngã liền trước sân.
Một thanh niên tần ngần dợm chạy,
Loạt tiểu liên bắn quị bên bàn.
Trẻ thơ chúng chặt tay chân,
Quăng trên cát nóng dẫy... nằm ngo ngoe.
Nó vỗ tay cười nhe răng chó!
Chơi chán rồi chúng bỏ quay đi!
Đó đây một số hài nhi,
Chúng tìm ngọn lửa thẳng tay quăng vào.
Nhiều người bị dòn vào một chỗ,
Từng tràng "mi" đưa nổ vang vang.
Nhiều người bị hiếp trên sàn,
Trong khi bên dưới "khuơng than" đang hồng.
Rồi mỗi lúc thêm dòn tiếng súng
Mùi thịt người, khói cuộn tung cao.
Lửa hờn đỏ ối một màu,
Biển xanh uất hận sóng gào với mây.
Tìn khủng khiếp loan bay như chớp,
Dân Long Hương tụ họp nhôn nhao.

Người người ứ nghẹn máu đào...
Ừ nhau đi viếng đồng bào Cát Bay.
Nhưng đàn thú vẫn say sưa máu,
Chúng đang còn sục sạo "thịt" thêm.
Cát Bay sau một ngày đêm,
Một khu địa ngục hiện trên cõi trần.
Người đến viếng trâm ngâm, đau xót,
Nhìn cụ già mái tóc bạc phơ,
Kiến đen đục mắt bao giờ,
Đôi trông vẫn mở như chờ đợi ai!
Một vài chị ghì tay trên ngực...
Nhưng vú mình đã đứt... còn đâu!
Nhiều người bị mất hẳn đầu,
Máu tanh đọng vũng ruồi bâu đen ngòm...
Nhiều đồng lứa khói còn vất vưởng...
Khét lẹt mùi thịt nướng ghê... ghê!
Một bà thương nặng đê mê,
Tỉnh ra thấy cảnh lòng se héo lòng.
Cháu nội bà, đang còn non tháng,
Đang nẩy mình trên cánh tay dâu.
Hai con chó sủa gâu gâu,
Con chồm cắn mặt, con bâu cắn đùi.
Bà muốn đuổi nhưng hơi bà yếu,

Bà nấc lên nheu nhúu đôi mày.
Đoàn người vội chạy đến đây,
Bà vừa nhắm mắt trút ngay hơi tàn.
Các má, nước mắt tràn đôi khóe,
Và đoàn người lặng lẽ thở ra,
... Một làn bụi ngút từ xa.
Bôn chôn một toán quân ta kéo về.
Tay nắm chặt, họ thề rấn rỏi:
"Phải diệt trừ lũ sói nay mai"
Căn hờn không rượu mà say,
Dân quân nguyên giết giặc Tây rửa thù.
...Ba hôm sau, "mương co" giặc đến (1)
" Phải trả thù" ! ba tiếng hét lên
Súng ta chủ động vang rền,
Ba mươi xác giặc quị trên chiến trường.
Nhưng Cáy Bay cắm hờn chưa hủ.
- Hờn còn vương bề cả trời cao!
Đêm đêm sóng hét hờn gào
Ngày ngày gió cuốn, hờn bao vòm trời.

HẢI GIÁC

Mương Co các Cát Bay khoảng 7 km.

Sông Lòng Sông

*Sông Lòng Sông một lần tôi đến
Chỉ một lần yêu mến Lòng Sông
Gió vẫn thổi dài theo cồn Mắm (*)
Duyên cớ gì sông chảy trong sông!*

*Sông Lòng Sông - tên làng, tên chợ
Con đò ngang cũng mang tên sông
Cây lúa đỏ hạt nặng đôi bờ
Cũng ăn dòng nước Sông Lòng Sông.*

*Em tiễn tôi sang sông ngày ấy...
Đò dùng dằng bao nỗi nhớ mong
Bờ cỏ lau nghiêng theo dòng chảy
Tôi nhìn em... rồi nhìn dòng sông.*

Yêu thương lắm, ơi Sông Lòng Sông!

PHÚ ĐỨC

(*) Cây mắm.

Mừng quê mẹ anh hùng

*Hôm nay gặp mặt từng bừng
Mừng cho quê mẹ, anh hùng vẻ vang
Liên Hương anh dũng hiên ngang
Đánh Pháp đuổi Mỹ, bẻ gãy chiến công
Cha anh góp sức chung lòng
Lập nên kỳ tích xứng danh anh hùng
Con cháu tiếp bước tới cùng
Theo đường Bác chọn, cờ hồng giương cao
Liên Hương phấn khởi tự hào
Phát huy truyền thống, phát cao ngọn cờ
Xã hội chủ nghĩa ước mơ
Dân giàu nước mạnh, bến bờ yên vui.*

Hội đồng hương tại TP.HCM

12/1999

Một thoáng

quê hương

« Tặng quê hương Liên Hương, nắng gió và yêu thương..

Chậm *Tô Hải*

Mùa hạ về lúa nung vàng đỏ. Mùa thu
sang kim kim chiều gió. Qua Đông tâm bờ ngõ mùa
Xuân Em, chia tay em lòng hẹn hằng Khuàng, tóc em bay
bay trong chiều qua phố vắng. Em hái bao sao hoa góc trời bình
lặng sỏi đá bên lòng nâng cánh quê hương, một thoáng người
Về tâm thầm yêu thương.

The musical score is written on a single staff in treble clef with a key signature of one sharp (F#). It consists of seven lines of music. The first line begins with a treble clef, a sharp sign, and a 4/4 time signature. The tempo marking 'Chậm' is written above the first line, and the composer's name 'Tô Hải' is written above the second line. The lyrics are written below the notes. The score ends with a double bar line on the seventh line.

Lời ru tình nghĩa chân quê

Chậm rãi, tha thiết.

Câu hát ulla nôl từ trái tim
của mẹ Lòng sông quê mình khi bõ khi
lở nơi ta ở chỉ là nơi tốt ở Khi em
đi đất hoá tâm hồn Vào nhịp Lời mẹ ru
con như trong huyền thoại, mẹ ru con xanh bờ xanh
bên Để ta mang theo trên quốc lộ đêm sương Ru à
ru, ru à ru, ru à ru ... Cha kết vào bên
chờ, mẹ kết vào bên nhó. Anh kết vào duyên em Liên
Hương tình con đó nghe sâu xa bao điều một vùng đất Liê
Hương Câu ca ai nghĩ về một thị trấn yêu thương

15. 8. 1996

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đại Nam Thống Nhất Chí (tỉnh Bình Thuận)
- Lịch sử Việt Nam (Tập 1) NXB - KHXH 1971
- Hợp Tuyển Văn - Thơ Việt Nam (Tập 3, 4)
NXB - VH 1963
- Việt Nam Đất nước anh hùng NXB Sự thật 1975
- Mạch máu đỏ NXB - GTVT 1985
- Kể chuyện vua, Quan nhà Nguyễn
(Phạm Khắc Hoè)
- Từ điển Diễn Tích (Diên Hương)
- Thiên tài quân sự Nguyễn Huệ NXB - QĐND
- Bình Thuận 30 năm chiến tranh giải phóng
(tập 1, 2)
- Người Chăm ở Thuận Hải (SVTT - TH)
- Chiến thắng Điện Biên Phủ (NXB - QĐND)
- Lịch sử Tuy Phong (Tập 1)
- Văn bia, sắc chỉ Đình làng Long Hương
- Lịch sử truyền thống xã Bình Thạnh
- Kể chuyện của đồng chí Trần Ngọc Trác
- Tư liệu của đồng chí Dương Ngọc A
- Kể chuyện tham gia kháng chiến chống Pháp
tại địa phương
- Bình Thuận 300 năm hình thành và phát triển

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời giới thiệu	3

PHẦN MỘT

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Chương I

Vùng đất và con người Long Hương	9
----------------------------------	---

Chương II

Truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm trước năm 1930	47
--	----

PHẦN HAI

DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM, NHÂN DÂN LONG HƯƠNG TIẾN HÀNH CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG ÁCH ĐÔ HỘ CỦA THỰC DÂN PHÁP VÀ PHÁT XÍT NHẬT (1930 - 1945)

Chương I

Những phong trào đấu tranh đầu tiên (1930 - 1939)	53
---	----

Chương II

Phong trào tiền khởi nghĩa và cách mạng tháng 8/1945 (1939 - 1945)	57
--	----

PHẦN BA
CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN
PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)

Chương I

Những khó khăn thử thách của năm đầu
kháng chiến chống Pháp (1945 - 1946) 72

Chương II

Thành lập chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam
xã Long Hương (1947) 112

Chương III

Cuộc đấu tranh liên tục, bền bỉ chống địch
đồn dân, lập tề (1948 - 1950) 124

Chương IV

Vượt qua gian khổ, hy sinh, quân dân
Long Hương cùng cả nước kết thúc thắng
lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp
xâm lược (1951 - 1954) 156

PHẦN BỐN

KẾT LUẬN 176

PHỤ LỤC 186

TÀI LIỆU THAM KHẢO 203

MỤC LỤC 204

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY

1950-1951

1952-1953

1954-1955

1956-1957

1958-1959

1960-1961

In 1.000 cuốn khổ 13 x 19 cm tại Công ty In và Bao bì
Bình Thuận - Giấy phép xuất bản số : 32/GPXB do Sở
Văn hóa Thông tin Bình Thuận cấp ngày 4-4-2003 - In
xong và nộp lưu chiểu tháng 4 năm 2003.

